

MÁY MOC & CÔNG CỤ

Online: IAVIETNAM.net/machinetools

MACHINE & TOOLS VIETNAM

HỘI CƠ KHÍ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

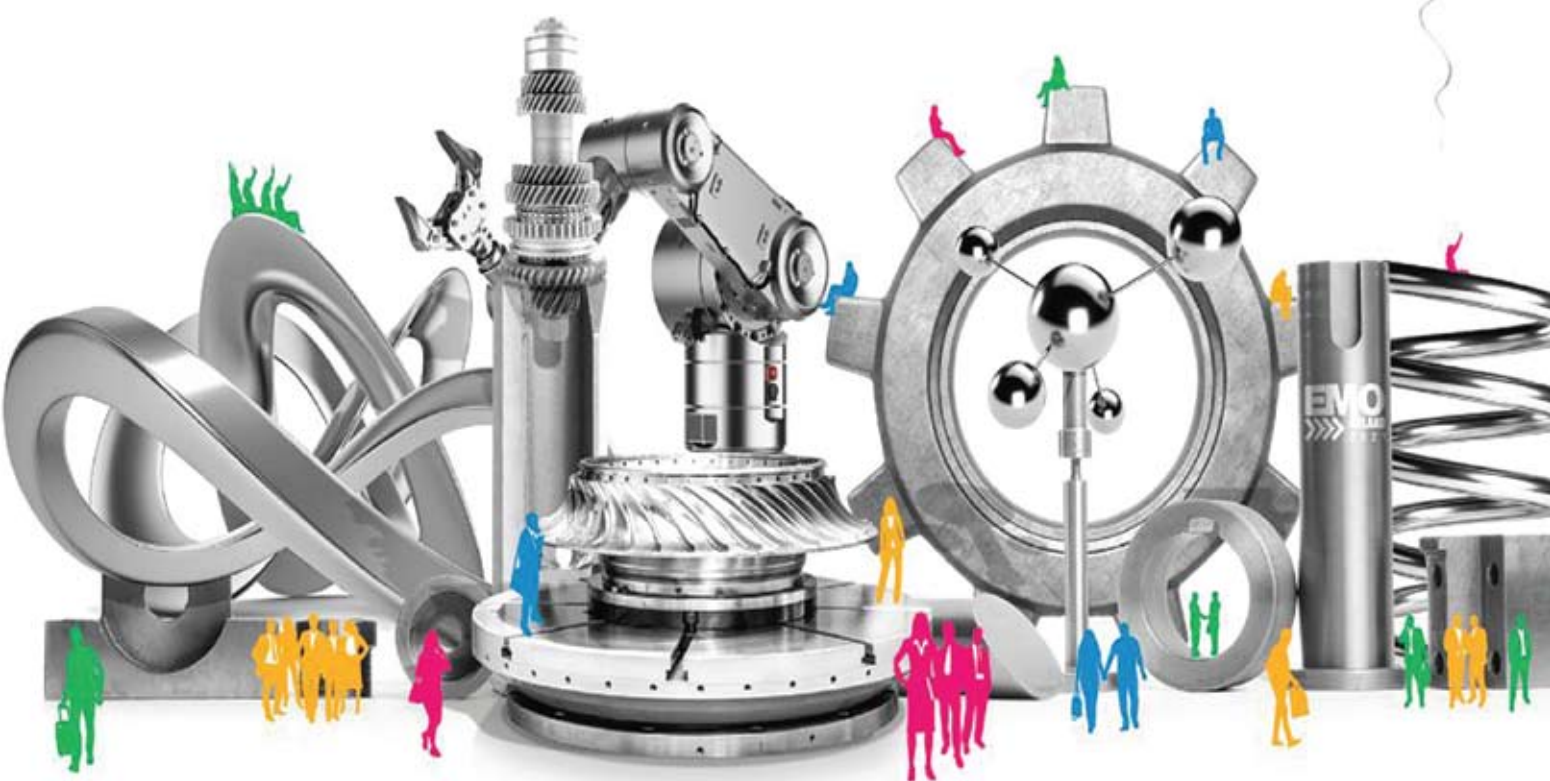
HO CHI MINH CITY ASSOCIATION OF MECHANICAL ENGINEERING

Happy New Year 2021

Phát triển bền vững
ngành cơ khí Việt Nam
và Thành phố Hồ Chí Minh

Sustainable development of
the mechanical engineering
industry in Vietnam and
Ho Chi Minh City

THE MAGIC WORLD OF METALWORKING

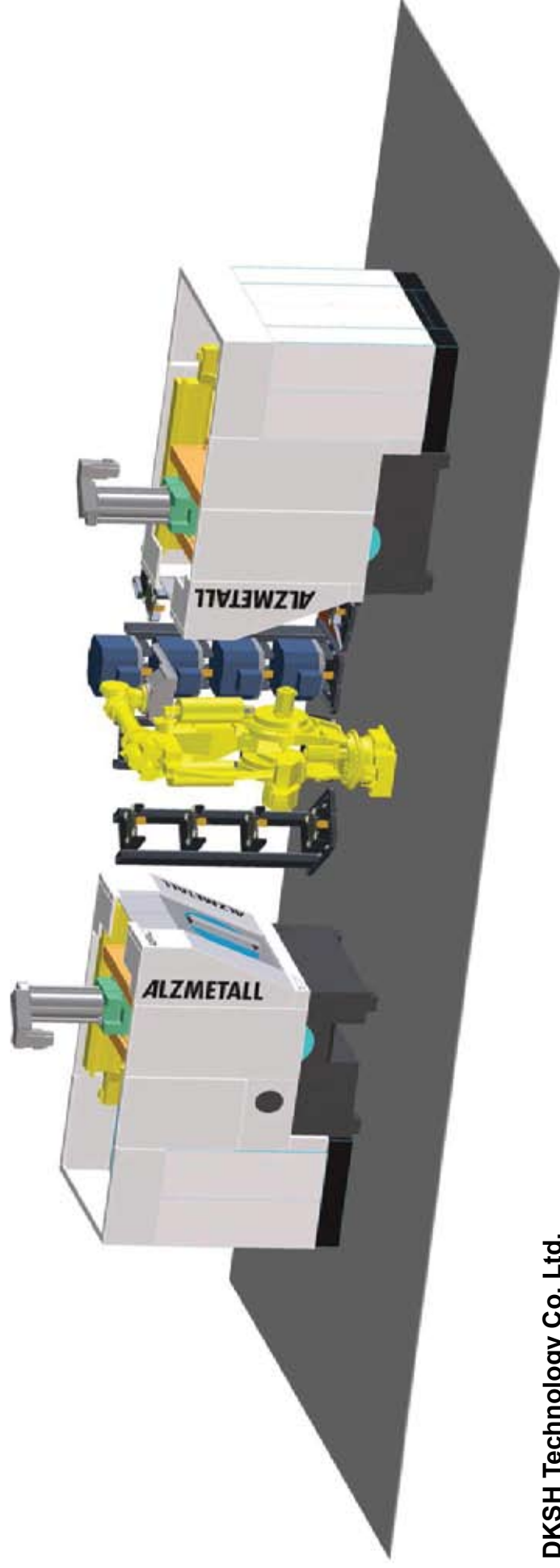




Automation Solutions

PowerCell-Twin

Giải pháp tự động hóa



DKSH Technology Co. Ltd.

5th Floor, Viettel Complex, 285 Cach Mang Thang Tam,

Ward 12, District 10, Ho Chi Minh City Vietnam

Phone: +84 8 3812 5806 – 89604

Mobile: +84 909 442 100



MACHINE & TOOLS

VIET NAM

GENERAL INDUSTRIAL & METALWORKING NEWS



- 12** Nhà khoa học Việt chế tạo vật liệu mới trong pin mặt trời
New materials for solar cells fabricated by Vietnam scientist

- 18** Đầu tư nước ngoài vào công nghiệp chế biến chế tạo tăng mạnh
Foreign investment in manufacturing and processing industry increased sharply



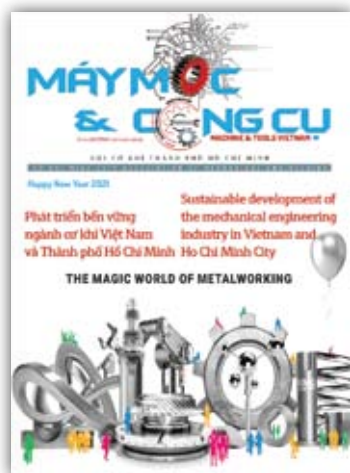
- 27** Nhiều tiềm năng cho máy móc thiết bị Made by Vietnam
Potential for machinery and equipment Made by Vietnam
- 32** Siêu tiết kiệm – 3 chức năng trong 1 chiếc máy – máy laser TruLaser Cell 5030 đến từ TRUMPF
Superb economy – 3 functions in 1 machine – TruLaser Cell 5030 from TRUMPF



- 37** Ứng dụng IoT trong công nghiệp
IoT application in industry
- 40** Sai lầm phổ biến doanh nghiệp thường mắc phải khi chuyển đổi số
Common mistakes of enterprises at digital transformation



- 43** Nhiều chính sách hỗ trợ ngành công nghiệp hỗ trợ
Many promotion policies on supporting industry



Tổng biên tập:
Editor in Chief
Pham Ngoc Tuan PhD

TO COMBINE CARRY ORGANIZE:
BNN MEDIA Co., Ltd

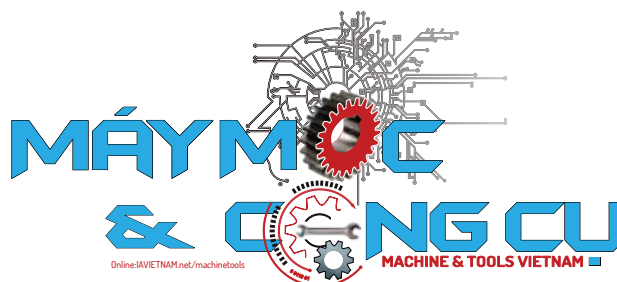
MANAGING EDITOR:
Nguyen Ngoc Lam PhD
Nguyen Ngoc Phuong PhD
Vo Hoang Duy PhD
Nguyen Truong Thinh PhD
Tran Dai Nguyen M.E
Suri Nguyen

SPONSOR:
Ministry of Industry and Trade (MOIT)

MỌI CHI TIẾT XIN LIÊN HỆ:
BNN MEDIA Co.,LTD
224 Điện Biên Phủ P.7, Q.3, TP.HCM
Hotline: +84 903013616 - Fax: +84 8 6290 6349
Email: info@iavietnam.net
www.IAVIETNAM.net
In tại nhà in: Cty Lê Quang Lộc
ĐKXB Số 45/GP-XBBT-STTTT
Số lượng in: 10.000 bản
In và nộp lưu chiểu tháng 1/2017
ISBN: 978-604-64-5035-1
Khuôn khổ: 21x28cm

BNN MEDIA

We Better Information, Better Work



Thư ngỏ / Editor's Letter
Quý bạn đọc thân mến,

Khi kinh tế thế giới dần phục hồi, công nghệ người máy, công nghệ thay thế bằng rô bốt sẽ dần thay thế nhân lực con người chúng ta. Nhất là cần ứng dụng công nghiệp 4.0 vào sản xuất ngành công nghiệp nặng như thép, dầu khí, chế tạo máy, cơ khí chính xác, máy móc và công cụ...

Đáp ứng nhu cầu đó, ấn phẩm Máy Móc và Công Cụ nhận được sự bảo trợ của, Hội Cơ khí Tp. Hồ Chí Minh, Hội Tự động hóa Tp. Hồ Chí Minh sẽ đồng hành cùng các kỹ sư, nhà khoa học, các nhà chế tạo và các nhà sản xuất tại Việt Nam sẽ trở thành diễn đàn trao đổi. Tuyên truyền thông tin, kết nối người dùng với công nghệ mới trên thế giới nhằm xây dựng ngành Công nghiệp Chế tạo của Việt Nam phát triển.

Chúng tôi, những người thực hiện sẽ luôn cố gắng hết mình để không phụ lòng tri ân của quý bạn đọc, doanh nghiệp các thương hiệu máy móc và công cụ trên toàn thế giới đã tin cậy, gửi gắm và đồng hành xây dựng trong thời gian qua. Rất mong nhận được sự chia sẻ góp ý của tất cả các bạn.

Xin chân thành cảm ơn!
Chúc phát triển nhanh và bền vững!

Dear valued readers,

As the world economy recovers, robotic technology and robots gradually replace manpower, especially industrial revolution 4.0 will dominate the heavy industries such as steel, oil and gas, machine building, computer numerical control machines, machinery and tools...

For that reasons, the Machinery and Tools publication, sponsored by Ho Chi Minh City Association of Mechanical Engineering (HAME), Ho Chi Minh City Automation Association (HAA), together with engineers, scientists, manufacturers and producers in Vietnam, becomes the forum of information exchange, connecting hub for users with new technology worldwide in order to develop the manufacturing industry of Vietnam.

We, the editor board, will try our best to meet the demand of the readers and partners who are enterprises in fields of machines and tools around the world have trusted and closely cooperated with us for years.

We look forward to hearing from all of you.

Sincerely thank!
Wish you a fast and sustainable development!

Phát triển bền vững ngành cơ khí Việt Nam và Thành phố Hồ Chí Minh

“ Năm 2008, Hội nghị thượng đỉnh toàn cầu về tương lai của Kỹ thuật Cơ khí do Hội kỹ sư Cơ khí Hoa Kỳ tổ chức đã khẳng định tầm nhìn năm 2028 đối với Kỹ thuật Cơ khí là “Công nghệ phục vụ con người”, trong đó “Kỹ thuật Cơ khí sẽ phát triển các giải pháp kỹ thuật nhằm nuôi dưỡng một thế giới sạch hơn, mạnh khỏe hơn, an toàn hơn và bền vững”. Đến năm 2021, năm đầu tiên của thập niên 2020 – 2023, tầm nhìn đó vẫn còn nguyên giá trị”.



PGS-TS. Phạm Ngọc Tuấn, phó Chủ tịch Hội cơ khí TP.HCM

Trong bối cảnh nhiều nước trên thế giới rơi vào suy thoái dưới tác động của COVID-19, Việt Nam là quốc gia hiếm hoi duy trì được tăng trưởng dương, xấp xỉ gần 3%, với quy mô nền kinh tế đạt hơn 340 tỷ USD, đứng trong top 40 nền kinh tế lớn nhất thế giới, xếp trong top 16 nền kinh tế mới nổi thành công nhất thế giới và nằm trong top 10 quốc gia tăng trưởng cao nhất thế giới với tăng trưởng kinh tế bình quân 6,8%/năm trong giai đoạn 2016-2019. Thương hiệu quốc gia của Việt Nam được định giá là 319 tỷ USD, tăng 29% so với năm ngoái, đưa Việt Nam lên vị trí thứ 33 (tăng 9 bậc) trong Top 100 thương hiệu quốc gia giá trị nhất thế giới. Đặc biệt, Việt Nam nổi lên là “thiên đường” sản xuất mới tại Đông Nam Á với những dự báo tích cực về tăng trưởng GDP đi cùng với các từ khóa thường xuất hiện trong những năm qua như cách mạng 4.0, chuyển đổi số, khởi nghiệp, đổi mới, sáng tạo, Đó cũng là cơ sở cho những thay đổi không chỉ về mặt công nghệ mà còn các mô hình kinh doanh mới, những loại hình việc làm mới và cả những thay đổi trong cấu trúc xã hội.

Đảng và Chính phủ Việt Nam cũng đã đặt mục tiêu: Đến năm 2025, Việt Nam là nước đang phát triển có công nghiệp theo hướng hiện đại, vượt qua mức thu nhập trung bình thấp; Đến năm 2030, là nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; Đến năm 2045, trở thành nước phát triển, thu nhập cao.

Chiến lược phát triển ngành cơ khí Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035 khẳng định Cơ khí là ngành công nghiệp nền tảng, có ý nghĩa chiến lược đối với sự phát triển nhanh, bền vững của Việt Nam. Đến năm 2035, ngành cơ khí Việt Nam được phát triển với đa số các chuyên ngành có công nghệ tiên tiến, chất lượng sản phẩm đạt tiêu chuẩn quốc tế, tham gia sâu hơn nữa vào chuỗi giá trị toàn cầu, sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả, cạnh tranh bình đẳng trong hội nhập quốc tế; đội ngũ lao động chuyên nghiệp, có kỹ thuật và có năng suất cao, chủ động trong các khâu nghiên cứu, thiết kế, chế tạo sản phẩm cơ khí, cơ bản đáp ứng nhu cầu sản phẩm cơ khí của thị trường trong nước và xuất khẩu 45% tổng sản lượng.

Ngành cơ khí được đánh giá là ngành công nghiệp quan trọng của Thành phố Hồ Chí Minh, chiếm tỷ trọng cao nhất trong toàn ngành công nghiệp (19,41%, năm 2017), có chỉ số sản xuất công nghiệp tăng trưởng 7,56%/ năm (giai đoạn 2015-2018), có tỷ trọng nội địa hóa 72,13% (năm 2018), có số lượng doanh nghiệp cơ khí tăng đáng kể, bình quân tăng 11,3%/ năm (giai đoạn 2015-2018), chiếm 57% thị trường nội địa.

Ngành cơ khí TP.HCM sản xuất sản phẩm cơ khí (máy móc, thiết bị, kết cấu, công trình, các linh kiện, phụ tùng) và cung cấp các giải pháp kỹ thuật, công nghệ, dịch vụ phục vụ các ngành công nghiệp của Thành phố: Cơ khí chế tạo, cơ khí giao thông, vận tải; Điện – Điện tử – CNTT – Tự động hóa; Dệt may; Da giày; Chế biến lương thực – thực phẩm; Dược phẩm – hóa chất; Nhựa – cao su – polymer; Môi trường; Xây dựng và kiến trúc; Năng lượng; Y tế và chăm sóc sức khỏe; Du lịch; Giáo dục và đào tạo và một số ngành dịch vụ khác. Nơi nào có công trình, máy móc, thiết bị, kết cấu, dụng cụ, nơi đó có ngành cơ khí phục vụ và bảo trì.

Trong thời gian qua, Hội Khoa học kỹ thuật cơ khí TP.HCM đã thực hiện các hoạt động bao gồm: (1) Kết nối giữa các bên cung và cầu sản phẩm cơ khí; giữa cộng đồng kinh doanh thuộc các lĩnh vực công nghiệp, kinh tế liên quan và cộng đồng khoa học, công nghệ, đào tạo bao gồm các viện, trường, nhà khoa học, công nghệ, chuyên gia ngành cơ khí; Kết nối giữa cộng đồng doanh nghiệp và các cơ quan quản lý nhà nước; Kết nối các bên liên quan đến cung cấp sản phẩm, dịch vụ theo mô hình cluster; (2) Đào tạo và tư vấn; (3) Nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ; (4) Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm cơ khí và công nghiệp; (5) Tham gia xây dựng chính sách, chiến lược cơ khí và công nghiệp; (6) Quảng bá chính sách, tri thức, công nghệ mới thông qua các khóa đào tạo, hội thảo, hội nghị.

Hội Cơ khí TP.HCM rất mong được kết nối, hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp, chuyên gia và cá nhân nhằm thực hiện sứ mệnh các giải pháp kỹ thuật nhằm nuôi dưỡng một thế giới sạch hơn, mạnh khỏe hơn, an toàn hơn và phát triển bền vững.

Sustainable development of the mechanical engineering industry in Vietnam and Ho Chi Minh City

“In 2008, the Global Summit on the Future of Mechanical Engineering organized by the American Society of Mechanical Engineers (ASME) affirmed the 2028 Vision for Mechanical Engineering as “Technology Serving People”, in which “Mechanical Engineering will develop engineering solutions that foster a cleaner, healthier, safer and sustainable world”. To 2021, the first year of the decade 2020 - 2023, that vision is still valid”.

Dr. Pham Ngoc Tuan, Vice President of Ho Chi Minh City Association of Mechanical Engineering (HAME)

In the context of many countries in the world falling into recession under the impact of COVID-19, Vietnam is a rare country that maintains positive growth, approximately 3%, with an economic scale of more than USD 340 billion, ranked in the top 40 largest economies in the world, ranked in the top 16 most successful emerging economies in the world and in the top 10 highest growing countries in the world with average economic growth of 6,8%/year for the period 2016-2019. Vietnam's national brand is valued at USD 319 billion, up 29% from last year, bringing Vietnam to the 33rd position (up 9 places) in the Top 100 most valuable national brands in the world. In particular, Vietnam has emerged as a new manufacturing "paradise" in Southeast Asia with positive forecasts of GDP growth along with keywords that have often appeared in recent years such as the 4.0 revolution, digital transformation, startup, innovation, creativity, That is also the basis for changes not only in technology but also in new business models, new types of jobs and changes in social structure.

The Party and Government of Vietnam have also set a target: By 2025, Vietnam is a developing country with modern industry, surpassing low middle income level; By 2030, being a developing country with modern industries and high average income; By 2045, to become a developed country with high income.

The development strategy of Vietnam's mechanical engineering industry to 2025, with a vision to 2035, affirms that Mechanical Engineering is a fundamental industry of strategic significance for the rapid and sustainable development of Vietnam. By 2035, Vietnam's mechanical engineering industry is developed with the majority of specialized branches with advanced technology, product quality meeting international standards, participating more deeply in the global value chain, using energy efficiently, fair competition in international integration; professional, disciplined and highly productive workforce, proactive in research, design and manufacture of mechanical products, basically meeting the needs of mechanical products in the domestic market and exports 45% of the total output.

The mechanical engineering industry is considered to be an important industry in Ho Chi Minh City, accounting

for the highest proportion in the whole industry (19.41% in 2017), with the growth of industrial production index 7,56%/year (the period 2015-2018), with the localization rate of 72.13% (in 2018), the number of mechanical engineering enterprises has increased significantly, on average, by 11.3%/year (period 2015-2018), accounting for 57% of the domestic market.

Ho Chi Minh City Mechanical Industry produces mechanical products (machinery, equipment, structures, constructions, components, spare parts) and provides technical solutions, technology, and services to the industries of the City: Mechanical and transportation; Electrical - Electronics - IT - Automation; Textile and Garment; Footwear; Food processing; Pharmaceutical and Chemical; Plastic - Rubber - Polymer; Environmental; Construction and Architecture; Energy; Medicine and Healthcare; Tourism; Education and Training, and some other service industries. Where there are works, machines, equipment, structures, tools, there is mechanical service and maintenance.

In recent years, the Ho Chi Minh City Association of Mechanical Engineering (HAME) has implemented activities including: (1) Connecting between the supply and demand parties of mechanical products; between the business community in the industrial, economic, related fields and the science, technology and training community, (including institutes, universities, scientists, technologists, and mechanical specialists); Connecting between the business community and state management agencies; Connecting related parties to provide products and services in the cluster model; (2) Training and consulting; (3) Scientific research and technology transfer; (4) Manufacturing and trading mechanical and industrial products; (5) Participating in building industrial and mechanical policies and strategies; (6) Promoting policies, knowledge, and new technologies through training courses, seminars and conferences.

Ho Chi Minh City Association of Mechanical Engineering looks forward to connecting and cooperating with organizations, businesses, experts and individuals to realize the mission of developing engineering solutions that foster a cleaner, healthier, safer and sustainable world.

EMO MILANO 2021: GẶP GỠ “SỰ KỲ DIỆU CỦA THẾ GIỚI NGÀNH KIM LOẠI”

Một cuộc họp báo tại Nhật Bản đã được tổ chức để giới thiệu EMO MILANO 2021, triển lãm hàng đầu thế giới về ngành sản xuất máy và gia công kim loại, dự kiến diễn ra tại fieramilano vào tháng 10 năm 2021.

Các diễn giả của cuộc họp, được truyền hình trực tuyến trên web, là ông Luigi Galdabini, tổng ủy viên của EMO MILANO 2021, ông Kazuo Yuhara, tổng giám đốc của JMTBA, Hiệp hội các nhà chế tạo máy công cụ Nhật Bản và bà Erica Di Giovancarlo, giám đốc Tokyo Văn phòng ICE-Cơ quan Thương mại Ý.

Hội nghị có khoảng 60 người tham gia - trong số các nhà sản xuất máy công cụ, đại diện của các tổ chức địa phương và các nhà báo tham dự - những người đã theo dõi hội nghị bằng cách phát trực tiếp. Ngoài ra, những người tham dự khác có thể tham gia buổi họp báo qua phát sóng trong phần trực tuyến dành riêng cho EMO MILANO 2021, trên trang web của Jimtof, triển lãm thương mại sẽ trực tiếp đến ngày 27 tháng 11.

Được thúc đẩy bởi CECIMO, Hiệp hội Công nghiệp Máy công cụ Châu Âu, EMO MILANO 2021 sẽ diễn ra tại fieramilano Rho từ ngày 4 đến ngày 9 tháng 10, khi việc thu hồi đầu tư lẽ ra đã bắt đầu.

Do vậy, dự báo đã được Oxford Economics xử lý, sau khi giảm 23,4% vào năm 2020, năm 2021 sẽ mang lại sự phục hồi trong tiêu thụ máy công cụ trên toàn thế giới, theo đó dự kiến sẽ tăng + 18,4% lên 61 tỷ euro, (Châu Á 33 tỷ euro, + 15,6%; Châu Âu 17 tỷ euro, + 23,5%; Châu Mỹ 12 tỷ euro, + 19,7%).

Nếu chúng ta quan sát các quốc gia đơn lẻ, tất cả chúng đã trải qua sự phục hồi theo nhu cầu, có khả năng sẽ tiếp tục trong năm 2022 và năm 2023. Tập trung vào châu Âu, vào năm 2021 cả Ý (3,1 tỷ euro, + 38,2%) và Đức (5,7 tỷ euro, + 20,9%) sẽ lại là đầu cộng đối với đầu tư vào công nghệ sản xuất. Xu hướng tăng trưởng được khẳng định đối với cả hai nước cũng trong giai đoạn hai năm 2022-2023.

Những dữ liệu này cho thấy đây là cơ hội rõ ràng cho các nhà sản xuất máy công cụ Nhật Bản tham gia trưng bày tại EMO MILANO 2021, cũng bởi vì họ là một trong những nhà cung cấp chính ở thị trường châu Âu - nơi nhập khẩu từ Nhật Bản lên tới 1,4 tỷ euro vào năm 2020 - cũng như ở Ý, nơi mua tổng số máy móc sản xuất tại Nhật Bản đạt 126 triệu euro, tương ứng 9% tổng kim ngạch nhập khẩu.

Suy cho cùng, quốc gia Nhật Bản luôn là đại diện xuất sắc tại triển lãm máy công cụ thế giới và là đất nước hàng đầu châu Á, điều này đã được chứng minh bằng số liệu tham dự của ấn bản cuối cùng của EMO MILANO (2015).

Dẫn đầu là điều không thể tranh cãi về các cuộc triển



lãm liên quan đến lĩnh vực này, EMO là đại diện cho thế giới về ngành gia công kim loại khớp nối theo cách tốt nhất, kết hợp tầm nhìn và sự đổi mới, như được thể hiện qua dữ liệu của ấn bản Ý trước đó (EMO MILANO 2015), nơi đã tổ chức 1.600 công ty tham gia triển lãm, trong tổng diện tích triển lãm 120.000 mét vuông và có hơn 155.000 lượt truy cập của các nhà trưng bày đến từ 120 quốc gia.

Năm 2015 có 63 công ty triển lãm Nhật Bản đã tham gia EMO MILANO. Các gian hàng của họ bao phủ một khu vực triển lãm khoảng 13.000 mét vuông. Theo số liệu này, Nhật Bản đứng thứ sáu về số lượng nhà tham gia triển lãm, nhưng ở vị trí thứ ba theo diện tích bề mặt triển lãm. Với hơn 4.859 sản phẩm, chiếm 6% tổng số, Nhật Bản đứng thứ ba về số lượng du khách đến từ nước ngoài thăm viếng.

Máy tạo hình kim loại và máy cắt kim loại, hệ thống sản xuất, cho phép công nghệ, giải pháp cho các nhà máy kỹ thuật số và kết nối với nhau cũng như sản xuất phụ gia sẽ

là một trong những sản phẩm và giải pháp được chú ý tại EMO MILANO 2021, sẽ biến fieramilano Rho thành nhà máy kỹ thuật số lớn nhất từng được thiết lập trong một khu hội chợ triển lãm.

Do vậy, toàn cảnh của fieramilano Rho sẽ giới thiệu những sản phẩm quốc tế tốt nhất của ngành, những sản phẩm ngày càng gắn chặt hơn với vấn đề kết nối, có khả năng thực hiện tất cả những chức năng có giá trị gia tăng cao mà ngành sản xuất không thể thiếu. Một lần nữa, EMO MILANO 2021 sẽ là điểm hẹn của những nhà điều hành có năng lực nhất trong ngành, quan tâm đến việc lập kế hoạch đầu tư mới vào công nghệ sản xuất.

Nguồn gốc quốc tế của các nhà triển lãm là dấu hiệu nổi bật của EMO MILANO, (năm 2015 các nhà triển lãm nước ngoài chiếm 68% tổng số). Sự hiện diện quốc tế này sẽ thu hút du khách từ bất kỳ nơi nào trên thế giới, những người luôn coi EMO là cơ hội không thể bỏ qua để cập nhật kỹ thuật-nghiệp vụ và quan sát các xu hướng công nghệ đặc trưng cho sản xuất máy của tương lai.

Trong trường hợp này, EMO là một sự kiện triển lãm có khả năng giải thích "tinh thần công nghiệp của thời đại" đồng thời trình bày những công nghệ tương lai nhất cho sự phát triển và phúc lợi của xã hội, đến mức nó có thể được coi là nơi trưng bày "sự kỳ diệu của thế giới ngành gia công kim loại" - như được nhấn mạnh trong khẩu hiệu được chọn cho EMO MILANO 2021.

"Những con số và quan sát này – theo Tiến sĩ Luigi Galdabini, tổng ủy viên của EMO MILANO 2021 nhận xét - tự bản thân họ đã đủ thuyết phục để triển lãm tại EMO MILANO 2021, sẽ được bổ sung bởi một số sáng kiến phụ

nhằm tận dụng tối đa sự hiện diện của các nhà khai thác tại Milan trong tuần sự kiện tới đây".

Trong số các sáng kiến, EMO DIGITAL sẽ cụ thể: một khu vực trưng bày và trình diễn dành riêng để minh họa tiềm năng của công nghệ kỹ thuật số đối với thế giới sản xuất. KHU VỰC KHỞI NGHIỆP sẽ nêu bật vai trò của các công ty khởi nghiệp đối với lĩnh vực có tiềm năng là đổi mới sáng tạo. Góc Diễn giả được thiết lập trong các phòng triển lãm sẽ tổ chức các bài thuyết trình ngắn phân tích chuyên sâu về kỹ thuật của các chuyên gia, chuyên mục diễn đàn này do đơn vị tham gia triển lãm và nhà tổ chức phối hợp.

Việc tổ chức EMO MILANO 2021 đã được CECIMO giao cho các cơ cấu hoạt động của UCIMU-SISTEMI PER PRODURRE, hiệp hội các nhà sản xuất máy công cụ, robot và hệ thống tự động hóa của Ý. Với hơn mười năm kinh nghiệm có được từ việc tổ chức sáu phiên bản trước của triển lãm du lịch thế giới (1979, 1987, 1995, 2003, 2009, 2015) và của BI-MU, nhân viên của EMO có thể hỗ trợ du khách khi thăm viếng nhà triển lãm, thậm chí các nhà báo và tất cả những người sẽ tham gia sự kiện, được đề xuất các dịch vụ, sáng kiến và hoạt động đặc biệt dành riêng cho họ.

CECIMO đã thông báo lịch của các triển lãm du lịch thế giới sẽ được tổ chức sau EMO MILANO 2021. Sau đó là các phiên bản sẽ diễn ra ở Đức vào năm 2023 và vào năm 2025, EMO sẽ diễn ra một lần nữa tại Ý vào năm 2027, do đó xác nhận khoảng thời gian đã được thiết lập chặt chẽ, Milan và Hanover sẽ là nơi luân phiên tổ chức triển lãm thương mại máy và công cụ hàng đầu thế giới.

Suri Nguyễn

EMO MILANO 2021: MEET "THE MAGIC WORLD OF METALWORKING"

On a Press Conference for the Japanese public was held to present EMO MILANO 2021, the world exhibition of reference for the metalworking machine tool manufacturing industry, scheduled to take place at fieramilano in October 2021.

The speakers of the meeting, which was web-streamed, were Mr Luigi Galdabini, general commissioner of EMO MILANO 2021, Mr Kazuo Yuhara, general manager of JMTBA, Japan Machine Tools Builders' Association, and Mrs Erica Di Giovancarlo, director of the Tokyo Office of ICE-Italian Trade Agency.

The conference involved about 60 participants – among machine tool manufacturers, representatives of local organisations and journalists – who followed the conference in live streaming. In addition, other attendees will be able

to take part in the broadcast press conference, available in the online section dedicated to EMO MILANO 2021, on the website of Jimtof, the trade show that will be online until 27 November.

Promoted by CECIMO, the European Association of Machine Tool Industries, EMO MILANO 2021 will take place at fieramilano Rho from 4 to 9 October, when the recovery of investment should already have started.

Indeed, according to the forecasts processed by Oxford Economics, after a 23.4% fall registered in 2020, the year 2021 should bring about a recovery in machine tool world consumption, expected to grow by +18.4% to 61 billion euro, (Asia 33 billion euro, +15.6%; Europe 17 billion euro, +23.5%; Americas 12 billion euro, +19.7%).

If we observe the single countries, all of them should

experience a demand recovery, likely to continue also in 2022 and in 2023. Focusing on Europe, in 2021 both Italy (3.1 billion euro, + 38.2%) and Germany (5.7 billion euro, +20.9%) should see again a plus sign with regard to investment in production technologies. The growth trend is confirmed for both countries also in the two-year period 2022-2023.

These data highlight a clear opportunity for Japanese machine tool manufacturers to exhibit at EMO MILANO 2021, also because they are among the main suppliers in Europe – where imports from Japan amounted to 1.4 billion euro in 2020 – as well as in Italy, where the purchases of machines made in Japan totalled 126 million euro, corresponding to 9% of total imports.

After all, Japan has always been well represented at the world machine tool exhibition, as proven by the attendance data of the last edition of EMO MILANO (2015).

Undisputed leader in the scenario of the exhibitions regarding the sector, EMO represents the articulated world of metalworking in the best way, combining vision and innovation, as shown by the data of the previous Italian edition (EMO MILANO 2015), hosting 1,600 exhibiting companies, on an exhibit area of 120,000 sq. m. and registering over 155,000 visits of operators coming from 120 countries.

In 2015, 63 Japanese exhibitors participated in EMO MILANO. Their stands covered an exhibition area of around 13,000 sq. m. According to these data, Japan ranked sixth by number of exhibitors, but in third place by exhibit surface. With 4,859 units, 6% of the total, Japan came in third by number of visitors among foreign countries.

Metal forming and metal cutting machine tools, production systems, enabling technologies, solutions for interconnected and digital factories and additive manufacturing will be among the products and solutions spotlighted at EMO MILANO 2021, which will transform fieramilano Rho into the biggest digital factory ever set up within an exhibition fairground.

Indeed, the halls of fieramilano Rho will present the best international products of the sector, which are more and more closely linked to the issue of interconnection, capable of enabling all those high added-value functions that the manufacturing industry cannot longer do without. Therefore, once again, EMO MILANO 2021 will be a meeting point for the most qualified operators of the industry, interested in planning new investments in production technology.

The international origin of exhibitors is the hallmark of EMO MILANO, (in 2015 foreign exhibitors were 68% of the total). This international presence will appeal to visitors from any part of the world, who have always considered EMO as an unmissable opportunity for technical-professional updating and for observing the technological trends characterising the production of the future.

In this sense, EMO is an exhibition event capable, like no other, of interpreting the industrial “spirit of the age” and, at the same time, of presenting the most futuristic technologies for the development and wellbeing of society,



to such an extent that it can be considered the place that showcases “the magic world of metalworking” - as highlighted in the slogan chosen for EMO MILANO 2021.

“These figures and observations – commented Luigi Galdabini, general commissioner of EMO MILANO 2021 - should be enough by themselves to convince to exhibit at EMO MILANO 2021, which will be complemented by several side initiatives to make the most of the operators’ presence in Milan during the event week”.

Among these initiatives, EMO DIGITAL will have a particular relevance: a display and demonstration area dedicated to illustrate the potential of digital technologies for the manufacturing world. The START UP AREA will highlight the role of start-up companies for a sector whose strong point is innovation. The Speaker Corner set up within one of the exhibition halls will host short presentations of technical in-depth analysis by experts, exhibitors and organisers.

The organisation of EMO MILANO 2021 has been entrusted by CECIMO to the operational structures of UCIMU-SISTEMI PER PRODURRE, the Italian machine tools, robots and automation systems manufacturers’ association. With more than ten years of experience derived from the organisation of the six previous editions of the world travelling exhibition, (1979, 1987, 1995, 2003, 2009, 2015) and of BI-MU, the EMO staff will be able to assist visitors, exhibitors, journalists and all the people who will take part in the event, proposing services, initiatives and activities specially dedicated to them. Constantly updated information and details regarding the exhibition are available on emo-milano.com

CECIMO has already conveyed the calendar of the world travelling exhibitions that will be held after EMO MILANO 2021. After the editions in Germany in 2023 and in 2025, EMO will take place again in Italy in 2027, thus confirming the established time period, in which Milan and Hanover will alternate in the organisation of the world machine tool trade show.

Suri Nguyen

Startup Việt 2020 vinh danh giải pháp quản lý trang trại thủy sản công nghệ cao



Trần Duy Phong, nhà sáng lập/ CEO Tép Bạc sinh ra trong một gia đình làm thủy sản, học về ngành này nên càng thấu hiểu những khó khăn của người nông dân. Xuất phát từ mong muốn nâng cao chất lượng hàng thủy sản xuất khẩu của Việt Nam, đồng thời hỗ trợ các trại nuôi các chỉ số, nhật ký về quy trình, chứng nhận xuất khẩu quốc tế, Phong cùng đội ngũ lập Tép Bạc từ 2017, cung cấp nền tảng công nghệ từ đám mây (cloud) giúp theo dõi nhật ký nuôi, tính toán chi phí, cảnh báo diễn biến bất thường của môi trường cũng như kết nối cùng chuyên gia.

Thêm vào đó, ứng dụng còn xây dựng được cộng đồng để giảm dịch bệnh trên thủy hải sản, sàn giao dịch để phát triển việc mua – bán, truy xuất nguồn gốc... hỗ trợ và tập trung lợi ích cho người nông dân. Cùng với đó là phát triển thiết bị quan trắc môi trường nước tự động tích hợp cùng phần mềm, giải quyết các rủi ro về thay đổi môi trường và tiết kiệm nhiên liệu.

“Sản phẩm của chúng ta chất lượng cao nhưng không có dữ liệu gì để chứng minh với thế giới, mùa màng phụ thuộc vào thời tiết, không nguồn kiến thức chính chống, nông dân không có người tham vấn về sự cố khi canh tác. Trong khi làm thủy sản thì phải hiểu về môi trường, nguồn nước, sinh lý động vật, bệnh học,...”, Phong chia sẻ về thực trạng trong ngành tại Việt Nam và tự tin, dự án này sẽ làm thay đổi thói quen nuôi trồng thủy sản của người nông dân.

Một sản phẩm khác của Tép Bạc là sàn giao dịch thủy sản, mỗi vụ nuôi đều có một QR code giúp truy xuất nguồn gốc sản phẩm, con tôm được nuôi từ lúc nào, giống của công ty nào, cho ăn thức ăn gì, khi nào thu hoạch, bán cho ai... Hiện Tép Bạc đạt tốc độ tăng trưởng 300% và đã phục vụ nhiều khách hàng lớn, hợp tác với các đối tác trong nước lẫn quốc tế.

Startup Viet 2020 honors high-tech seafood farm management solution



Tran Duy Phong, the founder cum CEO of Tep Bac, who born in a fishery family and graduated on the same industry, deeply understands the difficulties of farmers. With desire to improve the quality of Vietnam's exported seafood products and support the farms with indicators, logs on international export processes and certification, Phong and his team set up Tep Bac since 2017, providing a cloud technology platform to help keep track of farming logs, calculate costs, alert environmental abnormalities as well as connect with experts.

Moreover, the application also builds communities to reduce diseases on seafood, exchanges to develop buying - selling, traceability, etc., support and focus benefits for farmers. Along with that is the development of automatic water environmental monitoring equipment integrated with software to solve risks of environmental change and save fuel.

“Our products are of high quality without data to prove to the world, crops depend on weather, no major source of knowledge, farmers have no consultation about problems in farming. Doing aquaculture, you must understand the environment, water resources, animal physiology, pathology, etc.” Phong shared about the current situation of the industry in Vietnam with confidence that the project will change the fishermen's habit in aquaculture.

Another product of Tep Bac is a seafood exchange with QR code to help traceability of the product with relating information such as the raising time of shrimp, origin of the breed, time of harvest, source of output, etc. Currently the growth rate of Tep Bac has reached 300% and with transactions with both local and international partners.

Nhà khoa học Việt chế tạo vật liệu mới trong pin mặt trời



Vật liệu hữu cơ phân tử được TS Đào Quang Duy chế tạo, mở ra hướng phát triển pin mặt trời perovskite giá thành hợp lý, bảo vệ môi trường.

Bắt tay nghiên cứu từ năm 2011, TS Đào Quang Duy, Trung tâm Khoa học Vật liệu, Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội đến nay đã phát triển thành công vật liệu phthalocyanine-tetrabenzoporphyrin, với đầy đủ tính chất phù hợp để tạo thành lớp chuyển tiếp lỗ trống trong pin mặt trời perovskite.

Đây là loại vật liệu quan trọng tác động tới độ bền và tuổi thọ của pin perovskite. Khác với pin mặt trời silic truyền thống, các lớp chuyển tiếp lỗ trống của pin perovskite sử dụng vật liệu dạng rắn, không phải điện phân lỏng, có khả năng hấp thụ và khuếch tán năng lượng tốt.

Để chế tạo vật liệu phthalocyanine-tetrabenzoporphyrin, TS Duy và cộng sự áp dụng công nghệ quay phủ. Công nghệ này có ưu điểm giá thành hợp lý nhưng vẫn đảm bảo pin tăng sức bền dẻo và độ ổn định. Nghiên cứu cho thấy, vật liệu này có độ linh động hạt tải mang điện cao, và dễ hòa tan trong các dung môi hữu cơ, có khả năng bảo vệ lớp vật liệu perovskite. Cấu trúc tinh thể của pin giúp quá trình chuyển đổi các photon ánh sáng từ nguồn mặt trời thành điện năng sử dụng, được diễn ra hiệu quả.

Đặc biệt, kể cả khi chưa được tối ưu hóa, pin sử dụng vật liệu hữu cơ nguyên tử nhỏ làm lớp chuyển tiếp lỗ trống có hiệu suất chuyển đổi năng lượng ở mức cao,

đạt 15%. Ngoài ra, việc sử dụng vật liệu phthalocyanine-tetrabenzoporphyrin không cần pha tạp, có thể làm tăng độ bền của pin gấp hai lần, bảo vệ lớp perovskite bên ngoài.

“Mặc dù hiệu suất này tương đương với pin silic truyền thống, nhưng việc chế tạo vật liệu mới được nhóm chú ý đến giá thành chế tạo hợp lý, dễ dàng áp dụng công nghệ và ít ảnh hưởng tới môi trường vì không cần sử dụng thêm các hợp chất pha tạp”, TS Duy cho biết. TS Duy cho biết, hướng phát triển tiếp theo là tối ưu hóa các bước chế tạo pin, tăng độ bền và hiệu suất của vật liệu. “Chúng tôi hi vọng đây là một hướng đi tốt để pin mặt trời perovskite có thể tiến xa hơn trong quá trình thương mại hóa trong nước”, anh nói.

Nhờ kết quả bước đầu về hiệu suất vật liệu, nhóm tiếp tục thiết kế cấu trúc perovskite 2D hoặc 3D để thay đổi lớp nhân, giúp tăng hiệu suất chuyển đổi điện năng của pin. Bước nghiên cứu này được dự kiến năm sau hoàn thành. Ngoài công trình này, nhóm đang nghiên cứu chế tạo loại pin nhiên liệu mới sử dụng các vật liệu carbon để thay thế cho các vật liệu platin quý hiếm. Pin perovskite được coi là một trong những ứng viên tiềm năng để thay thế pin mặt trời silic truyền thống. Hiện nay Việt Nam đa phần nhập khẩu pin mặt trời silic, giá thành cao và có thể ảnh hưởng tới môi trường đất khi hết hạn sử dụng do pin silic có nhiều tạp chất. Việc phát triển loại pin mặt trời mới tại Việt Nam giúp giảm giá thành mà vẫn đảm bảo môi trường và sức khỏe cho người sử dụng.

New materials for solar cells fabricated by Vietnam scientist



Molecular organic materials are fabricated by Dr. Dao Quang Duy, opening up the development direction of perovskite solar cells with reasonable cost and environmental protection.

Starting with research since 2011, Dr. Dao Quang Duy, Center for Materials Science, University of Natural Sciences, Hanoi National University, has successfully developed phthalocyanine-tetra benzoporphyrin material with full properties. The substance is suitable for forming a hole transport material in perovskite solar cells.

The material is considered important to the durability and longevity of perovskite batteries. Unlike traditional silicon solar cells, perovskite cell's hole transport material uses solid material, not liquid electrolyte with sound energy absorption and diffusion ability.

To fabricate the phthalocyanine-tetra benzoporphyrin material, the coating rotation technology has been applied by Dr. Dao Quang Duy and his partners. The advantages of the new technology lead to reasonable price and increase the flexibility and stability of battery. The research shows that the material provides high carrier mobility, and is easily soluble in organic solvents and capable of protecting the perovskite material layer as well. The battery's crystal structure enables the efficient conversion of light photons from solar sources into usable electricity.

In particular, even not optimized, the battery using a small atomic organic material as the hole transport material

gives a high energy conversion efficiency rate up to 15%. Additionally, the use of non-doped phthalocyanine-tetra benzoporphyrin material, which can double the battery life can protect the outer perovskite layer.

"Although the efficiency is comparable to the traditional silicon batteries, the team pay attention to reasonable fabrication costs, ease of technology adoption, and minimal impact on the environment as it does not require more doped compounds", said Dr. Dao Quang Duy. He stated that the next development direction is to optimize the battery fabrication steps, increase the durability and efficiency of the material. "We hope this is a good way for perovskite solar cells to go further in domestic commercialization," shared he.

Thanks to the initial results in material efficiency, the team continued to design a 2D or 3D perovskite structure to change the core layer, increasing the battery's power conversion efficiency. The research step is scheduled next year for completion. In addition to this job, the group is working to develop a new fuel cell using carbon materials to replace rare platinum materials. Perovskite batteries are considered as one of the potential candidates to replace traditional silicon solar cells. Currently, Vietnam mostly imports silicon solar cells in high cost and may affect the soil environment due to impurities of silicon batteries. The development of a new type of solar cell in Vietnam helps reduce costs while ensuring the environment and health of users.

TIN TỨC METALWORKING

Hải quan kiến nghị Bộ KH & CN gỡ vướng mắc về NK máy móc, thiết bị đã qua sử dụng

Quyết định 18/2019/QĐ-TTg quy định về NK máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng vừa có hiệu lực ít ngày, nhưng trong quá trình thực hiện cơ quan Hải quan cũng như DN gặp một số vướng mắc.

Cụ thể, về nguyên tắc quản lý, theo Khoản 3 Điều 4 Quyết định 18/2019/QĐ-TTg dẫn trên thì “Chỉ cho phép NK máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng phục vụ trực tiếp cho hoạt động sản xuất của DN tại Việt Nam”. Vậy DN Việt Nam NK máy móc thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng để kinh doanh (bán) cho tổ chức, cá nhân trong nước để sản xuất thì có được chấp nhận không?

Trường hợp không được chấp nhận thì cơ quan Hải quan căn cứ vào chứng từ gì để xác định DN thực hiện thủ tục NK sẽ sử dụng máy móc thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng để trực tiếp sử dụng cho hoạt động của DN sau khi thông quan?

Theo quan điểm của Tổng cục Hải quan thì căn cứ Điều 14 Quyết định 18/2019/QĐ-TTg quy định trách nhiệm của DN NK máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng: “1. Thực hiện NK máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng theo quy định tại Quyết định này và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan. 2. Chịu sự kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền; chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi vi phạm quy định tại Quyết định này và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan”.

Để tạo điều kiện cho hoạt động kinh doanh của DN trong thời gian chờ ý kiến trả lời của Bộ Khoa học và Công nghệ, Tổng cục Hải quan sẽ hướng dẫn cục hải quan đề nghị DN khai báo rõ mục đích NK là trực tiếp phục vụ hoạt động sản xuất trên tờ khai hải quan, DN chịu trách nhiệm về nội dung khai báo.

Đối với tiêu chí NK dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng, theo quy định tại Khoản 5 Điều 5 Quyết định 18/2019/QĐ-TTg thì một trong những tiêu chí được phép NK đối với dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng là: “5. Công nghệ của dây chuyền công nghệ phải đang được sử dụng tại ít nhất 3 cơ sở sản xuất trong các nước thuộc Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (Organization for Economic Cooperation and Development-OECD)”. Tuy nhiên, vấn đề phát sinh là DN không biết phải xin xác nhận từ cơ quan nào, thủ tục như thế nào và cần chứng từ gì để chứng minh.

Liên quan đến hồ sơ, trình tự thủ tục NK máy móc, thiết bị qua sử dụng, Tổng cục Hải quan cho biết theo

quy định tại tiết b, c Khoản 1 Điều 18 Quyết định 18/2019/QĐ-TTg thì ngoài hồ sơ NK theo quy định của Luật Hải quan, DN phải nộp bổ sung tài liệu: Bản chính giấy xác nhận của nhà sản xuất máy móc, thiết bị và chứng thư giám định. Tuy nhiên theo quy định trên phát sinh vướng mắc của một số DN.

Cụ thể, trường hợp DN đã cung cấp được “bản chính giấy xác nhận của nhà sản xuất” theo quy định tại tiết b Khoản 1 Điều 8 dẫn trên thì có cần phải thực hiện giám định lại máy móc, thiết bị đã qua sử dụng tại một tổ chức giám định được chỉ định và cung cấp “chứng thư giám định” cho cơ quan Hải quan khi thực hiện thủ tục NK theo quy định tại tiết c Khoản 1 Điều 8 nữa hay không?

Ngoài ra, thực hiện Quyết định 18 cũng phát sinh vướng mắc liên quan đến danh sách tổ chức giám định được chỉ định, thừa nhận. Khoản 1 Điều 11 Quyết định 18/2019/QĐ-TTg quy định: “Bộ Khoa học và Công nghệ phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ tổ chức thực hiện việc chỉ định, thừa nhận theo thỏa thuận thừa nhận song phương hoặc đa phương các tổ chức giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng, công bố công khai danh sách các tổ chức giám định đã được chỉ định, thừa nhận trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ để doanh nghiệp biết, lựa chọn sử dụng”.

Tuy nhiên, hiện tại tra cứu trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ chưa có danh sách các tổ chức giám định máy móc thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng được chỉ định, thừa nhận để các DN lựa chọn, thực hiện giám định và cơ quan Hải quan chưa có đủ cơ sở để thực hiện thủ tục NK theo quy định.

Những vấn đề vướng mắc liên quan đến Quyết định 18 đã được Tổng cục Hải quan kiến nghị Bộ Khoa học và Công nghệ sớm tháo gỡ.

Sau EVFTA máy móc ngành da giày Italia sẽ đổ vào Việt Nam

Theo chia sẻ của các DN sản xuất máy móc, thiết bị, công nghệ dùng trong sản xuất da giày của Italia, khi EVFTA có hiệu lực các dòng thuế sẽ từng bước được xóa bỏ và máy móc xuất qua Việt Nam sẽ có mức giá tốt hơn. Số liệu từ thương vụ Italia cho thấy chỉ trong vòng 5 năm (2013-2018) giá trị xuất khẩu máy móc ngành da giày Italia vào thị trường Việt Nam đã tăng gấp 10 lần, từ 3,4 triệu EUR lên 31 triệu EUR. Italia hiện là nhà cung cấp máy móc lớn thứ 2 trong ngành da giày cho Việt Nam, chỉ sau Trung Quốc.

Ông Paolo Lemma, Trưởng đại diện Thương vụ Italia tại Việt Nam, cho biết DN Italia đặc biệt chú trọng đến thị trường Việt Nam. Họ kỳ vọng với những bước tiến về công nghệ và ý thức bảo vệ môi trường ngày càng nâng cao, DN sản xuất da giày, túi xách Việt Nam sẽ chuộng công nghệ Italia hơn. Ngay tại hội chợ da giày quốc tế lần thứ 21 đang diễn ra tại TP HCM, 32 DN từ Italia đã trình diễn những công nghệ mới nhất mang tính đột phá và sáng tạo đến các đối tác Việt Nam.

Về phía DN, bà Gabriella Marchioni Bocca, Chủ tịch Hiệp hội Các nhà sản xuất máy và thiết bị dành cho sản phẩm da giày, thuộc da, Tổng giám đốc Công ty Lamebo, cho biết EVFTA không chỉ có ý nghĩa với DN Việt Nam, còn rất quan trọng với DN châu Âu, trong đó có Italia. Khi hiệp định này có hiệu lực các dòng thuế sẽ từng bước được xóa bỏ, tạo điều kiện cho DN các bên đẩy mạnh xâm nhập thị trường của nhau.

Ông Nguyễn Lưu, đại diện một DN sản xuất giày da của Việt Nam, cho biết máy móc của Italia tuy giá thành cao nhưng chất lượng và các yêu cầu về môi trường, nhất là trong ngành thuộc da rất đáng tin cậy.

Hiện đã có 2 DN của Italia đầu tư nhà máy sản xuất máy móc thiết bị ngành da giày ở Việt Nam, trong tương lai con số này sẽ còn tăng. Những năm qua, Italia đã có nhiều hỗ trợ thiết thực cho ngành da giày Việt Nam, như thành lập Trung tâm công nghệ giày Việt - Ý. Hiện trung tâm này có nhiều khóa đào tạo nhân sự ngành da giày của Việt Nam, dưới sự hướng dẫn của các chuyên gia Italia.

Xuất khẩu công cụ máy móc của Đài Loan vào Việt Nam tăng mạnh

Theo Taitra, Việt Nam hiện là thị trường xuất khẩu lớn thứ 7 của Đài Loan, các loại máy như máy công cụ tạo hình kim loại, máy tiện và máy mài đều có nhu cầu cao.

Theo thống kê tổng xuất khẩu máy công cụ Đài Loan sang Việt Nam lên đến 121,9 triệu USD, cao hơn năm 2017 là 15 triệu USD và đạt mức kỷ lục từ trước đến nay.

Trong xu thế công nghiệp 4.0, các doanh nghiệp Đài Loan có chuỗi cung ứng từ linh kiện chủ chốt, mô-đun tự động hóa, đến hệ thống tích hợp. Từ đó cung cấp các giải pháp về tự động hóa, rô-bốt, cảm ứng và điều khiển. Với lợi thế công nghệ, Đài Loan có thể cung cấp giải pháp về bảo trì phòng vệ, kiểm soát từ xa, chẩn đoán thiết bị v.v...

Cũng tại triển lãm MTA Viet Nam diễn ra tại TP.HCM các doanh nghiệp đến từ Đài Loan tập trung giới thiệu công nghệ "Các giải pháp sản xuất thông minh". Đồng

thời, các công ty chế tạo máy và robot nổi tiếng của Đài Loan đã chia sẻ những thành tựu của họ trong sản xuất công cụ máy móc thông minh. Những thiết bị chính xác đang được kết hợp với trí tuệ nhân tạo (AI Technology) để hình thành những chiếc máy thông minh. Những loại máy này được kết hợp để tạo ra hệ thống sản xuất thông minh... Qua đó, các doanh nghiệp Việt Nam cũng như các doanh nghiệp nước ngoài đang hoạt động tại Việt Nam sẽ có cái nhìn chính xác, tin cậy hơn về các công cụ máy móc sản xuất tại Đài Loan, để từ đó có thể lựa chọn đầu tư phù hợp cho nhu cầu phát triển của doanh nghiệp mình.

Việc ứng dụng công nghệ thông minh vào trong sản xuất sẽ là nền tảng để tạo ra năng lực cạnh tranh khác biệt của những ngành công nghiệp trị giá ngàn tỉ USD, bao gồm hàng không, bán dẫn, máy móc, kim khí, IT, viễn thông, năng lượng, thực phẩm, dệt may...

Giải pháp sử dụng công nghệ 4.0 trong gia công tấm và quản trị

Với mong muốn góp phần thúc đẩy sự phát triển ngành gia công cơ khí tại Việt Nam, vừa qua, Công ty Máy công cụ phụ tùng Vina (Vinamachines) phối hợp cùng Công ty Giải pháp Data V Tech tổ chức hội thảo với chủ đề "Công nghệ 4.0 trong gia công tấm và quản trị". Sự kiện thu hút sự quan tâm của đông đảo các doanh nghiệp trong lĩnh vực sản xuất, phân phối hệ thống máy móc tiên tiến tại Việt Nam, cùng với hơn 1.000 cán bộ, sinh viên Trường đại học Hutech.

Tại hội thảo, Vinamachines và Data V Tech đã giới thiệu những công nghệ, giải pháp đột phá trong gia công kim loại tấm, để các nhà sản xuất có thể hướng đến mô hình "nhà máy thông minh" trong sản xuất. Thông qua hội thảo, Vinamachines cùng Data V Tech mong muốn cung cấp các giải pháp trọn gói từ phần mềm đến phần cứng, từ máy móc đến việc chuyển giao công nghệ và nguồn nhân lực chất lượng cao, nhằm giúp doanh nghiệp tiếp cận nhanh chóng với nền công nghệ 4.0, trong lĩnh vực gia công kim loại tấm và quản trị cho doanh nghiệp.

Theo ghi nhận, Vinamachines đã liên tục mang đến các giải pháp vượt trội cho ngành gia công cơ khí tại Việt Nam, đặc biệt tại các dự án siêu trường siêu trọng như: lĩnh vực năng lượng (quạt tháp gió, thủy điện...), hàng hải (đóng và sửa chữa tàu...), kết cấu thép (sân bay, nhà cao tầng...). Với nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực cung cấp các giải pháp về gia công kim loại, Vinamachines đã và đang mang lại cho khách hàng những dịch vụ và sản phẩm vượt trội nhất.

METALWORKING NEWS

Customs suggest the Ministry of Science and Technology removing tackles of importing used machinery and equipment

Customs agencies as well as businesses get some stuck to apply Decision No. 18/2019/QĐ-TTg regulates the import of used machinery, equipment and technology lines which have just come into effect.

Specifically, on the principle of management, according to Article 4 of Decision 18/2019/QĐ-TTg, "Only used machinery, equipment, technological lines that directly serve production activities of enterprises in Vietnam are allowed to import". Therefore, whether Vietnamese enterprises can import used equipment and technology lines for business (sale for domestic organizations and individuals)?

In case of not being accepted, how can the customs office determine that the businesses import used equipment and technology lines to directly use for operation themselves or for business after customs clearance?

According to the General Department of Customs, based on Article 14 of Decision 18/2019/QĐ-TTg, the responsibilities of enterprises importing used machinery, equipment and technology lines includes "1. Import used machinery, equipment and technology lines in accordance with this Decision and relevant legal documents. 2. Be inspected by the authorized state agency; be responsible for the violations defined by this Decision and related legal documents".

To support businesses, while waiting for the reply of the Ministry of Science and Technology (MOST), the General Department of Customs instruct the provincial customs departments to require enterprises to declare the purpose of importation on customs declarations and enterprises are responsible for the content of the declarations.

In term of criteria of importing used technological lines, according to the provisions of Article 5 of Decision 18/2019/QĐ-TTg, "5. Technology of technology lines must be installed in at least three production facilities in the countries of the Organization for Economic Cooperation and Development (OECD)". However, the enterprises do not know which agency is in charge and how to ratify.

Regarding dossiers and procedures for importing used machines and equipment, the General Department of Customs said that according to the provisions of

Items b and c, Clause 1, Article 18 of Decision 18/2019/QĐ-TTg, beside import-export profile under the provisions of the Customs Law, enterprises must submit additional documents including Original certificate of the manufacturer of machinery, equipment and inspection certificates. However, some enterprises get stuck with the regulation.

Specifically, in case the enterprise has provided "the original copy of the manufacturer's certificate" as stipulated in Item b, Clause 1, Article 8, whether it is necessary to re-evaluate used machinery and equipment and provide "inspection certificate" to the customs office according to the provisions of Item c, Clause 1, Article 8 or not?

In addition, the Decision also raises problems related to the list of designated inspection organizations. Clause 1, Article 11 of Decision 18/2019/QĐ-TTg stipulates: "The Ministry of Science and Technology shall coordinate with other ministries and agencies in design the list inspection organizations of used machinery, equipment, technological lines according to bilateral or multilateral recognition agreements, publicly announce the list of designated inspection organizations on the electronic portal of the MOST for businesses to know and make their choices".

However, the electronic portal of the MOST have no list of the designated inspection organizations and the Customs authorities cannot make the customs clearance.

The problems related to the Decision were proposed by the General Department of Customs to the MOST.

Italian leather and footwear industry to rush into Vietnam with EVFTA

According to Italian companies specializing in producing machinery, equipment and technology for leather and footwear production, when EVFTA takes effect, the tariff lines will be gradually removed and machinery exported to Vietnam have better prices. Data from the Italian Trade Commission show that within 5 years (2013-2018), the export value of Italian leather and footwear industry to Vietnam has increased 10 times, from 3.4 million EUR to 31 million EUR. Italia is currently the second largest machinery supplier in the leather and footwear industry for Vietnam, beside China.

Mr. Paolo Lemma, Chief Representative of Italian Trade Commission in Vietnam, said Italian enterprises

paid special attention to the Vietnamese market. They expect that with advances in technology and increasing awareness of environmental protection, Vietnamese leather and shoe manufacturers will prefer Italian technology. At the 21st international leather and footwear fair held in Ho Chi Minh City, 32 enterprises from Italy have demonstrated the latest innovative technologies to Vietnamese partners.

Ms. Gabriella Marchioni Bocca, the President of the National Association of Italian Manufacturers of Footwear, Leather goods, Tannery Machines and Accessories cum General Director of Lamebo Company, said EVFTA is not only meaningful for Vietnamese enterprises but also very important for European enterprises, including Italy. When this agreement comes into effect, the tariff lines will be gradually removed, creating conditions for the businesses to increase market entry.

Mr. Nguyen Luu, a representative of a leather shoe manufacturing company in Vietnam, said that Italian machines are expensive but reliable on the quality and environmental requirements, especially in the leather industry.

At present, there are 2 Italian enterprises investing in leather and footwear machinery factories in Vietnam. In recent years, Italy has provided practical support for Vietnam's footwear industry, such as the establishment of the Vietnam - Italy Shoe Technology Center. Currently the center provides many training courses for personnel of Vietnam's leather and footwear industry, under the guidance of Italian experts.

Machine, tool exported from Taiwan to Vietnam increased sharply

According to Taitra, Vietnam is currently the 7th largest export market of Taiwan, machines such as metal forming machine tools, lathes and grinding machines are in high demand.

Statistics total exports of Taiwanese machine tools to Vietnam amounted to US\$ 121.9 million, higher than 2017 of US\$15 million and make a record so far.

With the trend of Industry 4.0, Taiwanese enterprises have supply chains from key components, automation modules to integrated systems which enable to provide solutions for automation, robots, touch and control. With technological advantages, Taiwan can provide solutions for defensive maintenance, remote control, device diagnostics, etc.

At the the 17th international precision engineering, machine tools and metalworking exhibition &

conference, businesses from Taiwan introduced "Smart Manufacturing Solutions". Besides, famous Taiwanese machine and robot manufacturing companies shared their achievements in smart manufacturing with precise devices combined with artificial intelligence (AI Technology) in smart machines. These machines are combined to create intelligent production systems. Thereby, Vietnamese enterprises as well as foreign enterprises operating in Vietnam will have more accurate and reliable review of the machinery produced in Taiwan, so that they can choose suitable machines for their development needs.

The application of smart technology in production will be the foundation to create the different competitiveness of the trillion-dollar industries, including aviation, semiconductor, machinery, metal, IT, telecommunications, energy, food, textiles ...

The solution applying Industry 4.0 in sheet processing and administration

With the desire to promote the development of mechanical processing industry in Vietnam, recently, Vina Machine Tools and Accessories Company Limited (Vinamachines) and Data V Tech Solution Company jointly held the seminar of "Technology 4.0 in sheet processing and administration". The event attracted the attention of numerous businesses in the industry of manufacturing and distributing advanced machinery systems in Vietnam, along with more than 1,000 staffs and students of Hutech University.

At the seminar, Vinamachines and Data V Tech introduced breakthrough technologies and solutions in metal sheet processing applying in "smart factory" model. With the seminar, Vinamachines and Data V Tech want to provide comprehensive solutions from software to hardware, from machines to technology transfer and high quality human resources, to help businesses quickly access to technology 4.0 of the industry of metal sheet processing and business administration.

Vinamachines has continuously provided outstanding solutions for mechanical processing industry in Vietnam, especially in big projects in energy sector (cooling tower fan, hydropower ...), maritime (ship building and repair...), steel structure (airports, high-rise buildings...). With many years of experience in providing solutions for metal processing, Vinamachines has been providing customers with the most outstanding services and products.

Đầu tư nước ngoài vào công nghiệp chế biến chế tạo tăng mạnh

Báo cáo mới nhất của Cục Đầu tư nước ngoài (Bộ Kế hoạch và Đầu tư) cho thấy, tính đến ngày 20/11/2020, tổng vốn đăng ký cấp mới, điều chỉnh và góp vốn mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài đạt 26,43 tỷ USD, bằng 83,1% so với cùng kỳ năm 2019. Vốn thực hiện của dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài ước đạt 17,2 tỷ USD, bằng 97,6% so với cùng kỳ năm 2019.

Cũng theo báo cáo, công nghiệp chế biến, chế tạo vẫn là lĩnh vực hút vốn ngoại, khi có tới 12,7 tỷ USD đầu tư vào lĩnh vực này, chiếm 48,2% tổng vốn đầu tư đăng ký. Lĩnh vực sản xuất, phân phối điện đứng thứ 2, với tổng vốn đầu tư trên 4,9 tỷ USD, chiếm 18,7% tổng vốn đầu tư đăng ký. Tiếp theo lần lượt là các lĩnh vực hoạt động kinh doanh bất động sản, bán buôn bán lẻ với tổng vốn đăng ký gần 3,8 tỷ USD và 1,5 tỷ USD.

Xét về đối tác đầu tư, Singapore đang dẫn đầu với tổng vốn đầu tư gần 8,1 tỷ USD, chiếm 30,6% tổng vốn đầu tư vào Việt Nam; Hàn Quốc đứng thứ hai với tổng vốn đầu tư 3,7 tỷ USD, chiếm 14 % tổng vốn đầu tư. Trung Quốc đứng vị trí thứ 3, với tổng vốn đầu tư đăng ký 2,4 tỷ USD, chiếm 9,1% tổng vốn đầu tư. Tiếp theo là Nhật Bản, Đài Loan, Thái Lan...

Nếu xét theo số lượng dự án mới thì Hàn Quốc đứng vị trí thứ nhất (573 dự án); Trung Quốc đứng vị trí thứ hai (311 dự án); Nhật Bản đứng thứ ba (251 dự án); Hồng Kông đứng thứ tư (164 dự án)...

Nhận xét về tình hình đầu tư nước ngoài, Cục Đầu tư nước ngoài đánh giá, do tác động của đại dịch Covid-19, hoạt động sản xuất, kinh doanh bị ảnh hưởng, vốn đầu tư thực hiện của các dự án đầu tư nước ngoài trong 11 tháng tuy giảm so với cùng kỳ 2019, song mức độ giảm đã được cải thiện. Nhiều doanh nghiệp FDI đang dần hồi phục, duy trì hoạt động sản xuất, kinh doanh tốt, tạo đà cho bước tăng trưởng nhanh hơn trong những tháng cuối năm 2020.

“Xét trong bối cảnh đầu tư toàn cầu suy giảm rất mạnh do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, thì kết quả này tốt hơn nhiều quốc gia khác, thể hiện sức hấp dẫn của Việt Nam trong mắt giới đầu tư quốc tế”, Cục Đầu tư nước ngoài đánh giá.

Trong báo cáo gửi Chính phủ đề trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 10 vừa qua, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Nguyễn Chí Dũng cho rằng, kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021-2025 cần khắc phục sự phụ thuộc nhiều vào khu vực FDI cả ở cấp độ địa phương, ngành và toàn nền kinh tế. Bên cạnh việc tiếp tục thu hút FDI có chất lượng cao, cần tạo điều kiện tối đa cho khu vực kinh tế tư nhân trong nước phát triển với tốc độ nhanh hơn và đồng đều hơn so với hiện nay.



Theo các chuyên gia kinh tế, đây là thời điểm Việt Nam cần chuẩn bị kỹ lưỡng về thể chế và hạ tầng để sẵn sàng đón làn sóng đầu tư FDI lớn, tận dụng cơ hội từ hoạt động dịch chuyển chuỗi cung ứng của các tập đoàn lớn.

Cục Đầu tư nước ngoài dự báo, hiện vẫn có rất nhiều nhà đầu tư nước ngoài quan tâm, tin tưởng và có nhu cầu đầu tư vào Việt Nam. Nhưng do ảnh hưởng của Covid-19, việc đi lại của các nhà đầu tư cũng như các quyết định đầu tư mới và mở rộng quy mô dự án đầu tư nước ngoài tiếp tục bị ảnh hưởng.

PGS-TS. Trần Đình Thiên, nguyên Viện trưởng Viện Kinh tế Việt Nam cho rằng, để đón được các tập đoàn lớn di chuyển chuỗi cung ứng, sản xuất sang Việt Nam, chúng ta cần có môi trường đầu tư công khai, minh bạch, có nguồn nhân lực chất lượng cao và chi phí hạ tầng logistics cạnh tranh. Còn rất nhiều việc phải làm để đạt được những điều kiện này, quan trọng là phải thay đổi cách làm, không thể chỉ cải tiến những quy định cũ. Thời gian tới, thu hút đầu tư FDI cần chú ý tới đẳng cấp của doanh nghiệp FDI, thay vì chỉ chú ý đến thu hút dự án có quy mô vốn đầu tư lớn.

Còn theo PGS-TS Nguyễn Anh Thu, Viện trưởng Viện Nghiên cứu kinh tế và chính sách (VEPR), việc ưu đãi thuế và phi thuế để thu hút FDI đã khiến ngân sách nhà nước bị hụt thu hàng chục ngàn tỷ đồng/năm. Do đó, để thu hút FDI hiệu quả, Chính phủ cần cải thiện môi trường kinh doanh, cải cách thể chế, khung pháp lý minh bạch, chất lượng lao động, cải thiện chất lượng hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông phải có chất lượng tốt...

Quang Duy

Foreign investment in manufacturing and processing industry increased sharply

According to the latest report of the Foreign Investment Agency – FIA (Ministry of Planning and Investment), as of November 20, 2020, the total newly registered capital, adjusted and contributed capital to buy shares of foreign investors reached 26.43 billion USD, equaling 83.1% as compared to the same period of 2019. The disbursement of FDI projects was estimated at 17.2 billion USD, equaling 97.6% as compared to the same period of 2019.

The processing and manufacturing industry is still most attractive destination with 12.7 billion USD, accounting for 48.2% of total registered investment capital. The electricity production and distribution ranked second with total investment capital of over 4.9 billion USD, accounting for 18.7% of total registered investment capital. Followed by the real estate business, wholesale and retail with a total registered capital of nearly 3.8 billion USD and 1.5 billion USD, respectively.

In terms of investment partners, Singapore is leading with a total investment of nearly 8.1 billion USD, accounting for 30.6% of total investment in Vietnam; South Korea ranked second with a total investment of 3.7 billion USD, accounting for 14% of total investment capital. China ranked third, with a total registered investment capital of 2.4 billion USD, accounting for 9.1% of total investment capital. Japan, Taiwan, Thailand ranked later...

In terms of the number of new projects, Korea ranked first (573 projects); China ranked second (311 projects); Japan ranked third (251 projects); Hong Kong ranked fourth (164 projects) ...

The FIA assessed that, due to the impact of the Covid-19 epidemic lead to production and business activities were affected, the disbursement of FDI projects in the first 11 months has decreased compared to the same period in 2019, but the decrease rate has improved. Many FDI enterprises are gradually recovering, maintaining production and business activities, creating momentum for faster growth in the last months of 2020.

"In the context of a very strong decline in global investment due to the impact of the Covid-19 pandemic, this result is better than many other countries, demonstrating Vietnam's attractiveness in the eyes of international investors," FIA assessed.

In a report to the Government to submit to the National Assembly at the 10th session, Minister of Planning and Investment Nguyen Chi Dung said that the plan to restructure the economy in the period of 2021-2025 should overcome the heavy dependence on the FDI sector at the all level of local, industry and economy. In addition to continuing to attract high-quality FDI, it is necessary to create maximum



conditions for the domestic private sector to develop at a faster and more uniform rate than nowadays.

According to economists, this is the time when Vietnam needs to prepare thoroughly in terms of institutions and infrastructure to be ready for the big wave of FDI investment, taking advantage of opportunities from the supply chain shifting activities of large corporations, groups.

FIA forecasts that there are still many foreign investors who are interested, confident and have the need to invest in Vietnam. But due to the influence of Covid-19, the movement of investors as well as new investment decisions and the expansion of the scale of foreign investment projects continue to be affected.

Associate Professor. Tran Dinh Thien, former director of the Vietnam Institute of Economics, said that to attract large corporations to move supply chains and production to Vietnam, we need an open, transparent and investment environment with high quality human resources and competitive logistics infrastructure costs. There is still much more work to be done to achieve these conditions, the important thing is to change the way of doing it, not just improve the old rules. In the coming time, attracting FDI should pay attention to the level of FDI enterprises, instead of only paying attention to attracting projects with large investment capital.

According to Associate Professor - Dr. Nguyen Anh Thu, Director of the Vietnam Institute of Economic and Policy Research (VEPR), tax and non-tax incentives to attract FDI have caused the state budget to lose tens of thousands of billion VND each year. Therefore, in order to attract FDI effectively, the Government needs to improve the business environment, institutional reform, transparent legal framework, quality of labor, improvement of infrastructure quality, especially transport infrastructure quality...

Hai Long

Giải pháp sàng lọc dòng vốn đầu tư FDI

Cơ hội của Việt Nam trong thu hút vốn đầu tư nước ngoài dịch chuyển là rất lớn, nhưng làm sao để cơ hội đó trở thành hiện thực và thực sự thu hút được những dự án từ các nhà đầu tư chất lượng, uy tín, mang lại hiệu quả cao đòi hỏi phải có sự thay đổi trong chính sách thu hút FDI nhằm sàng lọc kỹ hơn nguồn vốn này.

Theo các chuyên gia, nếu FDI toàn cầu bị thu hẹp trong một thời gian dài, hậu quả đối với các nước đang phát triển sẽ rất nặng nề và nghiêm trọng bởi các nước này có danh mục dòng vốn FDI đa dạng và lợi ích tiềm năng của dòng vốn này rất lớn. Chính vì thế, cạnh tranh trong thu hút FDI, nhất là vốn FDI từ các nước có thu nhập cao giữa các nước đang phát triển ngày càng gay gắt.

Trong bối cảnh đó, Việt Nam sẽ phải có sự chuẩn bị tốt nhất cả về chính sách, hạ tầng, nhân lực, môi trường đầu tư... để có thể đón được dòng vốn FDI chất lượng đang sẵn sàng chuyển dịch. “Các quốc gia khác trên thế giới cũng đang ban hành nhiều chính sách rất mạnh mẽ để giữ chân cũng như lôi kéo các nhà đầu tư nước ngoài, để cạnh tranh được, chúng ta cũng phải có các giải pháp đột phá, các cách làm mới thì mới có thể hấp dẫn được nhà đầu tư nước ngoài. Các giải pháp cũng cần phải thực hiện một cách nhanh chóng, kịp thời và đồng bộ thì mới tận dụng được cơ hội”, ông Đỗ Nhất Hoàng, Cục trưởng Cục Đầu tư nước ngoài, Bộ KH&ĐT nhấn mạnh.

Về vấn đề này, Thứ trưởng Trần Duy Đông cho biết, Chính phủ Việt Nam đã và đang quyết liệt tiếp tục hoàn thiện thể chế, cải thiện môi trường đầu tư. Luật Đầu tư mới, Luật Doanh nghiệp mới, Luật Đầu tư PPP vừa được Quốc hội thông qua theo hướng thuận lợi, minh bạch, cạnh tranh, phù hợp với các thông lệ quốc tế nhằm thu hút có hiệu quả các dự án đầu tư nước ngoài có chất lượng. Đặc biệt, Việt Nam đã thành lập Tổ công tác đặc biệt của Chính phủ về thu hút FDI để tham mưu các cơ chế, chính sách hợp tác đầu tư mang tính cạnh tranh quốc tế, kịp thời nắm bắt cơ hội hợp tác đầu tư và giải quyết các yêu cầu của nhà đầu tư trong bối cảnh mới.

Đồng thời, ngay giữa tâm dịch, hàng loạt cuộc xúc tiến đầu tư cả trực tiếp và trực tuyến đã được tổ chức thu hút sự tham gia của hàng nghìn nhà đầu tư nước ngoài nhằm mục đích thu hút, hợp tác đầu tư nước ngoài có chọn lọc, lấy chất lượng, hiệu quả, công nghệ và bảo vệ môi trường là tiêu chí đánh giá giá chủ yếu...

Ông William Badger, Phó chủ tịch Ban Đào tạo và Nguồn nhân lực, Phòng Thương mại và công nghiệp châu Âu Eurocham cho rằng, Hiệp định EVFTA không thể ngay lập tức có kết quả, không phải ngay lập tức vốn đầu tư từ DN châu Âu đổ vào Việt Nam sẽ tăng lên, nhưng EVFTA cộng với tình hình kiểm soát dịch Covid ở Việt Nam tốt hơn nhiều nước khác nên không khí đầu tư ở Việt Nam sẽ rất tốt trong giai đoạn tới. Mặc dù cơ sở hạ tầng, thủ tục hành chính của Việt Nam đã cải thiện hơn rất nhiều, tuy nhiên, nếu được cải thiện tốt hơn thì sẽ tạo điều kiện thu hút nhiều hơn vốn FDI trong thời gian tới.

“Trình độ, tay nghề của người lao động nhìn chung là tốt, nhưng nhiều người mới tốt nghiệp đại học vẫn phải đào tạo lại. Nếu giáo dục được cải thiện hơn về chất lượng để người lao động sẵn sàng làm được việc ngay sau khi ra



trường thì sẽ đáp ứng tốt hơn yêu cầu của doanh nghiệp FDI”, ông William Badger nói.

Nhiều ý kiến cho rằng, ngoài chính sách chung, cần đặc biệt lưu ý đến các gói chính sách dành riêng cho từng nhà đầu tư, nhất là nhà đầu tư lớn. “Chúng ta phải thiết kế những gói chính sách mang tính chất “may đo” cho từng nhà đầu tư, có như vậy mới đáp ứng các nhu cầu của các nhà đầu tư và chọn được nhà đầu tư có chất lượng, đúng như tinh thần của Nghị quyết 50/NQ-TU của Bộ Chính trị về thay đổi cách thức quản lý, thay đổi cách thức thu hút và có lựa chọn để nâng cao chất lượng nhà đầu tư. Các dự án đầu tư phải thu hút được doanh nghiệp trong nước, hỗ trợ họ tham gia chuỗi dịch chuyển này”, TS Nguyễn Đình Cung, nguyên Viện trưởng Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương lưu ý.

Hiện nay mua bán và sáp nhập đang trở thành xu thế trong đầu tư nước ngoài. Trong bối cảnh Việt Nam hội nhập sâu rộng về kinh tế, thương mại và đầu tư quốc tế, các chuyên gia cũng lưu ý giải pháp để tránh các ngành và lĩnh vực kinh tế trọng điểm bị các nhà đầu tư nước ngoài kiểm soát và thôn tóm, đặc biệt các nhà đầu tư đến từ Trung Quốc, hoặc núp bóng các nước khác nhưng thực chất thuộc Trung Quốc.

“Chính phủ cần xác định ngưỡng cho phép nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ cổ phần tại các DN cổ phần hoá, đặc biệt cơ quan quản lý nhà nước có trách nhiệm xem xét cụ thể các thương vụ M&A lớn, điển hình trong mấy năm qua để thấy rõ những mặt tồn tại, đúc kết thành bài học kinh nghiệm về quản lý nhà nước trong lĩnh vực đầu tư nước ngoài trong thời gian tới”, TS Nguyễn Bích Lâm, nguyên Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê lưu ý.

Nhiều ý kiến nhấn mạnh, chính sách thu hút FDI cần lựa chọn và ưu tiên các tập đoàn lớn trong ứng dụng công nghệ đến từ các nước tiên tiến, xoá bỏ việc thu hút FDI tràn lan như thời gian qua. Đồng thời, cần rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định và có chế tài để quản lý hiệu quả hoạt động của đầu tư nước ngoài trên địa bàn; xử lý nghiêm các dự án đã cấp phép nhưng không triển khai thực hiện.

Solutions to filter FDI inflows

Vietnam has big opportunities in attracting displaced foreign investment capital, and it is necessary to change FDI attraction policy in order to screen this capital more carefully to make that opportunity become a reality and really attract projects from quality, reputable investors lead to high efficiency.

According to experts, if global FDI is narrowed for a long time, the consequences for developing countries will be severe and serious because they have diversified FDI inflows and huge potential benefits. Therefore, the competition in attracting FDI, especially FDI from high-income countries among developing countries, is increasingly fierce.

In that context, Vietnam will have to prepare the best in terms of policies, infrastructure, human resources, investment environment ... to be able to receive qualified FDI inflows that are ready to change. "Other countries in the world are also issuing many attractive policies to retain and attract foreign investors. In order to compete, we must also have breakthrough, new solutions. Solutions also need to be implemented quickly, promptly and synchronously to take advantage of opportunities", emphasized Mr. Do Nhat Hoang, Director of Foreign Investment Agency (FIA), Ministry of Planning and Investment (MPI).

Deputy MPI Minister Tran Duy Dong said that the Government of Vietnam has been and is drastically continuing to improve institutions and improve the investment environment. New Investment Law, New Enterprise Law, PPP Investment Law has just been passed by the National Assembly in a favorable, transparent, competitive direction, in accordance with international practices to effectively attract quality FDI projects. In particular, Vietnam has established a special working group of the Government on FDI attraction to advise international competitive mechanisms and policies on investment cooperation, to promptly seize opportunities for investment cooperation and address investor requests in the new context.

At the same time, in spite of pandemic, a series of investment promotions, both direct and online, were organized to attract the participation of thousands of foreign investors in order to attract and cooperate selectively with the main evaluation criteria including quality, efficiency, technology and environmental protection...

Mr. William Badger, Vice Chairman of the Department of Training and Human Resources, European Chamber of Commerce and Industry (Eurocham) said that the EVFTA Agreement cannot have immediate results, not immediately investment capital from European enterprises pouring into Vietnam will increase. But EVFTA as well as the situation of Covid epidemic control in Vietnam is better than many other countries, so the investment atmosphere in Vietnam will be very good in the coming period. Although Vietnam's infrastructure and administrative procedures have been much improved, Vietnam should do it better to become the more and more attractive in the coming time.

"The qualifications and skills of the workers are generally good, but many graduates from university still have to retrain. If education is improved in terms of quality so that



employees are ready to do jobs right after graduation, they will better meet the requirements of FDI enterprises", said Mr. William Badger.

Many opinions suggest that, special attention should be paid to policy packages for each investor, especially large investors. "We have to design "tailor-made" policy packages for each investor, in order to meet the needs of investors and choose qualified investors as the Resolution No. 50/NQ-TU of the Politburo on changing the way of management, changing the way of attracting and selecting to improve the quality of investors. Investment projects must attract domestic enterprises, support them to join this shifting chain", noted Dr. Nguyen Dinh Cung, former director of the Central Institute for Economic Management.

Mergers and acquisitions are now a trend in foreign investment. In the context of Vietnam's extensive economic, trade and investment integration, experts also pay attention to solutions to avoid key economic sectors and fields being controlled by foreign investors and acquisitions, especially investors from China directly or from other countries that are actually Chinese.

"The government needs to define the threshold allowing foreign investors to hold shares in equitized enterprises, especially the state management agency is responsible for reviewing in detail large, typical M&A deals over the past years to see clearly the shortcomings, summarize the lessons learned about state management in the foreign investment sector in the coming time", noted Dr. Nguyen Bich Lam, former General Director of the General Statistics Office.

Many opinions emphasized that policies to attract FDI need to select and give priority to large corporations in applying technology from advanced countries, eliminating the rampant FDI attraction as in the past. At the same time, it is necessary to review, amend and supplement regulations and penalties to efficiently manage foreign investment activities; strictly handle approved projects without implementation.

Chính sách thuế: Bệ đỡ phát triển công nghiệp hỗ trợ ô tô Việt Nam

Dù phát triển muộn hơn so với các nước trong khu vực nhưng với sự nỗ lực của Chính phủ và các doanh nghiệp trong nước, hai năm trở lại đây ngành công nghiệp ô tô Việt Nam có sự phát triển khá nhanh. Sản lượng xe sản xuất lắp ráp trong nước đã tăng lên nhanh chóng.

Nếu năm 2018 sản xuất lắp ráp ô tô trong nước đạt 258.116 xe thì năm 2019 đạt 330.000 xe; 9 tháng đầu năm 2020, mặc dù ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, nhưng sản lượng sản xuất ô tô ước đạt trên 160.000 xe. Đặc biệt 2 năm qua ghi nhận kết quả tăng trưởng nhanh, phát triển mạnh của sản xuất ô tô trong nước, dẫn đầu là 3 “ông lớn”: TC Motor, Trường Hải (THACO), VinFast.

TC Motor sau khi chuyển hẳn sang lắp ráp sản xuất trong nước (thay vì nhập khẩu nguyên chiếc) đã mang hầu hết các mẫu xe chủ chốt của thương hiệu Hyundai về lắp ráp tại Việt Nam. Mở rộng sản xuất, có chiến lược sản phẩm đã cho kết quả năm 2019 doanh số xe TC Motor đạt trên 70.000 xe và chiếm 23% thị phần xe du lịch 10 tháng đầu năm 2020, TC Motor tiêu thụ đạt trên 63.000 xe. Song song với đó, doanh nghiệp này đã đầu tư mở rộng nhà máy thứ 2 tại Ninh Bình và khu công nghiệp phụ trợ tại Quảng Ninh.

THACO ngày càng củng cố vị trí dẫn đầu với việc ra mắt hàng loạt sản phẩm mới lắp ráp trong nước với dải sản phẩm phong phú, mức giá cạnh tranh. Sau khi khánh thành nhà máy sản xuất ô tô Mazda hiện đại nhất khu vực châu Á với công suất 50.000 xe/năm, THACO tiếp tục hoàn tất mở rộng, nâng công suất nhà máy KIA từ 20.000 xe lên 50.000 xe/năm. Không chỉ chiếm lĩnh thị trường trong nước, THACO đã có nhiều sản phẩm nguyên chiếc, linh kiện phụ tùng xuất khẩu sang các nước trong khu vực.

Đầu tư nhà máy quy mô lớn (250.000 xe/năm) và hiện đại nhất Việt Nam với tốc độ nhanh thần kỳ, VinFast cũng kịp tung ra các mẫu xe chiến lược của mình để nhanh chóng chiếm lĩnh thị trường. Thương hiệu mới này không chỉ tung ra các mẫu xe mới mà còn liên tục áp dụng các chương trình ưu đãi giá, vốn, lợi ích gia tăng khiến lượng bán hàng đang được đánh giá là tốt đối với một thương hiệu mới.

Sản xuất lắp ráp ô tô trong nước phát triển nhanh, song công nghiệp hỗ trợ cho ngành này lại còn nhiều bất ổn. Báo cáo của Bộ Công Thương cho thấy một thực tế: Phát triển nhanh về số lượng, song ngành sản xuất lắp ráp ô tô trong nước vẫn chưa đạt được tiêu chí của ngành sản xuất ô tô thực sự. Chưa tạo được sự hợp tác-liên kết và chuyên môn hóa giữa các doanh nghiệp trong sản xuất-lắp ráp ô tô và sản xuất phụ tùng linh kiện. Chưa hình thành được hệ thống các nhà cung cấp nguyên vật liệu và sản xuất linh kiện quy mô lớn.

Tỷ lệ nội địa hóa (NĐH) (xe cá nhân) thấp hơn rất nhiều so với mục tiêu đề ra; các sản phẩm được NĐH mang hàm lượng công nghệ rất thấp. Theo Bộ Công Thương, mặc dù mục tiêu đề ra tỷ lệ NĐH ô tô (cá nhân) đạt 40% vào năm 2005 và 60% vào năm 2010, tuy nhiên đến nay các doanh nghiệp sản xuất ô tô trong nước mới đạt khoảng 7-10%.

Các doanh nghiệp lớn như THACO, TC Motor, VinFast đều có kế hoạch gia tăng nhanh mức tỷ lệ NĐH sản phẩm, đạt ngưỡng 40% (đáp ứng tiêu chí hàm lượng khu vực



RVC để hưởng thuế suất 0% khi xuất khẩu sang các thị trường ASEAN) nhưng thực tế thực hiện đang còn vấp phải nhiều khó khăn, trong đó khó khăn nhất là tìm nhà cung ứng đáp ứng tiêu chuẩn.

Hiện nay chỉ có một vài nhà cung cấp trong nước có thể tham gia vào chuỗi cung ứng của các nhà sản xuất lắp ráp ô tô tại Việt Nam. Trong khi Thái Lan có 700 nhà cung cấp cấp 1 và 1.700 nhà cung cấp cấp 2, 3 thì Việt Nam chỉ có chưa đến 100 nhà cung cấp cấp 1 và 150 nhà cung cấp cấp 2, 3. Do vậy, Việt Nam hiện đang phải nhập khẩu hầu hết nhóm sản phẩm công nghệ hỗ trợ có hàm lượng công nghệ và giá trị gia tăng cao, nhất là các bộ phận linh kiện quan trọng. Số liệu từ Bộ Công Thương cho biết, để phục vụ lắp ráp ô tô trong nước, mỗi năm trung bình Việt Nam phải nhập khẩu khoảng 2 tỷ USD giá trị linh kiện phụ tùng ô tô.

Nhằm duy trì và thúc đẩy thị trường ô tô tăng trưởng ổn định dài hạn, Chính phủ cùng các bộ, ngành đã ban hành nhiều chính sách và các giải pháp hỗ trợ. Đây được xem như là những đòn bẩy để thúc đẩy công nghiệp hỗ trợ cho ngành công nghiệp ô tô phát triển.

Liên quan đến thuế nhập khẩu, năm 2017, Chính phủ đã ban hành Nghị định 125/2017/NĐ-CP sửa đổi bổ sung một số điều Nghị định 122/2016/NĐ-CP, trong đó bổ sung Chương trình ưu đãi thuế NK linh kiện phục vụ sản xuất lắp ráp ô tô trong nước. Nghị định 125 có tác động khuyến khích các DN sản xuất lắp ráp ô tô, song chưa có quy định cụ thể nhằm khuyến khích sản xuất sản phẩm công nghệ hỗ trợ cho ngành ô tô, vì vậy ngày 25/5/2020 Chính phủ đã ban hành Nghị định 57/2020/NĐ-CP.

Nghị định 57 đã có các quy định sửa đổi nhằm khuyến khích các DN NK nguyên liệu, vật liệu phục vụ sản xuất, gia công trong ngành sản xuất, lắp ráp ô tô; chú trọng phát triển lĩnh vực công nghệ cao, công nghệ nguồn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường. Các quy định tại Nghị định 57 cũng khuyến khích NK nguyên liệu, vật liệu, ưu tiên để sản xuất, gia công các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ phát triển cho ngành sản xuất, lắp ráp ô tô giai đoạn 2020 - 2024.

Đặc biệt, Nghị định 57 nhằm hướng tới cải cách thủ tục hành chính, đơn giản biểu thuế, tạo thuận lợi cho công tác quản lý thuế của cơ quan Hải quan và hoạt động XNK của DN. Đây được xem là đòn bẩy quan trọng sẽ đẩy mạnh công nghiệp hỗ trợ phát triển trong thời gian tới.

Thảo Tâm

Tax policy: The foundation for the development of supporting industries for automobile in Vietnam

In spite of later developing than other countries in the region, with the efforts of the Government and domestic enterprises, Vietnam's auto industry has developed quite rapidly in the past two years. The output of domestically produced and assembled vehicles has increased rapidly.

The domestic automobile production and assembly reaches 258,116 cars, 330,000 cars in 2018, 2019 respectively. Although affected by the Covid-19 epidemic, over 160,000 vehicles are estimated to be produced in the first 9 months of 2020. Especially, domestic automobile production, led by 3 big companies including TC Motor, Truong Hai (THACO), VinFast, has recorded rapid growth and strong development in the past 2 years.

TC Motor, after completely switching to domestic assembly (instead of importing Completely Built-Up), has assembled most of the key models of Hyundai brand in Vietnam. New strategy has resulted in the result that in 2019 with sales reached over 70,000 units and accounted for 23% of the market share of passenger cars and, TC Motor consumed over 63,000 units in the first 10 months of 2020. Moreover, the company has invested in expanding a second factory in Ninh Binh and an auxiliary industrial park in Quang Ninh.

THACO strengthens its leading position with the launch of a series of new domestically assembled products with a wide range of products at competitive prices. After the inauguration of the most modern Mazda car factory in Asia with an annual capacity of 50,000 cars, THACO continues to expand the annual capacity of the KIA factory from 20,000 to 50,000 vehicles. Beside the domestic market, THACO has a lot of built-in products, spare parts and components exported to regional countries.

Investing in a large-scale factory (250,000 vehicles/year) and the most modern in Vietnam at a miraculously speed, VinFast also promptly launched its key models to quickly dominate the market. VinFast also continuously applies price, capital, and benefit incentives that make sales is remarkable for a new brand.

The domestic automobile production and assembly has developed rapidly, but the supporting industries for this industry are still in many uncertainties. According to the report of the Ministry of Industry and Trade (MoIT), in spite of rapid growth in quantity, the domestic automobile manufacturing and assembly industry has not yet met the criteria of the real automobile manufacturing industry. There has been no cooperation-linkage and specialization among businesses in automobile production-assembly and spare parts production. A system of large-scale suppliers of raw materials and components has not yet been formed.

The localization rate (private car) is much lower than the targets; The localized products have very low technology content. According to MoIT, although aiming to reach the localization rates (private car) of 40% in 2005 and 60% in 2010, but so far, the rates only reached about 7 -10%.

Large enterprises such as THACO, TC Motor, and VinFast all have plans to quickly increase the rates to reach 40% (meeting the RVC region criteria to enjoy 0%



import tariff rate to countries in the ASEAN market) but they still face many difficulties, especially finding qualified suppliers.

Currently only few domestic suppliers are able to participate in the supply chain of automobile assembly manufacturers in Vietnam. While Thailand has 700 tier 1 suppliers and 1,700 tier 2 and 3 suppliers, Vietnam has less than 100 tier 1 and 150 tier 2 and 3 suppliers. Vietnam has to import most of the categories of supporting technology products with a high technology content and added value, especially important components. According to MoIT's data, Vietnam has to import about 2 billion USD of auto spare parts value annually to serve domestic automobile assembly.

In order to maintain and promote the automobile market for stable and long-term growth, the Government and ministries have issued many policies and supporting solutions to promote the development of supporting industries for the automobile industry.

Regarding import tax, in 2017, the Government issued Decree No. 125/2017/ND-CP amending and supplementing a number of articles of Decree No. 122/2016 / ND-CP to add tax incentives for importing components for domestic automobile production and assembly. Decree No. 125/2017/ND-CP aims to encourage automobile manufacturing and assembling enterprises, but there are no specific regulations to encourage the production of supporting technology products for the auto industry, so on May 25, 2020 the Government issued Decree No. 57/2020/ND-CP.

Decree No. 57/2020/ND-CP has amended regulations to encourage businesses to import raw materials and materials for production and processing in the automobile manufacturing and assembly industry; especially developing the high technology, source technology, energy saving and environmental protection. The Decree also encourages the import of raw materials, materials for supporting industries production and processing to support the development of the automobile manufacturing and assembly industry in the period 2020-2024.

In particular, Decree No. 57/2020/ND-CP aims to reform administrative procedures, simplify the tariff schedule, and facilitate the tax administration of the customs office and the import-export activities of enterprises.

Mai Thanh

Hướng đến phát triển sản xuất xanh

Ngày 2/12, Báo Sài Gòn Giải Phóng - Liên hiệp Hợp tác xã thương mại TPHCM - Công ty TNHH Một thành viên Môi trường Đô Thị TPHCM - Công ty Cổ phần quảng cáo và hội chợ thương mại Vinexad tiến hành ký kết hợp tác chiến lược cùng nhau nhằm thực hiện mục tiêu: “Nâng cao vị thế hàng Việt - Hướng đến phát triển sản xuất xanh - Kết nối thị trường bền vững”.

Đại diện Ban tổ chức, ông Nguyễn Ngọc Anh, Phó tổng biên tập Phụ trách Báo Sài Gòn Giải Phóng cho biết, chiến lược hợp tác của Báo Sài Gòn Giải Phóng - Liên hiệp Hợp tác xã thương mại TP HCM - Công ty TNHH Một thành viên Môi trường Đô Thị TPHCM - Công ty Cổ phần Quảng cáo và Hội chợ Thương mại Vinexad sẽ được duy trì trong 5 năm, từ năm 2021 - 2025. Các bên sẽ thường xuyên làm việc với nhau để có sự đánh giá hiệu quả triển khai từng giai đoạn cụ thể.

Cũng theo ông Nguyễn Ngọc Anh, sự tham gia 4 đơn vị: Báo Sài Gòn Giải Phóng - Liên hiệp Hợp tác xã thương mại TP HCM - Công ty TNHH Một thành viên Môi trường Đô Thị TPHCM - Công ty Cổ phần quảng cáo và hội chợ thương mại Vinexad là một trong những bước đi chiến lược nhằm tiến tới tạo nên hệ sinh thái hoàn chỉnh để “Nâng cao vị thế hàng Việt - Hướng đến phát triển sản xuất xanh - Kết nối thị trường bền vững”.

Cụ thể, với mục tiêu “Nâng cao vị thế hàng Việt”, thông qua triển khai dự án “FTA- Vị thế Hàng Việt”, ban tổ chức tập trung vào các hoạt động Nâng cao Chất lượng hàng Việt và Xây dựng, Phát triển Thương hiệu hàng Việt. Các doanh nghiệp sẽ được hỗ trợ tiếp cận tiêu chuẩn, cũng cập nhật kịp thời xu hướng tiêu dùng của người tiêu dùng. Từ đó có kế hoạch chủ động cải thiện quy trình sản xuất phù hợp.

Ở bước tiếp theo, doanh nghiệp sẽ được hỗ trợ phát triển thương hiệu sản phẩm đến với người tiêu dùng thông qua sự đa dạng trong nội dung và hình thức thông tin, truyền thông (báo in, online, báo hình, mạng xã hội...), từng bước xây dựng niềm tin của người tiêu dùng đối với hàng Việt.

Ở cấu phần “Hướng đến phát triển sản xuất xanh”, thông qua giải thưởng “Doanh nghiệp Xanh” Ban tổ chức sẽ hỗ trợ các doanh nghiệp hoàn thiện quy trình sản xuất Xanh, Sạch đạt tiêu chuẩn bảo vệ môi trường. Đồng thời, hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng công nghệ sản xuất tiên tiến, giải pháp kỹ thuật nhằm giảm chất thải phát sinh trong hoạt động sản xuất, tiết kiệm năng lượng, sản xuất sản phẩm có tính đến yếu tố thân thiện môi trường, kết nối hệ sinh thái xanh giữa các doanh nghiệp, hướng tới nền kinh tế tuần hoàn - xu thế phát triển chung trên toàn cầu và cũng là phù hợp xu thế tiêu dùng Xanh, nhất là tại những thị trường xuất khẩu khó tính mà doanh nghiệp Việt Nam đã và đang hướng tới.

Ban tổ chức sẽ trao giải thưởng chứng nhận doanh nghiệp Xanh cho các doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn thân

thiện với môi trường và có nhiều nỗ lực sáng kiến nhằm giảm thiểu hoặc tái chế chất thải, tiết kiệm năng lượng... Các doanh nghiệp đạt giải cũng sẽ được tham gia Chiến dịch Tiêu dùng xanh, được hỗ trợ kích cầu tiêu dùng xanh tại hệ thống phân phối của Saigon Co.op trên cả nước; Được Saigon Co.op áp dụng chính sách ưu đãi trong trưng bày và nhận diện sản phẩm doanh nghiệp xanh trong toàn hệ thống; Được hỗ trợ tuyên truyền và tăng nhận diện cộng đồng, người tiêu dùng về thông tin về sản phẩm của doanh nghiệp. Từ đó, hình thành thói quen ưu tiên tiêu dùng sản phẩm của doanh nghiệp xanh trong cộng đồng, người tiêu dùng.

Nền kinh tế xanh, doanh nghiệp xanh đang là những thuật ngữ được quan tâm nhiều nhất trong thời gian gần đây. Người tiêu dùng Việt Nam nói riêng và toàn cầu nói chung ngày càng quan tâm nhiều hơn đến môi trường sống xanh và có xu hướng lựa chọn sản phẩm của các thương hiệu có chiến lược phát triển bền vững, hài hòa giữa lợi ích kinh doanh và đóng góp làm cho cộng đồng trở nên tốt đẹp hơn. Do đó, phát triển xanh sẽ được xem là hướng đi chiến lược nhằm hướng đến phát triển bền vững của doanh nghiệp.

Với mục tiêu còn lại “Kết nối thị trường bền vững”, có thể thấy rằng, Doanh nghiệp xanh đặc biệt cuốn hút người tiêu dùng vì nổi tiếng bởi sự quan tâm bảo vệ nguồn tài nguyên môi trường, đảm bảo đời sống của người lao động và những nhà cung cấp của họ, đồng thời liên tục cải thiện cách tiếp cận để hướng tới sự bền vững và giảm thiểu ảnh hưởng đến môi trường.

Do vậy, sau khi nâng cao vị thế hàng Việt và hỗ trợ doanh nghiệp Việt phát triển xanh, Ban tổ chức sẽ xúc tiến nhiều hoạt động nhằm hỗ trợ doanh nghiệp kết nối thị trường một cách bền vững. Đơn cử, với với Chiến dịch Tiêu dùng Xanh được Ban tổ chức định kỳ triển khai vào tháng 6 hàng năm sẽ là cơ hội để doanh nghiệp quảng bá sản phẩm đồng thời Ban tổ chức sẽ tạo ra nhiều hoạt động nhằm tăng cường nhận diện của người tiêu dùng với sản phẩm Việt, sản phẩm của các doanh nghiệp xanh, sản phẩm thân thiện môi trường.

Bên cạnh đó, các doanh nghiệp có cơ hội để mở rộng thị phần tiêu thụ không những tại thị trường trong nước mà còn ở thị trường nước ngoài thông qua kênh phân phối của hệ thống siêu thị, cửa hàng tiện lợi của Saigon Co.op và hoạt động xúc tiến thương mại, tổ chức hội chợ của Vinexad.

Có thể nói, Việt Nam đã ký kết nhiều Hiệp định thương mại với các tổ chức quốc tế và các quốc gia trên thế giới



n như: Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam – Nhật Bản, Việt Nam – Hàn Quốc, Việt Nam – Liên minh Á Âu, Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – Liên minh Châu Âu, Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương và gần đây nhất là Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện khu vực.

Các hiệp định thương mại trên thúc đẩy nhanh sự phát triển cho doanh nghiệp Việt cả về quy mô sản xuất lẫn vị thế trên thị trường toàn cầu. Ngược lại ngược lại cũng tạo sức ép rất lớn lên khả năng cạnh tranh của hàng Việt

ở thị trường trong và ngoài nước.

Trước thực tế trên, việc nâng cao vị thế hàng Việt theo hướng xanh, phát triển bền vững, phù hợp với xu thế phát triển chung của toàn cầu là điều hết sức cấp thiết. Đây cũng là lý do mà Báo Sài Gòn Giải Phóng, Liên hiệp Hợp tác xã thương mại TPHCM, Công ty TNHH Một thành viên Môi trường Đô Thị TPHCM, Công ty Cổ phần Quảng cáo và Hội chợ Thương mại Vinexad tổ chức lễ ký kết hợp tác chiến lược ngày hôm nay.

Phước Nguyên

Moving forward to green production development

On December 2, Saigon Giai Phong Newspaper and Union of Ho Chi Minh City Trading Corporation (Saigon Co.op) - Ho Chi Minh City Urban Environment Company Limited and Vinexad Advertising and Trade Fair Joint Stock Company signed a strategic cooperation agreement aiming "Raising the position of Vietnam products - Towards green production development - Connecting market sustainably".

Representative of the Organizing Committee, Mr. Nguyen Ngoc Anh, Deputy Editor of Saigon Giai Phong Newspaper, said the strategic cooperation will be maintained in 5 years from 2021 to 2025. The parties will continually work together for an effective assessment on implementing of specific stages.

According to Mr. Nguyen Ngoc Anh, the participation of the 4 mentioned members is one of the strategic steps towards creating a complete ecosystem to "Raise the position of Vietnam commodities - Towards green

production development - Connecting market sustainably".

Specifically, with the aim of "Enhancing the position of Vietnam commodities", by implementing the project of "FTA - The position of Vietnam commodities", the organizing committee focus on activities to improve the quality of Vietnam commodities and its brand development. Enterprises will be supported to access standards and also update the consumer trends so that plans to proactively improve the appropriate production



process will be made accordingly.

In the next step, enterprises will be supported to broad their product brands to consumers through the diversity of content and forms of information and communication (printed newspaper, online, television or social networks, etc.), gradually build the consumer confidence in Vietnam commodities.

In the component of "Towards green production development", through the "Green Enterprise" award, the Organizing committee will support enterprises to complete the Green and Clean production process to meet the standards of environmental protection. At the same time, it will help apply advanced production technologies and technical solutions to reduce waste generated in production activities, save energy and manufacture products with environmental-friendly factors, connecting green ecosystems among enterprises, towards a circular economy, a globally common development trend and also in line with green consumption trends, especially in strict export markets.

The Organizing Committee will give Green enterprise certification awards to those applying the environmental-friendly standards innovative efforts to reduce or recycle waste or save energy, etc. The awarded enterprises will also be participating in the Green Consumption Campaign supported to stimulate green consumption demand in the distribution system of Saigon Coop across the country. They will be applied preferential policy by Saigon Coop in displaying and identifying green enterprise products in the whole system; supported to disseminate and increase community and consumers awareness on the products with a view to form habit of

prioritizing green enterprises' product consumption of community, consumers.

Green economy and green enterprises are the most concerned terms recently. Vietnam consumers in particular and the world in general are increasingly care about green living environment and tend to choose products from brands with sustainable development strategies, harmonizing between the business interests and contribution to a better community. Therefore, green development will be a strategic direction towards sustainable development of the enterprises.

For the goal of "Sustainable market connection", it can be seen that Green Enterprises especially attract consumers because of their concern to environmental protection and living guaranty on workers and suppliers as well as continually improving approach towards sustainability and reducing environmental impact.

Therefore, after enhancing the position of Vietnam products and supporting Vietnam enterprises on green development, the Organizing Committee will support to connect the enterprises to the market in a sustainable way. For example, with the Green Consumption Campaign periodically implemented by the Organizing Committee in yearly June, it will be an opportunity for enterprises to promote their products. The Organizing Committee will also create various activities to enhance awareness of consumers to Vietnam products, green products and those belonged to environmental-friendly category.

Besides, they will have an opportunity to expand consumption market share not only in the domestic marketplace but also in foreign ones through the distribution channels of Saigon Coop's system via supermarkets and convenient stores as well as trade promotion and fair organization of Vinexad.

Vietnam has signed numerous trade agreements with international organizations and countries such as: Free trade agreements between Vietnam and Japan, Vietnam and Korea, Vietnam and The Eurasian Union, the Vietnam - European Union Free Trade Agreement, the Trans-Pacific Partnership Agreement and most recently the Regional Comprehensive Economic Partnership.

The above trade agreements have promoted the development of Vietnam enterprises in terms of both production scale and position in the global market. On the contrary, it also puts great competitiveness pressure on the Vietnam products in the domestic and foreign markets.

Facing this fact, it is very urgent to raise the position of Vietnam products towards green direction, sustainable development and in line with the global development trend. It is also the reason that Saigon Giai Phong Newspaper, the Union of Ho Chi Minh City Trade Corporation - HCMC Urban Environment Company Limited, Vinexad Advertising and Trade Fair Joint Stock Company held the signing ceremony on strategic cooperation.

Hien Mai

Nhiều tiềm năng cho máy móc thiết bị Made by Vietnam

Hội đồng Phát triển ngành cơ khí TP.HCM đang dự thảo Chương trình phát triển doanh nghiệp và sản phẩm ngành cơ khí – tự động hóa Thành phố giai đoạn 2020-2030; và giao cho Hội Doanh nghiệp Cơ khí điện TP.HCM (HAMEE) chủ trì chương trình Made By Vietnam.



Bìa phải bà Lê Nguyễn Duy Oanh, Phó Giám đốc Trung tâm Phát triển Công nghiệp hỗ trợ, Sở Công Thương TP.HCM.

Tiến tới xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện đề án “Xây dựng chuỗi sản xuất sản phẩm, phụ tùng cho ngành chế tạo máy móc thiết bị tự động phục vụ cho các ngành công nghiệp” giai đoạn 2020 – 2030. Dự án Made by Vietnam đã đưa ra những sáng kiến cũng như phương thức tiến hành mới: Hợp tác thay vì cạnh tranh, các doanh nghiệp cùng tiến. Để thực hiện điều này, một đội ngũ phát triển sẽ được thành lập để điều hành dự án.

Mục tiêu dự án là hướng thị trường sử dụng thiết bị, linh kiện, máy móc trong nước, tạo đầu ra cho các doanh nghiệp hội viên HAMEE; Liên kết các ngành sản xuất và chế biến công nghiệp (chế biến gỗ, lương thực thực phẩm, dây cáp điện, cao su nhựa...), hình thành mạng lưới công nghiệp Việt Nam, tạo đầu ra cho các doanh nghiệp hội viên HAMEE; Liên kết 4 nhà: Nhà sản xuất - Nhà mua hàng - Nhà trường - Nhà Nước, tạo đầu ra cho các doanh nghiệp hội viên HAMEE;

Vận động UBND TP.HCM có chương trình hỗ trợ ngân sách tiếp cận công nghệ và chính sách kích cầu cho doanh nghiệp mua Máy Made by Vietnam, thêm sức cạnh tranh cho các doanh nghiệp hội viên HAMEE, tạo đầu ra cho các doanh nghiệp này; Tiết kiệm chi phí, kiểm soát chất lượng, tối ưu nguồn lực và lợi nhuận, phát triển khách hàng tiềm năng cho hội viên HAMEE; Nâng cao năng lực doanh nghiệp, đổi mới công nghệ & kỹ thuật sản xuất hiện tại bằng các giải pháp tự động hóa, thêm sức cạnh tranh cho các doanh nghiệp hội viên, phát triển khách hàng tiềm năng cho hội viên HAMEE.

Theo bà Lê Nguyễn Duy Oanh, Phó Giám đốc Trung tâm Phát triển Công nghiệp hỗ trợ, Sở Công Thương TP.HCM, từ đầu năm, trung tâm này đã nhận được danh mục gần 450 linh kiện, sản phẩm công nghiệp hỗ trợ của 14 doanh nghiệp FDI cần tìm kiếm nhà cung ứng. “Trong đó có rất nhiều doanh nghiệp hàng đầu thế giới như Samsung, Mer-

cedes-Benz, Panasonic, Techtronic Tools, Sankitech... Đã có hơn 100 doanh nghiệp được chọn để kết nối với doanh nghiệp FDI”, bà Oanh cho biết.

Tuy nhiên, với năng lực hiện tại, các doanh nghiệp chỉ đáp ứng được vị trí nhà cung ứng cấp 3 hoặc cấp 4. Lý do mà các doanh nghiệp trong nước chưa thể tham gia vị trí cao hơn trong chuỗi cung ứng toàn cầu là quy mô sản xuất nhỏ, trình độ quản trị hạn chế, sản phẩm bị lỗi nhiều. Ngoài ra, với nhiều hạng mục hoàn thiện, doanh nghiệp Việt Nam phải gửi sang Thái Lan, Trung Quốc gia công rồi gửi về, khiến chi phí tăng cao.

Mặc dù vậy, nhiều doanh nghiệp nêu ý kiến rằng, việc gia nhập chuỗi cung ứng phải bắt đầu từ thấp lên cao, khởi đầu với vị trí nhà cung ứng cấp 3 hoặc 4 đã là khả quan. Vấn đề còn lại là cần chủ động tìm đến những nguồn lực hỗ trợ có sẵn từ phía các cơ quan chức năng, cũng như doanh nghiệp FDI để nâng cao năng lực cung ứng của mình.

Chẳng hạn, Công ty Cổ phần Công nghiệp hỗ trợ Minh Nguyên đã tận dụng chính sách hỗ trợ vốn vay tương ứng 85%/tổng giá trị đầu tư, lãi suất vay ưu đãi 7 năm để chuyển đổi dây chuyền sản xuất. Hiện Công ty đã vươn lên trở thành nhà cung ứng cấp 1 trong hệ thống chuỗi cung ứng toàn cầu cho Samsung. Trung bình mỗi năm, Công ty cung ứng hơn 200 loại sản phẩm với tối thiểu 20 triệu linh kiện cho đối tác Hàn Quốc.

Đại diện Canon Việt Nam, cho biết Công ty luôn tìm kiếm nhà cung cấp Việt Nam. Hiện Canon có 59 nhóm linh kiện cần nội địa hóa và luôn đăng tải trên website của doanh nghiệp. “Ở Việt Nam, các nhà cung cấp nội địa mới chủ yếu cung cấp nhựa, bao bì đóng gói, linh kiện in ấn... trong

khi một máy in có gần 400 linh kiện và nhiều chủng loại khác nhau. Chúng tôi đang tìm kiếm thêm nhưng đối tác mới vẫn chỉ là nhà cung cấp linh kiện nhựa”, bà Thu Huyền cho biết.

Theo đại diện Samsung Việt Nam, việc thay đổi công nghệ, dây chuyền với doanh nghiệp Việt Nam là điều vô cùng khó khăn. Trừ khi có rất nhiều vốn, Samsung khuyến khích và khuyến doanh nghiệp nên nỗ lực trong các mảng khác, đặc biệt là nghiên cứu và phát triển (R&D). “Chi phí R&D của doanh nghiệp Việt Nam rất thấp, trung bình chỉ khoảng 0,2-0,3% doanh thu. Ví dụ, cùng 1 con ốc, nay doanh nghiệp bán 1 đồng, sang năm chỉ bán được 0,8 đồng thôi hoặc đạt chất lượng tốt hơn nhưng vẫn không nâng được giá”, đại diện Samsung phân tích.

Mới đây, Panasonic Vietnam đã công bố kế hoạch dịch chuyển nhà máy từ Thái Lan sang Việt Nam để có thể bắt đầu sản xuất từ khoảng đầu năm sau. Ông Marukawa Yoichi, Tổng Giám đốc Panasonic Vietnam, nhận định: “Chúng tôi nghĩ rằng, Việt Nam đang ở một hoàn cảnh hoàn hảo để thúc đẩy năng lực cạnh tranh của các ngành công nghiệp hỗ trợ, đồng thời cải thiện năng lực của ngành logistics. Tỷ lệ nội địa hóa của Panasonic ước tính cho cả Tập đoàn tại Việt Nam vào khoảng 30%”.

Bà Hoàng Thu Thủy, Trưởng Bộ phận Quản lý mua hàng toàn cầu của Panasonic Việt Nam, cho biết hiện danh mục sản phẩm sản xuất tại Việt Nam của Tập đoàn rất đa dạng, bao gồm tivi, tủ lạnh, máy lạnh, đồ điện gia dụng... nên cần rất nhiều linh kiện. Vì vậy, nhu cầu phát triển nhà cung cấp phụ kiện tại chỗ là rất lớn. “Cơ hội cho các nhà cung cấp là như nhau vì Panasonic không phân biệt doanh nghiệp nước ngoài hay trong nước”, bà Thủy khẳng định.

Potential for machinery and equipment Made by Vietnam

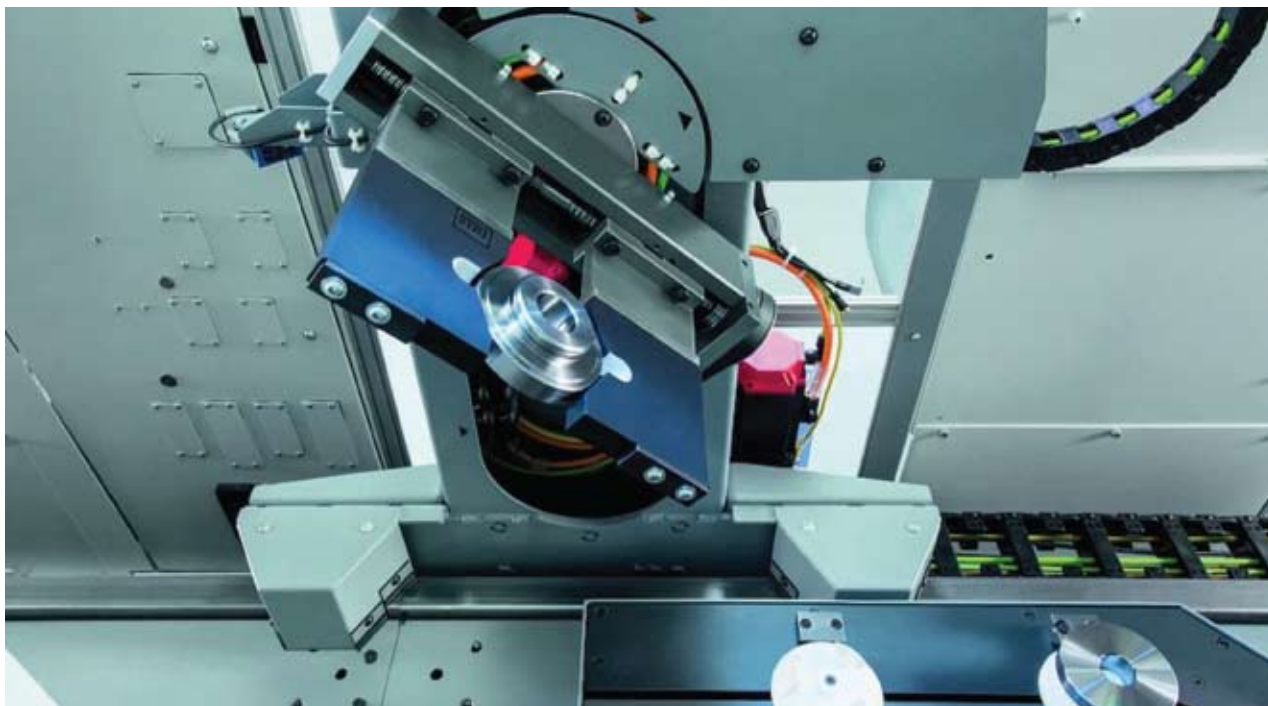
The Ho Chi Minh City (HCMC) Mechanical Industry Development Council is drafting the City's Enterprises and Products Development Program for Mechanical - Automation industry for the period 2020-2030 and appointed the HCMC Association of Mechanical and Electrical Enterprises (HAMEE) to host the program of Made By Vietnam.

The Project of Made By Vietnam has launched new initiatives and methods of implementation, i.e. cooperation instead of competitiveness and all enterprises move forward together to build up the plan and implementing of the project "Building a production chain of products and spare parts for the industry of automatic machinery and equipment for industries" in the period of 2020 -2030. To do this, a development team will be established to run the project.

The project's objective is to encourage the domestic market using local equipment, components and machinery, creating output for HAMEE member enterprises; link

production and industrial processing industries (wood processing, foodstuff, electric cables and plastic rubber, etc.), establish a Vietnam industrial network, create output for HAMEE members; link four partners of Producer - Buyer - School – State and create output for HAMEE members.

HCMC People's Committee builds a budget support program to access technology and stimulus policies for enterprises to buy “Made By Vietnam” machineries, increase the competitiveness of HAMEE members, create output for them; make cost savings, quality control, resource optimization and profitability, create potential customers for HAMEE members; enhance enterprises capability,



innovate existing technology & production techniques with automation solutions, increase competitiveness for its members as well as making its potential customers.

According to Ms. Le Nguyen Duy Oanh, Deputy Director of SI Development Center, HCMC Department of Industry and Trade, since the beginning of the year, the center has received a demand list of nearly 450 types of SI components and products from 14 FDI enterprises who are looking for domestic suppliers. Among them, there are leading enterprises such as Samsung, Mercedes-Benz, Panasonic, Techtronic Tools and Sankitech, etc. More than 100 enterprises have been chosen to connect with FDI enterprises", Ms. Oanh said.

However, the enterprises with their current capacities can only be type-3 or type-4 suppliers due to small scale production, the limited management and high rates of defective products. Besides, there are series of products which have to be sent to Thailand and China to be finished and sent back that increase costs.

However, many comments show that the participation into the supply chain must start from low to high with optimistically starting as type-3 or type-4 suppliers. The remaining issue is to proactively seek support resources available from authorities as well as FDI enterprises to improve the supply capacity.

For example, Minh Nguyen Supporting Industry Joint Stock Company has taken advantage of the loan support policy corresponding to 85% of a total investment value with a 7-year preferential loan interest rate to convert the production line. Currently, the Company has become the type-1 supplier in the global supply chain of Samsung. The company annually supplies more than 200 types of products on average with at least 20 million components for Korean partners.

Canon Vietnam representative said the company is always looking for Vietnam suppliers. Canon has 59

component categories requiring localization which are constantly posted on their website. "In Vietnam, the new domestic suppliers mainly supply plastics, packaging or printing components, etc. while a printer has nearly 400 components and in different types. We are in further seeking but the new partner is only plastic components supplier," said Ms. Thu Huyen.

According to Samsung Vietnam representative, it is extremely difficult for local enterprises to change technology and production lines. Without the numerous capitals, Samsung encourages and advises local enterprises to make efforts in other areas, especially research and development (R&D). "R&D costs of Vietnam enterprises are extremely low, averaging only about 0.2 or 0.3% of its revenue. For example, with the same bolt, it can be sold one now and only 0.8 VND next year, or with better quality but the price keeps unchanged", analyzed the representative of Samsung.

Recently, Panasonic Vietnam announced the plan to shift its manufactory from Thailand to Vietnam and the production can be started around the beginning of next year. Mr. Marukawa Yoichi, General Director of Panasonic Vietnam commented: "Vietnam is in a perfect position to boost the SI competitiveness while improving the capacity of logistics industry. Panasonic's localization rate is estimated for the whole Group in Vietnam to be about 30%".

Ms. Hoang Thu Thuy, Head of Global Procurement Management at Panasonic Vietnam, said that the Group's product portfolio made in Vietnam is diversified, including televisions, refrigerators, air conditioners, and electrical household appliances, etc. that requires a lot of components. Therefore, the need to develop an on-site accessory supplier is huge. "The opportunities for suppliers are the same as Panasonic does not distinguish between foreign or domestic enterprises", Ms. Thuy said.

Ngành năng lượng tái tạo: Cơ hội và giải pháp

Tại talkshow "Ngành năng lượng tái tạo: Cơ hội và giải pháp" do CTCK Vietinbank (CTS) tổ chức, các chuyên gia đã chia sẻ tiềm năng ngành năng lượng tái tạo tại Việt Nam. Ngành năng lượng tái tạo tại Việt Nam trong 10 năm tới đang có tiềm năng phát triển rất lớn, được dẫn dắt chủ yếu bởi nhu cầu tiêu thụ điện tăng cao đi kèm phát triển kinh tế bền vững.

Chính sách ưu đãi của Chính phủ cũng góp phần khuyến khích dòng vốn đầu tư chảy vào lĩnh vực này. Tuy nhiên, trăn trở của nhà đầu tư là xu hướng này sẽ diễn ra như thế nào trong thời gian tới, hay các nhà đầu tư có khả năng khai thác cơ hội này của thị trường hay không. Đặc biệt, với các nhà đầu tư nước ngoài đang quan tâm đến lĩnh vực năng lượng tái tạo tại Việt Nam sẽ gặp cơ hội và thách thức như thế nào...

Ông Nguyễn Nhật Cường, Phó phòng sản phẩm CTCK Vietinbank cho biết, năng lượng tái tạo được dự báo có tốc độ tăng trưởng bình quân gần 20% trong 10 năm tới, gấp hơn 2 lần tốc độ tăng trưởng bình quân ngành điện khoảng 9%. Nguyên nhân chủ yếu từ chuyển hướng chiến lược giảm tỷ trọng nhiệt điện than và tăng sản xuất điện từ năng lượng tái tạo (chủ yếu là mặt trời và gió). Dự báo, tới năm 2030, tỷ trọng công suất phát từ năng lượng tái tạo sẽ vượt qua điện than.

CTS nhìn nhận, giai đoạn năm 2021 - 2025, Việt Nam có thể đối mặt với nguy cơ thiếu điện. Cụ thể, mức thiếu hụt điện năng dự báo khoảng 3,7 tỷ kWh năm 2021, gần 10 tỷ kWh năm 2022; mức thiếu hụt cao nhất vào năm 2023 khoảng 12 tỷ kWh và sau đó giảm dần xuống 7 tỷ kWh năm 2024 và 3,5 tỷ kWh năm 2025. Nguyên nhân là do các dự án lớn chậm tiến độ như dự án khí Lô B, Cá Voi Xanh đều chậm so với kế hoạch từ 9 tháng đến 1 năm, dẫn tới cung cấp khí cũng thiếu hụt khoảng 2-3 tỷ m³/năm đến năm 2023-2024 và tăng lên 10 tỷ m³ vào năm 2030. Dự án nhiệt điện Kiên Giang 1&2 không đáp ứng tiến độ, dự án Ô Môn III lùi tiến độ đến năm 2025. Các dự án nhiệt điện Thái Bình II, Long Phú 1, Sông Hậu 1 chậm tiến độ 2 năm. Trong khi đó, nhu cầu than cho sản xuất điện chưa đáp ứng được yêu cầu cả khối lượng, chủng loại. Ngoài ra, các yếu tố khác như đường dây 500 kV mạch 3 bị chậm tiến độ gần 1 năm.

Dự báo, các nguy cơ này sẽ càng thúc đẩy việc phát triển nguồn điện năng lượng tái tạo (mặt trời gió) do thời gian thi công nhanh và sử dụng nguyên liệu tại chỗ. CTS ước tính, từ năm 2020-2030, tăng trưởng nguồn năng lượng mặt trời là 12,8% và điện gió là 34,2%. Khí tự nhiên cũng sẽ là nguồn sản xuất điện quan trọng của Việt Nam, chiếm 18,8% tổng nguồn điện vào năm 2030, tăng trưởng



đáng kể vào cuối giai đoạn dự báo của chúng tôi khi có thêm nhiều kho, cảng LNG đi vào hoạt động.

Vào cuối năm 2019, các đập thủy điện lớn đã có mực nước thấp kỷ lục do sự thay đổi thời tiết trong quốc gia có khả năng đe dọa đến sản lượng thủy điện vào năm 2020. CTS kỳ vọng mức tăng nhẹ đối với sản xuất thủy điện trong thập kỷ tới, và tỷ trọng thủy điện trong nguồn phát điện sẽ giảm dần xuống còn khoảng 18,1% năm 2030 từ mức ước tính 36,2% vào năm 2020, với sự gia tăng nhanh chóng của các nguồn năng lượng tái tạo.

CTS cũng đưa ra dự báo, năng lượng tái tạo phi thủy điện (mặt trời gió) sẽ tăng trưởng mạnh mẽ, đạt trên 7,3 GW vào cuối năm 2020, và 42,5 GW vào cuối năm 2030, phù hợp với môi trường pháp lý ngày càng hỗ trợ cho ngành cùng với tiềm năng năng lượng tái tạo ngoài thủy điện chưa được khai thác. Bên cạnh đó, công suất năng lượng tái tạo phi thủy điện cũng được kỳ vọng sẽ tăng trưởng với tốc độ mạnh mẽ ở mức 20% trong 10 năm tới.

Về qui mô, ông Nguyễn Nhật Cường ước tính giá trị thị trường năng lượng tái tạo khoảng 714 tỉ USD gồm điện mặt trời (280 tỉ USD), điện gió (434 tỉ USD). Đây là sân chơi quy mô lớn với thời gian phát triển nhanh dài hơn 25 năm. Tỷ suất IRR cao hơn đối với điện mặt trời và thấp hơn với điện gió. IRR cao nhất điện áp mái dân dụng tới 36%. Do đó, năng lượng tái tạo là thị trường tiềm năng không nên bỏ lỡ của nhà đầu tư xây dựng, mua – bán và ngân hàng, các tổ chức tài chính tham gia tài trợ dự án, nhất là đối với điện mặt trời.

Quang Duy

Renewable energy industry: Opportunities and solutions

The renewable energy sector in Vietnam in the next 10 years has great potential for development, driven mainly by the increasing demand for electricity and sustainable economic development, shared by experts at the talk show "Renewable energy industry: Opportunities and solutions" organized by Vietinbank Securities (CTS).

The Government's preferential policies also contribute to encouraging investment capital flow into this area. However, investors' concern is how this trend will play out in the coming time, or whether investors have the ability to exploit this market opportunity. In particular, what opportunities and challenges foreign investors interested in the renewable energy sector in Vietnam will be encountered ...

Mr. Nguyen Nhat Cuong, Deputy Product Department of CTS, said that renewable energy is forecasted to have an average growth rate of nearly 20% in the next 10 years, more 2 times higher than the average growth rate of the electricity industry of about 9%. The main reason is the strategic decreasing the proportion of coal-fired thermal power and increasing electricity production from renewable energy (mainly solar and wind). The proportion of capacity generated from renewable energy is forecasted to surpass coal power by 2030.

According to CTS, in the period 2021 - 2025, Vietnam may face the risk of power shortage. Specifically, the power shortage is forecast to be about 3.7 billion kWh in 2021, nearly 10 billion kWh in 2022; the highest level of deficit is about 12 billion kWh in 2023 and then gradually decreases to 7 billion kWh in 2024 and 3.5 billion kWh in 2025. The reason is due to the slow progress of large projects such as the Block B gas project, The Blue Whale is behind the schedule from 9 months to 1 year, leading to a shortage of gas supply of about 2-3 billion m³/year by 2023-2024 and increase to 10 billion m³ in 2030. Thermal project Kien Giang 1 & 2 power plants are behind the schedule, O Mon III project will delay progress until 2025. Thai Binh II, Long Phu 1, Song Hau 1 thermal power projects are 2 years behind schedule. Meanwhile, the demand for coal for electricity production has not met the requirements of both volume and type. In addition, other factors such as the 500 kV line circuit 3, which has been delayed for nearly 1 year.

It is forecasted that these risks will further promote the development of renewable energy sources (wind, solar) due to fast construction and on-site use of materials. CTS estimates, the growth of solar energy is 12.8% and wind power is 34.2% in 2020-2030. Natural gas



will also be an important source of electricity generation in Vietnam, accounting for 18.8% of total electricity generation by 2030, growing significantly by the end of our forecast period as more warehouses and LNG ports go into operation.

By the end of 2019, major hydropower dams had a record low water level as weather changes in the country are likely to threaten hydropower production by 2020. CTS expects a slight increase in hydropower production over the next decade, and the share of hydroelectricity in power generation will gradually decline to around 18.1% in 2030 from an estimated 36.2% in 2020, with a rapid increase in amount of renewable energy sources.

CTS also forecasts, non-hydro renewable energy (wind, solar) will grow strongly, reaching over 7.3 GW by the end of 2020, and 42.5 GW by the end of 2030, due to the legal framework increasingly support the industry with untapped renewable energy beyond hydropower. Besides, non-hydro renewable energy capacity is also expected to grow at a strong rate of 20% over the next 10 years.

In terms of scale, Mr. Nguyen Nhat Cuong estimated that the market value of renewable energy is about 714 billion USD, including solar power (280 billion USD) and wind power (434 billion USD). This is a large-scale playground with a rapid development period of more than 25 years. The IRR is higher for solar and lower for wind. Residential roof-top solar power records the highest IRR up to 36%. Therefore, renewable energy is a potential market that should not be missed by investors in construction, buying – selling sides and banks, financial institutions participating in project financing, especially for solar power.

Hai Long

Siêu tiết kiệm – 3 chức năng trong 1 chiếc máy – máy laser TruLaser Cell 5030 đến từ TRUMPF



Vô số chức năng hữu ích giúp bạn bắt đầu dễ dàng hơn bao giờ hết trong việc cắt laser 2D và 3D linh hoạt trong chế tạo kim loại. Phiên bản mới của máy laser TRUMPF TruLaser Cell 5030 kết hợp 3 chức năng trong 1 chiếc máy:

- Cắt laser 2D
- Cắt laser 3D và xử lý ống
- Hàn laser linh hoạt

Chức năng hàn mới của máy laser TruLaser Cell 5030 giúp bạn mở rộng những phạm vi ứng dụng và sản xuất, theo đó Trumpf sẽ mở rộng chuỗi khách hàng tại Việt Nam.

TruLaser Cell 5030 cung cấp một giải pháp sản xuất kinh tế nhờ vào tia laser TruDisk tiết kiệm năng lượng, bảo trì thấp. Nhờ quang học phi tuyến và tia laser trạng thái rắn, máy hoạt động với năng suất cao và chi phí vận hành thấp. Ngoài ra, việc sử dụng quang học phi tuyến đồng nghĩa với việc sản phẩm vẫn ở vị trí của nó mà không bị dịch chuyển đi nơi khác. Do đó, tiết kiệm được không gian để thiết lập máy. TruLaser Cell 5030 dễ dàng vận hành với

sự hỗ trợ của công cụ teachbox và màn hình cảm ứng. Giải pháp phần mềm TruTops Cell Basic cũng cho phép bạn điều chỉnh trực tiếp các chương trình một cách nhanh chóng.

TruLaser Cell 5030 là sự kết hợp tối ưu giữa laser, máy móc và phần mềm, tạo nền tảng cho sự hoàn hảo trong quá trình sản xuất. Trong nhiều thập kỷ qua, TRUMPF đã cung cấp dịch vụ và công nghệ laser cho khách hàng từ nhiều ngành công nghiệp khác nhau. Người dùng yên tâm về công nghệ vừa hiện đại vừa đáp ứng được nhiều ứng dụng trong những ngành công nghiệp khác nhau. Đó chính là lý do TRUMPF cung cấp chiếc máy linh hoạt và hiệu quả này tại thị trường Việt Nam.

Hãy xem video để nắm rõ hơn về sản phẩm bằng cách scan mã QR!



Superb economy – 3 functions in 1 machine – TruLaser Cell 5030 from TRUMPF



A wealth of useful functions makes it easier than ever to get started in the world of flexible 2D and 3D laser cutting in metal fabrication. The new version of the TRUMPF TruLaser Cell 5030 combines 3 functions in 1 machine:

- 2D laser cutting
- 3D laser cutting and tube processing
- flexible laser welding

Benefiting from the new welding option, you could expand your range of applications and your customers in Vietnam.

The TruLaser Cell 5030 offers a very economical manufacturing solution thanks to energy-efficient, low-maintenance TruDisk laser. Having flying optics and a solid-state laser, the machine performs with high machine dynamics and optimal precision, which enables high cutting speeds and low running costs. In addition, the use of flying optics means the component stays in its spot. As a result, less space is required to set up the machine. TruLaser Cell 5030 is easy to run in components with the help of the

teachbox and touchscreen. The TruTops Cell Basic software solution also enables you to make quick adjustments to programs directly at the machine.

TruLaser Cell 5030 is optimal coordination between laser, machine and software, which forms the foundation for excellent processing quality. For many decades now, TRUMPF has been offering customers from a wide range of industries help and advice on using laser technology. TRUMPF machine users can expect technology that is both state of the art and tailored to the specific needs and concerns of several industries and applications. This is why TRUMPF offers this flexible and productive machine in Vietnam as well.

Please watch the product video by scanning our QR code!



5G và tương lai của nhà máy công nghiệp 4.0

Các công nghệ như 5G đã bắt đầu mở ra một loạt thay đổi cho các nhà sản xuất. Trong năm 2020, với sự ra đời của VODI-19, nhiều nhà sản xuất trong số này đã phải đón nhận các cấp số hóa mới và các quy trình được thúc đẩy bởi dữ liệu sản xuất theo thời gian thực.

Lấy địa điểm nhà máy mới của Lacroix Electronics, một nhà sản xuất thiết bị điện tử ở Nantes, Pháp. Thoạt nghe, địa điểm mới có vẻ là một ứng cử viên khó cho việc lắp ráp sản xuất trong tương lai. Ẩn mình trong Thung lũng Loire đầy vườn nho, địa điểm này nhằm định vị công ty mẹ Lacroix Group để cạnh tranh trên trường thế giới về sản xuất theo hướng dữ liệu hiệu quả hơn.

“Ở Pháp, chúng tôi chắc chắn không nổi tiếng về sản xuất và công nghệ cao, vì vậy điều quan trọng là phải nhanh nhẹn, linh hoạt và cũng hiệu quả; nếu không, chúng tôi không thể cạnh tranh được,” Stephane Gervais Ducouret, phó chủ tịch phụ trách đổi mới chiến lược của Lacroix Group, cho biết.

Địa điểm sản xuất hiện tại của Lacroix Electronics – được xây dựng cách đây nhiều thập kỷ cho các hoạt động khai thác truyền thống và các hoạt động sản xuất khác – sẽ cần phải trang bị thêm đáng kể để sẵn sàng cho các sáng kiến Công nghiệp 4.0. Thay vào đó, Lacroix Electronics đã chọn xây dựng Greenfield – một liên doanh tốn kém hơn với khoảng 38,5 triệu USD – để kích hoạt các công nghệ mới nổi, chẳng hạn như kết nối 5G.

Gervais Ducouret cho biết: “Chúng tôi đang thử nghiệm các trường hợp sử dụng 5G ngày hôm nay, vì vậy chúng tôi có thể cố gắng có một địa điểm sản xuất Công nghiệp 4.0 thực sự hiệu quả,” Gervais Ducouret nói. Lacroix Electronics đang xây dựng mạng 5G trong nhà với thiết bị viễn thông Orange và Ericsson.

Nghiên cứu gần đây ủng hộ sự tập trung tăng cường của ngành sản xuất vào kết nối 5G.

Theo dữ liệu tháng 5 năm 2020 từ ABI Research, 74% công ty sản xuất tại các thị trường công nghiệp tuyến đầu muốn nâng cấp mạng lưới điều khiển và truyền thông của họ vào cuối năm 2022. Hơn 90% đang điều tra việc sử dụng 4G và / hoặc 5G trong hoạt động của họ, 88% quen với mạng 4G và 5G riêng và 84% đang “xem xét” cài đặt mạng không dây 4G và 5G riêng tại địa phương trong hoạt động sản xuất của họ.

Ali Syed Moshin, một nhà phân tích trong nhóm sản xuất của Omdia, cho biết: “5G sẽ là một người thay đổi cuộc chơi. “Nhưng hiện tại, đó vẫn là những ngày đầu của hệ sinh thái. Bản thân công nghệ này vẫn chưa được triển khai và ở một số quốc gia, nó chỉ có ở các thành phố”.

5G để kích hoạt thông tin chi tiết về dữ liệu sản xuất theo thời gian thực

Đối với Lacroix Electronics, công nghệ 5G sẽ cho phép



công ty thu thập dữ liệu trong thời gian thực – và hành động trên đó. Xem xét cách công ty có kế hoạch tận dụng hiệu suất tăng lên để giám sát quá trình lắp ráp linh kiện.

Gervais Ducouret cho biết: “Chúng tôi đang tiến hành kiểm tra quang học tự động để hiểu thành phần nào đang ở cổng nào. “Chúng tôi muốn sử dụng 5G để lấy dữ liệu thời gian thực để có được hình ảnh từ mỗi cổng và nhận được sự giám sát có giám sát để có AI cục bộ để cải thiện việc kiểm tra quang học”.

Một lĩnh vực quan trọng khác của Lacroix Electronics là sử dụng 5G để thu thập dữ liệu môi trường – nhiệt độ, độ ẩm, v.v. – trong cơ sở để theo dõi và tối ưu hóa việc sử dụng năng lượng. Gervais Ducouret lưu ý rằng ngay cả những cải tiến hiệu quả năng lượng nhỏ trong cơ sở cũng sẽ giúp bù đắp chi phí xây dựng.

Cuối cùng, Lacroix Electronics hy vọng thu thập dữ liệu vượt ra ngoài bốn bức tường của nhà máy và cung cấp cái nhìn sâu sắc về các động lực chính trong chuỗi cung ứng – hỗ trợ các nhà cung cấp và khách hàng của mình, Gervais Ducouret nói. Lacroix Electronics thu hút một danh sách các nhà cung cấp lãnh mạnh, nhưng việc quản lý chân bông chấp và đó có thể phức tạp nếu không có dữ liệu thông tin chi tiết theo thời gian thực về vị trí và trạng thái của các thành phần.

Các thành phần đến từ hơn 2.000 nhà cung cấp. “Vì vậy, chúng tôi cần dữ liệu thời gian thực trong nhà máy nhưng cũng để tối ưu hóa tất cả các dự báo của nhà cung cấp và khách hàng cũng như giao hàng,” ông nói.

Đào tạo lại lực lượng lao động bằng 5G

Gervais Ducouret nói rằng 5G sẽ mở ra số hóa và hiệu quả cao hơn nhưng cũng cần các kỹ năng mới của lực lượng lao động. Ông nói, công nghệ kỹ thuật số sẽ giúp nhân viên kiểm soát chất lượng và độ chính xác chứ không thể thay thế công việc.

Tuy nhiên, việc tạo thêm công việc đòi hỏi một số công việc ở giao diện người dùng. Như đã đề cập trước đây, các khoảng cách về kỹ năng của tất cả các loại đòi hỏi

các doanh nghiệp phải chủ động đào tạo lại để giải quyết những khoảng cách này.

“Công việc của nhân viên của chúng tôi sẽ trở nên thú vị hơn,” Gervais Ducouret dự đoán. “Chúng tôi sẽ tự động hóa công việc lặp đi lặp lại và vì vậy chúng tôi cần nâng cấp kỹ năng của họ”.

Diễn đàn Kinh tế Thế giới phản đối khái niệm này, nhấn mạnh rằng các nhà điều hành là con người ít có khả năng tối ưu hóa các quy trình. AI giải phóng chúng để mang lại hiệu quả cho các nhiệm vụ sản xuất.

“Với AI, các công ty công nghiệp có thể trao quyền cho các nhà điều hành, tài sản quý giá nhất của họ, để thách thức các giả định hiện tại về hoạt động của họ, thúc đẩy đổi mới, tăng khả năng cạnh tranh toàn cầu và cải thiện lợi nhuận”, WEF viết gần đây.

Moshin đồng ý rằng 5G sẽ trở thành một yếu tố quan trọng trong đào tạo và hỗ trợ từ xa.

Moshin nói: “5G sẽ trở thành một yếu tố quan trọng vì băng thông và phạm vi hỗ trợ các ứng dụng từ xa mà không bị gián đoạn. “Bạn có thể đào tạo lực lượng lao động của mình từ xa. Bạn có thể cử nhóm dịch vụ đến trang web của khách hàng và nhận hướng dẫn từ các kỹ sư tại trang web. Đây là một trong những loại quả treo thấp. Đây sẽ là một trong những trường hợp sử dụng áp dụng sớm nhất.

Đồng thời, Moshin thừa nhận rằng nhiều doanh nghiệp hiện coi “tiền mặt là vua” trong thế giới hậu COVID 19 và sẽ tiếp cận đầu tư vào 5G và các dự án khác một cách

thận trọng cho đến khi bằng chứng về các khái niệm xuất hiện đầy đủ. 5G, phù hợp với thực tế tăng cường (AR), sẽ giúp đào tạo lại lực lượng lao động, Gervais Ducouret nói. Ông cho biết, công nhân có thể sử dụng AR để hướng dẫn họ cách lắp ráp các thành phần chính xác trên bo mạch và trong tương lai, Lacroix Electronics sẽ giúp các nhà khai thác hơn nữa bằng cách sử dụng hỗ trợ từ xa nếu họ gặp sự cố lắp ráp.

Gervais Ducouret cho biết những loại quy trình này đòi hỏi hiệu suất và khả năng đáp ứng của mạng 5G, cũng như các thực tiễn khác như phân đoạn mạng.

Đặt cược vào Công nghiệp 4.0

“Khi bạn bắt đầu Greenfield, bạn muốn đảm bảo rằng bất cứ điều gì bạn đang lên kế hoạch đều được chứng minh trong tương lai,” Moshin nói. “Nếu bạn muốn thử các trường hợp sử dụng 5G, bạn muốn sẵn sàng trong ba đến bốn năm tới và thậm chí xa hơn thế nữa”.

Cuối cùng, Lacroix Group đang đặt cược vào 5G để nâng cao hiệu quả hoạt động và những lợi ích đổi mới. Mặc dù địa điểm greenfield tốn kém hơn so với việc trang bị thêm địa điểm hiện tại, nhưng nó mang lại ROI lớn hơn trong dài hạn.

“Chúng tôi đã đặt cược vào việc xây dựng một cơ sở mới, chi phí sẽ cao hơn, nhưng nó sẽ cho chúng tôi nhiều không gian để phát triển hơn. Nó cho chúng ta một trang trắng, nơi chúng ta có thể phát minh ra loại hình công nghiệp mới của mình. Và chúng tôi đang thử nghiệm để thất bại nhanh chóng”.

Theo [loTworldtoday/Vnecotec.com](https://www.loTworldtoday.vn/ecotec.com)

5G and the future of Industry 4.0 plant

Technologies with 5G have begun to open up series of changes for manufacturers. In 2020, with the introduction of VODI-19, many of these manufacturers have embraced new digitalization levels and processes driven by real-time production data.

Take the new factory site for Lacroix Electronics, an electronics maker in Nantes, France. At first blush, the new site might seem an unlikely candidate for futuristic manufacturing assembly. Nestled in the vineyard-laden Loire Valley, the site is aimed at positioning parent company Lacroix Group for competition on the world stage for more efficient data-driven manufacturing.

“In France we are definitely not known for manufacturing and high tech, so it is crucial to be agile and flexible and also efficient; otherwise, we can’t be competitive,” said Stephane Gervais Ducouret, vice president of strategic innovation at Lacroix Group.

Lacroix Electronics’ current manufacturing site – built

decades ago for traditional mining and other manufacturing activities – would have required substantial retrofitting to ready it for Industry 4.0 initiatives. Instead, Lacroix Electronics opted to build greenfield – a more costly venture to the tune of \$38.5 million – to enable emerging technologies, such as 5G connectivity.

“We’re testing 5G use cases today, so we can try to have a really efficient, Industry 4.0 manufacturing site,” Gervais Ducouret said. Lacroix Electronics is building an indoor 5G network with Orange telecommunications and Ericsson equipment.

Recent research supports manufacturing’s increased focus on 5G connectivity.

According to May 2020 data from ABI Research, 74% of manufacturing companies in frontline industrial markets want to upgrade their communications and control networks by the end of 2022. More than 90% are investigating the use of 4G and/or 5G in their operations,

88% are familiar with private 4G and 5G networking, and 84% are “considering” installing their own local private 4G and 5G wireless networks in their manufacturing operations.

“5G is going to be a game changer. But right now, it is still the early days of the ecosystem. The technology itself hasn’t been rolled out and in certain countries it’s only available in cities,” said Ali Syed Moshin, an analyst in Omdia’s manufacturing group.

5G to Enable Real-Time Manufacturing Data Insight

For Lacroix Electronics, 5G technologies will enable the company to gather data in real time – and act on it. Consider how the company plans to enlist the increased performance to monitor component assembly.

“We’re doing automatic optical inspection to understand which component is at which port,” Gervais Ducouret said. “We want to use 5G to get real-time data to get an image from each port and get supervised monitoring to have local AI to improve the optical inspection.”

Another key area for Lacroix Electronics is using 5G to gather environmental data – temperature, humidity and so on – within the facility to monitor and optimize energy use. Gervais Ducouret noted that even small energy efficiency improvements in the facility will help offset the cost of buildout.

Ultimately, Lacroix Electronics hopes to gather data that goes beyond the four walls of the factory and provide insight into key dynamics in the supply chain — aiding its suppliers and customers, Gervais Ducouret said. Lacroix Electronics enlists a healthy roster of suppliers, but that patchwork quilt can be complex to manage without real-time data insight about the location and status of components.

Components come from more than 2,000 suppliers. “So we need real-time data in the factory but also to optimize all the suppliers’ and customers’ forecasts and delivery as well,” he said.

Retraining the Workforce Using 5G

Gervais Ducouret said that 5G will usher in greater digitization and efficiency but also the need for new skills of its workforce. Digital technologies will help employees with accuracy and quality control but not supplant jobs, he said.

Creating more jobs does require some work on the front end, though. As noted previously, skill gaps of all kinds require enterprises to proactively retrain to address these gaps.

“The job of our employees should become more interesting,” Gervais Ducouret predicted. “We are going to automate repetitive work, and so we need to upgrade their skills.”

The World Economic Forum seconds this notion, emphasizing that human operators are far less likely to optimize processes. AI frees them to bring efficiencies to manufacturing tasks.



“With AI, industrial companies can empower their operators, their most valuable asset, to challenge their current assumptions of their operations, drive innovation, increase their global competitiveness and improve profitability,” WEF wrote recently.

Moshin agreed that 5G will become an important factor in remote training and support.

“5G going to become a huge factor because of the bandwidth and the range to support remote applications without interruption,” Moshin said. “You can train your workforce remotely. You can send out the service team to a client site and get guidance from the engineers back at the site. This is one of the low-hanging fruits. This will be one of the earliest adoption use cases.

At the same time, Moshin acknowledged that many enterprises now view “cash as king” in a post-COVID 19 world and will approach investment in 5G and other projects with circumspection until the proof of concepts fully emerge. 5G, in concert with augmented reality (AR), will help with retraining of the workforce, Gervais Ducouret said. Workers can use AR to guide them so they know how to assemble components correctly on a board, he said, and in the future, Lacroix Electronics will help operators further by enlisting remote support if they encounter trouble with assembly.

These kinds of processes require the performance and responsiveness of a 5G network, Gervais Ducouret said, as well as other practices such as network segmentation.

Betting on Industry 4.0

“When you start a greenfield [site], you want to ensure that whatever you are planning is future-proofed,” Moshin said. “If you want to try out 5G use cases, you want to be ready for the next three to four years and even beyond that.”

Ultimately, Lacroix Group is betting on 5G for operational efficiency and innovation gains down the road. While the greenfield site is more costly than retrofitting the existing site, it offers greater ROI over the long term.

“We took a bet to build a new facility, which would cost more, but it would give us more room to grow. It gives us a white page where we can invent our new type of industry. And we are testing to fail fast.”

Source: [IoTWorldtoday/Vnecotec.com](https://www.lo2worldtoday.vnecotec.com)

Ứng dụng IoT trong công nghiệp

Công nghiệp Internet of Things (IIoT) là một lĩnh vực ngày càng phát triển và nhanh chóng chiếm phần lớn thị phần chi tiêu cho IoT trên thị trường toàn cầu.



Các nhà công nghiệp & sản xuất trong hầu hết mọi lĩnh vực đều có cơ hội to lớn để không chỉ giám sát. Nhưng cũng tự động hóa nhiều quy trình phức tạp liên quan đến sản xuất. Từ lâu, các ngành công nghiệp và nhà máy đã có các cảm biến và hệ thống để theo dõi tiến trình nhưng IoT tiến thêm một bước nữa và cung cấp các vấn đề phức tạp ngay cả những vấn đề nhỏ nhất.

Hãy tìm hiểu xem các ứng dụng IoT trong quy trình sản xuất và công nghiệp là gì?

Nhà máy kỹ thuật số / kết nối

Máy móc được nhúng với hệ thống IoT có thể truyền thông tin liên quan đến hoạt động cho con người, chẳng hạn như các nhà sản xuất thiết bị ban đầu và cho các kỹ sư hiện trường. Bằng cách này, tự động hóa và tối ưu hóa quy trình được thực hiện thuận lợi bằng cách cho phép người quản lý vận hành và người đứng đầu nhà máy quản lý từ xa các đơn vị nhà máy. Cùng với đó, một đơn vị được kết nối kỹ thuật số sẽ giúp thiết lập một dòng lệnh tốt hơn và cũng giúp xác định các khu vực có kết quả chính và các khu vực có thể có vấn đề tiềm ẩn đối với người quản lý.

Quản lý cơ sở

Các cảm biến IoT được đặt bên trong thiết bị sản xuất

sẽ kích hoạt cảnh báo dựa trên việc bảo trì dựa trên điều kiện. Hầu hết các máy công cụ đều rất quan trọng và được thiết kế để hoạt động giữa phạm vi nhiệt độ và độ rung cụ thể. Bất cứ khi nào một thiết bị sai lệch so với các thông số quy định của nó, các cảm biến IoT có thể chủ động giám sát máy móc và gửi cảnh báo. Các nhà sản xuất theo cách này có thể tiết kiệm năng lượng, giảm chi phí, loại bỏ thời gian ngừng hoạt động của máy móc và tăng hiệu quả hoạt động, bằng cách đảm bảo môi trường làm việc theo quy định cho máy móc.

Giám sát dòng sản xuất

IoT trong sản xuất có khả năng giám sát toàn bộ dây chuyền sản xuất, từ quá trình tinh chế hoàn toàn đến đóng gói sản phẩm cuối cùng. Bởi vì quá trình giám sát hoàn chỉnh này diễn ra trong thời gian thực. Nó cung cấp cho chúng tôi phạm vi đề xuất bất kỳ điều chỉnh nào trong hoạt động để quản lý tốt hơn chi phí hoạt động của ngành. Do việc giám sát được thực hiện khá chặt chẽ, nó sẽ làm chậm quá trình sản xuất thực tế, do đó loại bỏ các chất thải và công việc không cần thiết.

Quản lý hàng tồn kho

Đây là ứng dụng IoT công nghiệp tốt nhất, thông qua hệ

thống IoT giám sát các sự kiện trong chuỗi cung ứng được thực hiện. Các hệ thống này cho phép một người theo dõi khoảng không quảng cáo và theo dõi nó trên toàn cầu ở cấp mục hàng. Bằng cách này, người dùng được thông báo nếu có bất kỳ sai lệch đáng kể nào so với kế hoạch hành động. Do đó, điều này cung cấp tầm nhìn sâu rộng và xuyên kênh về hàng tồn kho, giúp người quản lý có được ước tính thực tế về nguyên vật liệu sẵn có, sản phẩm đang làm dở và thời gian xuất xưởng ước tính của nguyên liệu mới. Cuối cùng, điều này làm cho việc cung ứng trở nên tối ưu hơn và giảm chi phí bổ sung và chia sẻ phát sinh trong chuỗi giá trị.

An toàn và An ninh Nhà máy

An toàn và an ninh của người lao động trong nhà máy được cải thiện nhờ IoT kết hợp với phân tích dữ liệu lớn. Hệ thống IoT giám sát một số Chỉ số hiệu suất chính (KPI) về sức khỏe và an toàn, chẳng hạn như số lượng thương tích, tỷ lệ bệnh tật thường xuyên, sự cố xe và thiệt hại tài sản hoặc bất kỳ loại tổn thất nào phát sinh trong quá trình hoạt động hàng ngày. Do đó, một hệ thống giám sát hiệu quả đảm bảo an toàn tốt hơn và hiệu quả. Nếu có một số chỉ số bị tụt hậu, họ đã giải quyết, do đó đảm bảo các vấn đề về sức khỏe, an toàn và môi trường (HSE) tốt hơn. Đó là không ai có thể bỏ qua các ứng dụng IoT công nghiệp.

Kiểm soát chất lượng

Một chu kỳ sản phẩm có nhiều giai đoạn khác nhau, cảm biến IoT thu thập hỗn hợp dữ liệu sản phẩm và dữ liệu đồng bộ của bên thứ ba khác từ các giai đoạn của chu kỳ sản phẩm. Dữ liệu này chứa thông tin về thành phần nguyên liệu thô được sử dụng để sản xuất một sản phẩm, nhiệt độ và môi trường làm việc, các chất thải khác nhau,

tầm quan trọng của việc vận chuyển, v.v. Về việc tạo ra sản phẩm cuối cùng. Hơn nữa, thiết bị IoT cũng có thể cung cấp dữ liệu về cảm xúc của khách hàng khi họ sử dụng sản phẩm. Tất cả các đầu vào này từ các nguồn khác nhau và thông qua hệ thống IoT có thể phân tích để xác định và khắc phục các vấn đề chất lượng tiềm ẩn.

Tối ưu hóa bao bì

Các nhà sản xuất có thể hiểu sâu hơn về cách sử dụng và xử lý sản phẩm từ các khách hàng khác nhau bằng cách sử dụng các cảm biến IoT được nhúng trong sản phẩm và / hoặc bao bì. Có các cơ chế theo dõi thông minh có thể theo dõi sự hư hỏng của sản phẩm trong quá trình vận chuyển sản phẩm. Các yếu tố khác như tác động của thời tiết, tình trạng đường xá và các yếu tố môi trường khác đối với sản phẩm. Thông qua những hiểu biết này, người ta có thể thiết kế lại các sản phẩm và bao bì của chúng để mang lại hiệu suất tốt hơn về cả chi phí đóng gói và trải nghiệm của khách hàng.

Logistics và tối ưu hóa chuỗi cung ứng

Trong các ứng dụng IoT công nghiệp này, nó cung cấp quyền truy cập vào thông tin chuỗi cung ứng theo thời gian thực bằng cách theo dõi nguyên liệu đang vận chuyển, sản phẩm và thiết bị khi chúng di chuyển qua chuỗi cung ứng. Thông qua báo cáo hiệu quả, các nhà sản xuất có thể thu thập và cung cấp thông tin phân phối vào các hệ thống như ERP, PLM, v.v. Nếu nhà máy kết nối với nhà cung cấp, tất cả các bên liên quan trong chuỗi cung ứng có thể theo dõi sự phụ thuộc lẫn nhau, thời gian chu kỳ sản xuất và dòng nguyên liệu. Do đó, dữ liệu này sẽ giúp các nhà sản xuất giảm lượng hàng tồn kho, dự đoán các vấn đề tiềm ẩn và cũng giảm yêu cầu về vốn.

Bảo Nguyên

IoT application in industry

The Industrial Internet of Things (IIoT) is an ever evolving and rapidly growing sector of IoT spending in the global market.

Industrialists & manufacturers in almost sector have a tremendous opportunity not just to monitor but also automate complex processes involved in manufacturing. Industries and factories have long time had sensors and systems to track progress while the IoT is in advanced step and provides complicated questions even the tiniest ones.

Let study what are the IoT applications in the manufacturing and industrial processes?

Digital/connected manufacturer

Machines embedded with the IoT system can transmit operational-related information to human, such as original equipment manufacturers and to the field engineers. In this way, the automation and optimization can be made smoothly by allowing operator and manager to remotely manage their subordinates. Along with that, a digitally connected unit helps establish a better command line and also

identify areas with major results and those may have potential problems for such manager.

Managing facilities

IoT sensors inside the production equipment will trigger alerts based on condition-based maintenance. Most machineries are particularly important and designed to operate between a specific temperature and vibration range. Whenever a device deviates from its specified parameters, IoT sensors can actively monitor machinery and send warnings. Manufacturers in this way can save energy, reduce costs, eliminate machine downtime and increase operational efficiency by ensuring the specified working environment for machines.

Monitoring production line

The manufacturing IoT is capable of overseeing the entire production line, from the purification process to the fi-



nal product packaging. Because the complete monitoring takes place in real time. It gives the scope to suggest any adjustments in performance for better management of the industry's operating costs. Since the monitoring is closely conducted, it will slow down the actual production process, thus helps eliminate unnecessary work and waste.

Managing inventory

It is the best industrial IoT application through the IoT system making monitor series of events in the supply chain. These systems allow a person to track inventory and track it globally at the line-item level. By this way, the users are warned if there is any significant deviation from the action plan. Therefore, it provides extensive and cross-channel visibility into inventory, helping managers get a real-world estimate of available materials, work in progress and estimated lead-time of a new material. Ultimately, this makes the supply more optimal and reduces additional costs as well as sharing raising issues in the value chain.

Safety and security

Worker safety and security in manufacturers are improved thanks to IoT combined with big data analysis. The IoT system monitors several Key Performance Indicators (KPIs) of health and safety such as number of injuries, frequent illness rates, vehicle breakdown and property damage or any kind of failure arising in daily activities. Hence, an effective monitoring system will ensure a better safety and efficiency. If any indicators are lagging, they were handled thus ensuring better health, safety and environmental (HSE) issues. So, no one can ignore industrial IoT applications.

Monitoring quality

A product cycle experiences different phases, IoT sensors collect a mixture of product data and other third-party

syncing data from various product cycle phases. The data contains information about the composition of the raw materials used to produce a product, the temperature and working environment, the various wastes and the importance of transportation, etc. about creating the final product. Furthermore, IoT devices can also provide data about the client's emotions once using the product. All of these inputs are from various sources and through the IoT system can be analyzed to identify and fix potential quality problems.

Optimizing packaging

Manufacturers can gain a deeper understanding of how products are used and handled from different clients using IoT sensors embedded in products and/or packaging. There are intelligent tracking mechanisms in place that can track a product's failure during its shipping or other factors such as weather impacts, road conditions and other environmental factors on the product. Through these insights, one can redesign products and their packaging to deliver better performance in terms of both packaging costs and client's experience.

Logistics and optimizing supply chain

In the industrial IoT applications, it provides access to real-time supply chain information by tracking materials in transit, products and devices moving through the supply chain. Through efficient report, manufacturers can collect and deliver distributed information into systems like ERP or PLM, etc. If the manufacturer connects with suppliers, all stakeholders in the supply chain can track interdependence, production cycle times and material flows. Consequently, this data will help producers reduce inventories, anticipate potential problems and also reduce capital requirements.

Mai Thanh

Sai lầm phổ biến doanh nghiệp thường mắc phải khi chuyển đổi số

Trước những biến động của thị trường và nhu cầu chung của xã hội, doanh nghiệp (DN) bắt buộc phải thực hiện chuyển đổi số. Nhưng không phải công ty nào cũng biết nên bắt đầu thay đổi từ đâu. Chính vì vậy mà chuyển đổi số trở thành một bài toán khó cho các DN và dễ xảy ra những sai lầm không đáng có.

Lỗi sai phổ biến nhất trong chuyển đổi số là chưa xác định được rõ đích đến, cụ thể hơn là không biết mình thực sự muốn gì. Khi không đặt ra mục đích rõ ràng, DN không thể đưa ra quy trình chuyển đổi thích hợp. Theo Gartner, các cá nhân, tổ chức thực hiện chuyển đổi số cần phải đưa ra mục tiêu và con số cụ thể, rồi mới có thể đo lường kết quả và biết được mình có đang đi đúng hướng hay không.

Sai lầm thứ hai trong chuyển đổi số là người lãnh đạo chưa thực sự tham gia vào công cuộc cách tân này. Sự chuyển đổi sẽ không thể diễn ra đồng đều trong nội bộ công ty nếu nhà lãnh đạo chỉ đứng ngoài quan sát. Nhiều sếp lớn hay quản lý cho rằng chuyển đổi số là nhiệm vụ của bộ phận CNTT, nhưng thực chất công việc này đòi hỏi sự hợp tác của mọi nhân sự trong công ty, kể cả người đứng đầu. Thiếu đi sự tham gia của lãnh đạo, kết quả của chuyển đổi số sẽ chỉ là những tiến bộ chắp vá, không đồng bộ.

Một lỗi phổ biến khác của các DN là thiếu tư duy, nghiên cứu về thị trường. Sai lầm này thường xảy ra đầu tiên trong quá trình chuyển đổi số, khiến công ty không hiểu được khách hàng muốn gì và cần gì để thay đổi cho phù hợp. Điều này khiến DN bỏ lỡ những cơ hội, tiềm năng để phát triển. Theo Mark Raskino - chuyên gia phân tích của Gartner, thực hiện chuyển đổi số không chỉ cần nhìn thị trường một cách tổng quan, mà đòi hỏi tập trung vào hiệu quả và hiệu lực. Một quá trình chuyển đổi số thành công luôn luôn xuất phát từ góc nhìn khách quan từ bên ngoài.

"Dưới góc độ cá nhân, tôi đang lo lắng một điều là hiện nay, doanh nghiệp có thể đang bị đi theo trào lưu: thấy mọi người làm chuyển đổi số thì mình cũng chuyển đổi số trong khi có thể chưa hiểu gì về khái niệm này. Điều ấy sẽ rất nguy hiểm và gây ra sự lãng phí lớn về nguồn lực cho doanh nghiệp", ông Cao Hoàng Long, Trưởng phòng Giải pháp quản lý và đổi mới sáng tạo, Viện Năng suất Việt Nam nhận định trong một hội thảo về năng suất đầu tháng 10.

Theo "Đánh giá Kinh tế Việt Nam thường niên 2019: Cải thiện năng suất lao động trong bối cảnh kinh tế số" của Đại học Kinh tế Quốc dân, trong khoảng 10 năm tới, kinh tế số đóng góp từ 7-16,5% trong 100% tốc độ tăng trưởng của năng suất lao động tổng thể. Bởi vậy "việc chuyển đổi số với doanh nghiệp Việt Nam hiện nay gần như là một yếu tố bắt buộc, chúng ta càng tiếp cận nhanh với quá trình này bao nhiêu thì càng tốt bấy nhiêu", nhất là trong bối cảnh năng suất của nền kinh tế Việt Nam còn thấp, tính đổi



Doanh nghiệp cần tư vấn kỹ cho việc chuyển đổi số, trong hình là công ty ESTEC chuyên cung cấp dịch vụ chuyển đổi số hàng đầu Việt Nam.

mới sáng tạo và khả năng cạnh tranh chưa cao, ông Cao Hoàng Long chia sẻ.

Song càng đi khảo sát tại các doanh nghiệp thì các chuyên gia của Viện Năng suất càng nhận thấy một thực tế: nhiều doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp vừa và nhỏ, như "đang đi giữa rừng rậm của chuyển đổi số", mất phương hướng và không biết bắt đầu như thế nào". Nguyên do là bởi, không chỉ hạn chế về đội ngũ nhân sự có chuyên môn về kỹ thuật, công nghệ thông tin, tự động hóa, nhiều doanh nghiệp vẫn đang loay hoay trong các cách thức làm việc cũ với khách hàng và nhà cung ứng, bỡ ngỡ với các thuật ngữ của chuyển đổi số, thậm chí nhầm lẫn giữa chuyển đổi số với việc đầu tư máy móc, trang thiết bị hiện đại, khiến cho doanh nghiệp dù bỏ ra tiền tỉ để mua phần mềm này, giải pháp kia nhưng rốt cục lại "tiền mất tật mang".

Một ví dụ "đau thương" đã được ông Long chứng kiến trong quá trình làm việc với các doanh nghiệp là "chúng tôi biết có doanh nghiệp bỏ ra đến cả triệu euro để mua dây chuyền công nghệ hiện đại nhất của Đức trong lĩnh vực họ làm, thế nhưng lại không có khái niệm gì về chuyển đổi số, sản xuất thông minh nên vẫn cử một nhóm công nhân ghi chép lại số liệu từ các bảng điều khiển của thiết bị, sau đó

lại dùng excel để tính toán, phân tích. Dù dữ liệu từ thiết bị ra rất chi tiết, từ bộ đếm sản lượng, phân loại sản phẩm lỗi đến chỉ số hiệu suất thiết bị, song các số liệu này hoàn toàn độc lập và không có sự kết nối giữa các thiết bị với nhau, không có kết nối đối với các phương pháp quản trị doanh nghiệp. Vì thế dù bỏ tiền ra đầu tư công nghệ, cơ sở vật chất hiện đại nhưng cuối cùng dùng dữ liệu để làm gì thì doanh nghiệp lại không biết”.

Các trường hợp như vậy rất phổ biến, ví dụ lãnh đạo doanh nghiệp cũng rất mong muốn có thể chuyển đổi số, tuy nhiên lại nghĩ đơn giản chuyển đổi số chỉ là áp dụng phần mềm để quản lý, điều hành. Vì vậy họ đã thuê một công ty viết phần mềm giúp quản lý kế hoạch sản xuất. “Và khi đưa phần mềm vào thì ngay lập tức quá trình sản xuất của doanh nghiệp... bị đảo lộn hoàn toàn. Bởi phần mềm thì hiện đại, ổn định song hoạt động sản xuất thực tế của doanh nghiệp này lại thường xuyên thay đổi và dẫn đến hệ quả tất yếu là không giải quyết được vấn đề gì mà công nhân thì “kêu trời”, ông Long cho biết.

Tình huống này phần lớn tập trung vào doanh nghiệp vừa và nhỏ. “Đáng nhẽ ra họ phải tối ưu được các quá trình sản xuất hiện tại đã, dù làm thủ công thôi nhưng phải chuẩn và bài bản, rồi sau đó tối ưu hóa hoạt động quản trị của mình thì phần mềm đưa vào mới có giá trị. Nếu như không có cách tiếp cận đúng với chuyển đổi

số thì chắc chắn sẽ dẫn đến nhiều sai lầm và lãng phí, dù có máy móc, công nghệ mới đầy nhưng cuối cùng về bản chất không giúp ích được gì cho doanh nghiệp”, ông Long phân tích. Với thực tế các doanh nghiệp này rất ít đầu tư vào R&D, ông cho rằng nếu hướng đến sản xuất thông minh hoặc chuyển đổi số ngay thì sẽ vô cùng nan giải mà phải có một lộ trình cụ thể. “Điều doanh nghiệp cần nhất bây giờ là có được một chuyên gia nào đó nhìn vào tổng thể hiện trạng của doanh nghiệp mình, đánh giá kết quả và vẽ ra cho họ một lộ trình chuyển đổi số theo từng giai đoạn”, ông nhận định, “trước hết, yếu tố quan trọng nhất là doanh nghiệp phải hiểu rõ được năng lực thực tại của mình”.

Trước bài toán không đơn giản ấy, cuối năm 2019, Viện Năng suất đã phát triển Bộ công cụ ViPA để đánh giá mức độ sẵn sàng với Công nghiệp 4.0 của các doanh nghiệp Việt Nam nhằm hỗ trợ doanh nghiệp đánh giá và xác định vị trí của mình trong quá trình chuyển đổi số, khả năng duy trì lợi thế cạnh tranh và mức độ sẵn sàng cho sản xuất thông minh. Sau khoảng bốn tháng xây dựng, Bộ công cụ ViPA đã ra đời, trở thành một trong những bộ công cụ đầu tiên đánh giá doanh nghiệp trong lĩnh vực này và được đưa vào áp dụng miễn phí trong chương trình hỗ trợ doanh nghiệp tăng trưởng năng suất và tiếp cận cách mạng công nghiệp 4.0 của Bộ KH&CN.

Common mistakes of enterprises at digital transformation

In the fluctuations of the market and the general needs of the society, enterprises are in the pressure of digital transformation. However, not every enterprise knows where to start. Therefore, digital transformation becomes a difficult question that gives possibility to make unnecessary mistakes.

The most common mistake in digital transformation is that the destination is not clearly defined or even not known what such enterprise really wants. The unclear target, the impossible process on digital transformation can be appropriately made. According to Gartner, individuals and organizations working on digital transformation must come up with specific goals and numbers before providing the measure results and know if they are on the right track.

The 2nd mistake is that the leader has not been ready to participate in the innovation. The transformation will not be synchronized within the company if the leaders are out of the range. Many big bosses believe that digital transformation is the task of the IT section, however, it requires the cooperation of all staff and the leader is not an exception. Without leadership involvement, the digital transformation will only be an asynchronous progress.

Another emerging mistake lays in the lack of market

thinking and research. It often occurs firstly in digital transformation, and the company does not understand the demand of their customers for change accordingly. It firms miss opportunities and potentials for development. Digital transformation requires not only to look at the market briefly to focus on its efficiency, says Mark Raskino, an analyst at Gartner. A successful digital transformation always comes from an outside perspective.

“From a personal perspective, I am worried that enterprises may be following the trend of imitating others in digital transformation while the understanding on it is nothing that is so risky and costly”, said Mr. Cao Hoang Long, Head of Management and Innovation Solutions, Vietnam Productivity Institute in a seminar on productivity early October.

According to “Vietnam Annual Economic Review 2019: Improving labor productivity in the digital economy context” of the National Economics University, in the next ten years,



digital economy will contribute from 7 - 16.5% of 100% growth rate of overall labor productivity. Therefore "digital transformation with Vietnam enterprises is mostly a mandatory factor, the faster we access the process, the better", especially in the context of productivity of Vietnam's economy, innovation and competitiveness are not yet high, stated Mr. Long.

The surveys made in enterprises by productivity experts shows that many enterprises, especially SMEs are "in the jungle of digital transformation", disoriented and lost to start". The reason is that their staff with engineering expertise, information technology and automation are limited, the enterprises still keeps the old working style with their customers and suppliers, wondering with terms of digital transformation, even being confused between the digital transformation and the investment in modern machinery and equipment, leading the result that billions have been paid to software or solutions and eventually no result brought.

A "painful" example witnessed by Mr. Long during the work session with enterprises is "we know that certain enterprises have spent up to millions of euros to buy the most modern German technology without having concept of digital transformation or smart manufacturer and still ask their staff to take note data from the control panel of the device, then calculate and calculate with excel application. Although the data extracted from the device output is incredibly detailed including output counters, fault classification to equipment performance indicators, these figures are completely separately with no connection between devices or other corporate governance methods. Therefore, even though much money has been paid on modern technology and facilities, the enterprises eventually does not know what such data is used for".

Such cases are very common, for example, the leaders

wish to be able to digital transformation but simply thinks of applying software to management and operation only. And they hired a company to write software to help manage production plans. "Once the software was applied, the production process has been promptly changed as the software is modern and stable while the actual production activities often changes and lead to the inevitable consequence that the problems cannot be solved but workers cry", he stated.

The captioned situation is mostly focused on SMEs. "Firstly, they should be able to optimize their current production processes manually in the right way, then to optimize their administration, so that the software used may utilize its value. The incorrect approach to digital transformation will inevitably lead to mistakes and waste, the new machines and technology will not in the end help the enterprise", Mr. Long analyzed. With the fact that R&D is not invested in these firms, smart production or digital transformation will be extremely difficult here but require specific roadmaps. "What enterprises need now is to have a general assessment of the current state by an expert, plan them a digital transformation roadmap for different stages". "Understanding the actual capabilities is the most important factor".

With that headache question, in the late 2019, Productivity Institute developed ViPA Toolkit to assess the Industry 4.0 readiness of Vietnam enterprises with a view to assist in assessing and determining the position in the digital transformation, the competitiveness maintaining and readiness for smart production. The ViPA Toolkit was shown after 4 months, becoming one of the first tools for business assessment in digital transformation. It has been applied for free in the enterprise growth program and access to industrial revolution 4.0 of the Ministry of Science and Technology.

Nhiều chính sách hỗ trợ ngành công nghiệp hỗ trợ

Là một trong những trung tâm công nghiệp lớn của cả nước, nơi tập trung nhiều doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ (DN CNHT), trong những năm qua, bên cạnh thực hiện những chính sách hỗ trợ từ Trung ương, TPHCM đã linh hoạt ban hành chính sách riêng hỗ trợ phát triển CNHT.

Kích cầu đầu tư

Tiêu biểu là Nghị quyết 16/2018/NQ-HĐND của HĐND Thành phố Hồ Chí Minh về kích cầu đầu tư trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ của TPHCM giai đoạn 2018-2020. Đến nay, có 24 dự án đầu tư của các DN công nghiệp hỗ trợ được UBND TPHCM phê duyệt tổng mức đầu tư gần 1.800 tỷ đồng, trong đó vốn vay được ngân sách hỗ trợ lãi suất là 1.000 tỷ đồng. Mức hỗ trợ lãi vay cho các dự án thuộc lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ trong thời gian tối đa 7 năm. Hiện TPHCM đang nghiên cứu, tiếp tục ban hành các chính sách hỗ trợ cho giai đoạn 2021-2025 cho phát triển CNHT.

Ông Châu Bá Long, Tổng Giám đốc Công ty CP Công nghiệp hỗ trợ Minh Nguyên, cho biết, nhờ tham gia chương trình kích cầu đầu tư của Thành phố với mức hỗ trợ lãi suất vay ưu đãi lên đến 7 năm, Công ty đã mạnh dạn đầu tư dây chuyền sản xuất hiện đại để sản xuất các sản phẩm linh kiện nhựa, chi tiết cơ khí và khuôn mẫu ứng dụng công nghệ cao. Hiện Công ty đã trở thành nhà cung ứng cấp 1 trong hệ thống chuỗi cung ứng toàn cầu cho Samsung. Trung bình mỗi năm, Công ty cung ứng tối thiểu 20 triệu linh kiện cho đối tác Hàn Quốc.

Tương tự, Công ty TNHH Cơ khí Duy Khanh là DN cơ khí lớn của TPHCM, chuyên cung cấp các sản phẩm khuôn mẫu chính xác cho các đối tác Nhật Bản và châu Âu trong nhiều năm. Bà Trương Vân Tiên, Giám đốc Công ty, cho biết, nhờ được tham gia gói kích cầu đầu tư của TPHCM, hiện công ty đang triển khai đầu tư nhà máy chế tạo máy và khuôn mẫu chính xác với vốn đầu tư khoảng 120 tỷ đồng tại Khu Công nghệ cao TPHCM nhằm đón đầu cơ hội từ sự dịch chuyển chuỗi cung ứng sang Việt Nam.

Kết nối chuỗi cung ứng

Ông Robert Greenan - Phó Tổng lãnh sự Hoa Kỳ tại TP.HCM cho biết, Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID), thông qua dự án LinkSME đang phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành của Việt Nam cùng các tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp như Trung tâm Phát triển công nghiệp hỗ trợ TP.HCM (CSID) nhằm thúc đẩy kết nối kinh doanh giữa các doanh nghiệp nhỏ và vừa của Việt Nam với các doanh nghiệp đầu chuỗi cung ứng.

“Tiếp cận thông tin, tăng cường kết nối và tham gia chuỗi cung ứng sẽ giúp các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ của Việt Nam phục hồi sau những gián đoạn của chuỗi cung ứng do dịch COVID-19. USAID sẽ tiếp tục đồng hành



cùng Chính phủ Việt Nam và các tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp để nâng cao năng lực và thúc đẩy sự tham gia của các doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam vào chuỗi cung ứng trong khu vực và toàn cầu” - ông Robert Greenan nhấn mạnh.

Cũng theo ông Robert Greenan, để tăng cường kết nối giữa doanh nghiệp nhỏ và vừa với chuỗi cung ứng toàn cầu cần có sự tham gia tích cực của cộng đồng doanh nghiệp ở mọi ngành nghề, lĩnh vực; trong đó, doanh nghiệp đầu chuỗi sẽ giữ vai trò dẫn dắt, định hướng và tư vấn cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tạo ra những sản phẩm đáp ứng được nhu cầu thị trường, ngành nghề, lĩnh vực đang có tiềm năng phát triển.

Theo bà Lê Bích Loan - Phó Trưởng Ban quản lý Khu Công nghệ cao TP.HCM (SHTP), thời gian qua, SHTP đã có nhiều hoạt động hỗ trợ các doanh nghiệp trong nước kết nối với các doanh nghiệp FDI đầu cuối. Cụ thể, SHTP hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia các triển lãm, hội chợ chuyên ngành công nghiệp hỗ trợ (CNHT) để tiếp cận thị trường; xây dựng và cập nhật dữ liệu nhu cầu dịch vụ, sản phẩm hỗ trợ của các nhà sản xuất công nghệ cao cũng như thông tin của các nhà cung ứng trong nước trên Cổng thông tin CNHT của SHTP.

Bà Lê Bích Loan cho biết, để hỗ trợ các doanh nghiệp ngành CNHT trong nước kết nối, tiếp cận được với các doanh nghiệp FDI đầu cuối trong Khu Công nghệ cao TP.HCM, đơn vị này dành quỹ đất 162.000 m2 cho các doanh nghiệp CNHT trong nước đầu tư. Bên cạnh đó, khi đầu tư tại SHTP nhà đầu tư được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp trong thời gian 15 năm, trong đó miễn thuế trong 4 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 9

năm tiếp theo.

“Ngoài các ưu đãi trên, các doanh nghiệp CNHT TP.HCM còn được hưởng ưu đãi hỗ trợ lãi suất theo chương trình kích cầu đầu tư dành cho CNHT của TP.HCM. Thời gian hỗ trợ lãi suất tối đa 7 năm, mức vốn vay được hỗ trợ lãi suất không quá 200 tỷ đồng cho một dự án”. Bà Bính Loan thông tin thêm.

Còn ở góc độ doanh nghiệp, ông Jeff Nessim - Phó Chủ tịch phụ trách kỹ thuật, Công ty Techtronic Industries (TTI) Việt Nam cho biết, TTI Việt Nam đang tập trung sản xuất sản phẩm, thiết bị sử dụng trong hộ gia đình bên cạnh những dòng máy móc, dụng cụ cầm tay đã xây dựng được thương hiệu trên thị trường toàn cầu. Việc đầu tư hơn nửa tỷ USD vào Việt Nam cho thấy TTI đánh giá đây là thị trường tiềm năng và là điểm đến hấp dẫn.

“TTI đang có sự chuyển dịch các nhà máy từ khu vực Bắc Mỹ sang những khu vực khác như châu Á và hiện tại TTI đã có một nhà máy tại Khu công nghệ cao ở TP.HCM. Đây không chỉ đánh dấu sự tham gia của TTI vào thị trường Việt Nam mà còn thể hiện sự gắn kết với doanh nghiệp địa phương và tìm kiếm nhà cung cấp nội địa. Hiện nay, nhà máy TTI Việt Nam đã triển khai đầu tư khu vực sản xuất, nghiên cứu và phát triển với mong muốn dịch chuyển thêm nhiều hoạt động vào Việt Nam” - ông Jeff Nessim chia sẻ.

Cấp bù lãi vay

Ở tầm vĩ mô, mới đây, để hỗ trợ ngành công nghiệp hỗ trợ trong nước phát triển, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 115/NĐ-CP ngày 6/8/2020 về các giải pháp thúc đẩy công nghiệp hỗ trợ, trong đó tiếp tục thực hiện chính sách ưu đãi về lãi suất đối với doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ và công nghiệp chế biến, chế tạo, ưu tiên khi vay vốn ngắn hạn tại tổ chức tín dụng;

Chính phủ đề ra mục tiêu đến năm 2025, doanh nghiệp Việt Nam có khả năng sản xuất các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ có tính cạnh tranh cao, đáp ứng được 45% nhu cầu thiết yếu cho sản xuất, tiêu dùng trong nội địa; chiếm khoảng 11% giá trị sản xuất toàn ngành công nghiệp; có khoảng 1.000 doanh nghiệp đủ năng lực cung ứng trực tiếp cho các doanh nghiệp lắp ráp và tập đoàn đa quốc gia trên lãnh thổ Việt Nam trong đó, doanh nghiệp trong nước chiếm khoảng 30%. Theo đó, Nghị quyết 115 đề ra 7 nhóm nhiệm vụ, giải pháp; trong đó đáng chú ý là chính sách cấp bù lãi suất cho doanh nghiệp CNHT; mức chênh lệch lãi suất được ngân sách nhà nước cấp bù tối đa là 5%/năm. Hiện mặt bằng lãi suất cho vay đang ở mức rất thấp, nên nếu được cấp bù lãi suất tối đa 5%/năm thì lãi suất mà các doanh nghiệp CNHT phải thực trả cho ngân hàng sẽ chẳng đáng là bao.

Suri Nguyễn

Many promotion policies on supporting industry

Being one of the major industrial centers of the country with concentration of supporting industry enterprises (SI enterprises), besides implementing supportive policies from the central government, HCMC has been flexible in issuing its own policy to support the SI development in recent years.

Stimulus investment

One of promotion policies is the Resolution No. 16/2018/NQ-HĐND of the People's Council of HCMC on SI stimulating investment demand of HCMC in the period of 2018 - 2020. Up to now, HCMC People's Committee has approved 24 investment projects of SI enterprises with the total investment of nearly VND 1,800 billion, of which loans interest rate support from the budget reached VND 1,000 billion. Interest rate support for projects in the SI sector is for a maximum period of 7 years. Currently, HCMC is making research and continues to issue supportive policies for the period of 2021 - 2025 for the SI development.

Mr. Chau Ba Long, General Director of Minh Nguyen SI Joint Stock Company, said thanks to the participation in HCMC investment stimulus program



with preferential interest rate supported up to seven years, the company has strongly invested in modern production lines to produce high-tech application plastic products, mechanical details and molds. Currently, the Company has become a type 1 supplier in the Samsung global supply chain system. The company annually supplies at least 20 million components on average to Korean partners.

Similarly, Duy Khanh Mechanical Limited Company is a major mechanical enterprise in HCMC, specializing in providing precision mold products to Japanese and European partners for many years. Ms. Truong Van Tien, Director, said that thanks to its participation in the HCMC stimulus investment package, the company is investing the factory manufacturing precision machines and molds with an investment of about VND 120 billion in Saigon Hi-Tech Park to seize opportunities from supply chain movement to Vietnam.

Supply chain connection

Mr. Robert Greenan, Deputy Consul General of the United States in HCMC, said that the United States Agency for International Development (USAID), is through the LinkSME project diligently working with the ministries and branches of Vietnam and groups supporting to local enterprises such as the Center for Supporting Industry Development of Ho Chi Minh City (CSID) with an aim to promote business links between Vietnamese small and medium-sized enterprises (SMEs) and leading supply chain enterprises.

"Accessing to information, strengthening connectivity and participating the supply chain will help Vietnam's SI recover from supply chain disruptions caused by COVID-19 outbreaks. USAID will continue to work with the Vietnam Government and other enterprises support organizations to enhance capability and promote the participation of Vietnamese SMEs in regional and global supply chains", emphasized Mr. Robert Greenan.

According to Mr. Robert Greenan, to strengthen the connectivity between SMEs and global supply chains, it is necessary to have active participation of the enterprises community in all industries and fields; in which, the leading enterprise will play the leading, orienting and advising role SMEs to create products qualified the needs of the market, industries and fields in potential for development.

According to Ms. Le Bich Loan - Deputy Head of the Management Board of Saigon High-Tech Park (SHTP), SHTP has conducted various activities to support domestic enterprises to connect with terminal FDI enterprises. Specifically, SHTP supports them in SI specialized exhibitions and fairs to access the market; build and update data on demand for services and supporting products of high-tech manufacturers as well as information of domestic suppliers on SHTP's Portal of SI.

Ms. Le Bich Loan stated that in order to support domestic SI enterprises to access to terminal FDI enterprises in SHTP, the unit reserved 162,000m² of land for local SI enterprises. Furthermore, upon investment in SHTP, investors are entitled to corporate income tax incentives for a period of 15 years, of which tax exemption for 4 years and 50% reduction of payable tax amount for the next 9 years.

"In addition to the mentioned incentives, the SI enterprises in HCMC also enjoy preferential interest rate support under the HCMC investment stimulus program for SI sector. The maximum interest rate support period is seven years with the loan not exceeding VND 200 billion for a project", Ms. Bich Loan added.

Mr. Jeff Nessim, Vice President in charge of engineering of Techtronic Industries Vietnam (TTI Vietnam), said that TTI Vietnam has focused on producing household appliances besides the lines of globally well-known hand tools and machines. The investment of more than a half of billion USD in Vietnam shows that TTI considers Vietnam as a potential market and an attractive destination.

"TTI is moving factories from North America to other regions such as Asia with a current factory in the SHTP. It marks not only the TTI's participation in Vietnam market but also its connection with local enterprises and local suppliers. Currently, TTI Vietnam has invested in production, research and development with the desire to shift more activities into Vietnam", Mr. Jeff Nessim shared.

Loan interest subsidy

At the macro level, in order to support the domestic SI development, the Resolution No. 115/ND-CP dated 6/8/2020 has been issued on solutions for SI promotion to continue implementing preferential interest rate policies applying for short-term loans provided by credit institutions to SI enterprises and processing and manufacturing industries.

The target has been instructed by the Government that by 2025, Vietnam enterprises will be able to produce highly competitive SI products, meeting 45% of the essential needs for domestic production and consumption; accounting for 11% of industrial production value. There are about 1,000 enterprises can directly supply to assembly enterprises and multinational corporations locally, of which domestic enterprises accounting for 30%. Accordingly, the said Resolution sets out 7 groups of tasks and solutions with notable point on the interest rate subsidy policy for supporting enterprises; the interest rate difference level subsidized by the state budget is maximum 5% per year. Currently, the interest rate level is extremely low, so the subsidy rate of maximum 5% per year can cover most of the interest rate that the SI have to actually pay to the bank.

Hội Cơ khí TP.HCM góp phần phát triển doanh nghiệp và sản phẩm cơ khí – tự động hóa giai đoạn 2020 – 2030



Dự thảo đề án Phát triển doanh nghiệp và sản phẩm cơ khí – tự động hóa TP.HCM giai đoạn 2020 – 2030 đang được UBND Thành phố lấy ý kiến các Sở ngành, quận huyện và Hội chuyên ngành để chuẩn bị ban hành. Đề án đưa ra quan điểm phát triển doanh nghiệp và sản phẩm cơ khí – tự động hóa TP.HCM phù hợp với quy hoạch phát triển chung của công nghiệp thành phố, gắn với cơ khí và công nghiệp của vùng và cả nước, chủ động hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực.

Đồng thời không phát triển theo phạm vi rộng mà lựa chọn những sản phẩm hay nhóm sản phẩm cụ thể để hỗ trợ tập trung, đồng bộ và đủ nguồn lực để tạo động lực phát triển những sản phẩm đã chọn đồng thời thúc đẩy sự phát triển chung của ngành cơ khí – tự động hóa. Cùng với đó, khai thác tiềm năng và huy động mọi thành phần kinh tế tham gia vào việc đầu tư phát triển ngành cơ khí – tự động hóa. Quan tâm đặc biệt đến việc kêu gọi đầu tư nước ngoài nhằm đáp ứng nhu cầu về vốn và công nghệ mới. Phát triển ngành cơ khí – tự động hóa trên cơ sở bảo đảm môi trường sinh thái, nâng cao chất lượng cuộc sống.

Mục tiêu của đề án là phát triển ngành công nghệ cơ khí chế tạo TP.HCM ứng dụng công nghệ mới theo hướng cơ khí tự động kết hợp với phần mềm điều khiển, thiết kế, tính toán tự động. Ngoài ra, đề án có mục tiêu đưa ngành công nghiệp cơ khí chế tạo TP.HCM có tỷ lệ nội địa hóa tăng dần, không dừng lại ở trình độ gia công, lắp ráp, chế tạo các thiết bị, máy móc cỡ nhỏ, giá trị gia tăng thấp mà

hướng tới phát triển những sản phẩm Thành phố có thể mạnh và có thị trường tiêu thụ lớn.

Bên cạnh đó, ưu tiên phát triển các nhóm sản phẩm thuộc ngành cơ khí gồm: cơ khí chế tạo khuôn mẫu; sản phẩm cơ khí xây dựng; sản phẩm phục vụ lĩnh vực hàng hải; máy móc, thiết bị phục vụ nông nghiệp, chế biến thực phẩm; xử lý bề mặt (xi – mạ với công nghệ hiện đại không gây ô nhiễm môi trường); linh kiện – thiết bị phục vụ ngành lắp ráp, chế tạo ô tô, xe máy; rèn, đúc (ứng dụng công nghệ hiện đại, không gây ô nhiễm); sản xuất linh kiện, chi tiết máy phục vụ cho lắp ráp chế tạo sản phẩm điện gia dụng; sản xuất các dụng cụ cầm tay. Đây là các sản phẩm có khả năng cạnh tranh cao và có tiềm năng phát triển trên thị trường.

Theo Dự thảo đề án, Hội Cơ khí TP.HCM đóng vai trò quan trọng trong việc thực hiện các chương trình như: Xác định sản phẩm hoặc nhóm sản phẩm chủ lực của ngành cơ khí – tự động hóa cần tập trung phát triển, xây dựng cơ sở dữ liệu sản phẩm và năng lực sản xuất của các doanh nghiệp ngành cơ khí – tự động hóa Thành phố; Ngành cứu điều chỉnh, bổ sung các chính sách ưu đãi đầu tư, hỗ trợ sản xuất cho ngành cơ khí – tự động hóa; Hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn ngân hàng, kết nối doanh nghiệp với ngân hàng; Bảo vệ thị trường nội địa; Xúc tiến đầu tư – tìm kiếm thị trường; Đào tạo nguồn nhân lực cho ngành cơ khí; Tổ chức tư vấn chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ; Giải pháp bảo vệ môi trường; Giải pháp về mặt bằng sản xuất...

Mai Nguyễn

HCMC Mechanical Association contributes to the development of enterprises and mechanical - automation products in the period of 2020 – 2030



The Scheme on Business Development and Mechanical - Automation Product of Ho Chi Minh City (HCMC) for the period of 2020 and 2030 is under review for comments by HCMC People's Committee with departments, districts and specialized associations prior to official issuance. The Scheme offers a view on the development of enterprises and mechanical - automation products in accordance with the master plan of HCMC industrial development in association with the same target of the region and the country as well as to the dynamic international and regional economic integration.

The Scheme aims not to develop in a wide range but to select specific products or product groups in order to give collective support with sufficient resources to motivate the selected products while promoting the development of the mechanical – automation industry. Along with that, it is to exploit the potentials and mobilize all economic sectors to participate in the investment on the mechanical - automation industry. To pay special attention to calling for foreign investment to meet the demand on capital and new technology. To develop the mechanical - automation industry on the basis of ensuring the ecological environment and improving the quality of life.

The Scheme's goal is to develop the HCMC mechanical manufacturing industry to apply new technologies in the direction of automatic mechanics in combination with automatic control, design and calculation software. In addition, the Scheme aims to increase the localization rate for the mechanical manufacturing industry, not staying at assembly and manufacture of small-scaled equipment and

machines but to develop what under HCMC strength with large consumption markets.

Furthermore, to give priority to the development of product groups under the category of mechanical engineering industry including: mold manufacturing; construction engineering products; products for the maritime sector; machinery and equipment in service of agriculture and food processing; surface treatment (plating and plating with modern technology without causing environmental pollution); components and equipment for automobile and motorcycle assembly and manufacturing; forging and casting (applying modern technology without causing pollution); production of components and details of machines for the assembly and manufacture of household electrical products and hand tools which are highly competitive products with great potential for growth in the market.

According to the Draft Scheme, the HCMC Mechanical Association plays an important role in the implementation of programs such as: Identifying key products or product groups of the industry required to development, building database on the products and production capacity of those belonged HCMC mechanical and automation industry; doing research, adjustment and supplementation of policies on investment incentive and giving support for production or approaching to the bank capital; protecting the domestic market; promoting investment and searching market; training human resource for the mechanical industry; Consulting on technology transfer and innovation; providing solutions to environmental protection or production premises, etc.

Mai Thanh

Xác định trị giá phần mềm điều khiển vận hành thiết bị như thế nào?

Theo Tổng cục Hải quan, nếu xác định giá của máy móc, thiết bị chưa bao gồm trị giá của phần mềm thì phải cộng thêm trị giá phần mềm vào trị giá của máy móc, thiết bị.



Việc khai báo mã số và trị giá hải quan đối với trường hợp NK phần mềm điều khiển vận hành sau khi Thông tư 60/2019/TT-BTC có hiệu lực, Cục Hải quan TP Hồ Chí Minh nhận thấy, chưa có quy định đối với các trường hợp NK phương tiện trung gian có chứa phần mềm điều khiển vận hành nhưng không thuộc quy định. Cục Hải quan TP Hồ Chí Minh đưa ví dụ: Phương tiện trung gian có chứa phần mềm điều khiển vận hành NK theo các hợp đồng mua bán hoàn toàn độc lập với hợp đồng mua bán máy móc thiết bị NK có sử dụng phần mềm điều khiển vận hành.

Cục Hải quan TP Hồ Chí Minh cũng cho rằng khoản 5, khoản 6, Điều 6 Thông tư 39/2015/TT-BTC đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5, Điều 1 Thông tư 60/2019/TT-BTC chưa quy định đối với các trường hợp máy móc thiết bị NK kèm phần mềm điều khiển vận hành (thể hiện trên hợp đồng mua bán) nhưng phần mềm thì không NK trực tiếp mà truyền qua internet khi cài đặt).

Theo đó, Cục Hải quan TP Hồ Chí Minh đề xuất, đối với trường hợp nếu phần mềm điều khiển vận hành thuộc hợp đồng mua bán với máy móc thiết bị NK, được truyền cài đặt qua internet (không có sự di chuyển vật chất của hàng hoá) thì hướng dẫn DN thực hiện khai báo bổ sung vào trị

giá máy móc thiết bị sử dụng phần mềm đó nếu như khoản tiền này chưa khai tại thời điểm NK máy móc, thiết bị. Và việc khai bổ sung thực hiện theo khoản 8, Điều 14 Thông tư 39/2015/TT-BTC sửa đổi, bổ sung tại khoản 5, Điều 1 Thông tư 60/2019/TT-BTC. Chứng từ sử dụng cho khai báo là hợp đồng mua bán hàng hoá, hoá đơn thương mại, chứng từ thanh toán phát sinh (nếu tại thời điểm khai báo bổ sung, DN đã thanh toán).

Cục Hải quan TP Hồ Chí Minh cũng cho biết, thời gian qua nhiều DN đề nghị được kê khai bổ sung trị giá đối với các phần mềm có sẵn trong thiết bị hoặc truyền dẫn qua mạng đối với các tờ khai từ năm 2015, 2016... Tuy nhiên, do không có hàng nhập thực tế và DN cũng không khai báo tại thời điểm NK máy móc, thiết bị nên các chi cục hải quan còn lúng túng về cách thực hiện; trường hợp nào truy thu, trường hợp nào không, chứng từ sử dụng và thời điểm tính thuế truy thu?

Trước vấn đề này, trên cơ sở kiểm tra hợp đồng thực tế liên quan, hoá đơn thương mại và bản chất phần mềm (phần mềm ứng dụng hay phần mềm điều khiển vận hành) để hướng dẫn DN, Cục Hải quan TP Hồ Chí Minh đề xuất, các phần mềm điều khiển vận hành có thể hiện trong hợp

đồng mua bán máy móc, thiết bị nếu chưa khai báo trị giá phần mềm này vào trị giá máy móc thiết bị NK để tính thuế thì cơ quan Hải quan yêu cầu hoặc chấp nhận cho DN khai báo bổ sung trị giá phần mềm này vào máy móc thiết bị NK và truy thu thuế (nếu có). Việc khai bổ sung thực hiện theo hướng dẫn tại khoản 8, Điều 14 Thông tư 39/2015/TT-BTC và thời điểm tính thuế truy thu là thời điểm NK phần mềm điều khiển vận hành hoặc thời điểm thanh toán cho phần mềm điều khiển vận hành.

Trường hợp các phần mềm điều khiển vận hành không thể hiện trong hợp đồng mua bán máy móc thiết bị, nếu cơ quan Hải quan kiểm tra phát hiện hoặc DN tự khai báo cho thấy, chi phí để sử dụng phần mềm này thuộc khoản phải cộng vào máy móc, thiết bị NK theo quy định thì cơ quan Hải quan sẽ hướng dẫn, yêu cầu DN khai báo bổ sung vào trị giá máy móc thiết bị NK và truy thu thuế (nếu có). Tuy nhiên, nếu DN không chứng minh được trị giá phần mềm điều khiển vận hành, chi phí trả cho việc sử dụng phần mềm điều khiển vận hành không thuộc khoản phải cộng vào máy móc thiết bị NK thì cơ quan Hải quan không yêu cầu, không chấp nhận khai báo bổ sung trị giá này vào trị giá máy móc, thiết bị NK, Cục Hải quan TP Hồ Chí Minh nhấn mạnh.

Cục Hải quan TP Hồ Chí Minh cũng cho rằng, phần mềm điều khiển vận hành mua bán qua internet (tải trực tiếp qua internet) không phải là phần mềm nhập kèm máy móc, thiết bị hoặc không thuộc khoản phải cộng theo quy định

tại Điều 13, 14 Thông tư 39/2015/TT-BTC và cũng không phải đối tượng làm thủ tục NK và không thuộc sự điều chỉnh của Thông tư 39/2015/TT-BTC và Thông tư 60/2019/TT-BTC.

Theo Tổng cục Hải quan, khoản 5, 19 Điều 1 và khoản 5, 6 Điều 6 Thông tư 39/2015/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1, 5 Điều 1 Thông tư 60/2019/TT-BTC của Bộ Tài chính và tại công văn 7837/TCHQ-TXNK thì đối với trường hợp NK phương tiện trung gian có chứa phần mềm điều khiển vận hành nhưng không thuộc quy định tại khoản 5 Điều 6 Thông tư 39/2015/TT-BTC thì thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 6 Thông tư 39/2015/TT-BTC đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 1 Thông tư 60/2019/TT-BTC.

Đối với trường hợp máy móc thiết bị NK kèm điều khiển vận hành (thể hiện trên hợp đồng mua bán) nhưng phần mềm không NK trực tiếp mà truyền qua internet khi cài đặt, Tổng cục Hải quan đề nghị Cục Hải quan TP Hồ Chí Minh phải xác định trị giá của máy móc thiết bị đã bao gồm trị giá của phần mềm hay chưa, nếu chưa bao gồm thì phải cộng thêm trị giá phần mềm vào trị giá của máy móc thiết bị.

Đối với trường hợp NK phần mềm điều khiển vận hành trước thời điểm Thông tư 60/2019/TT-BTC có hiệu lực, Tổng cục Hải quan đề nghị hướng dẫn DN thực hiện khai bổ sung hoặc ấn định thuế theo đề xuất của Cục Hải quan TP Hồ Chí Minh.

Quang Duy

How to determine the value of software on controlling equipment operation?

According to the General Department of Customs, the value of software must be added to the value of the machinery and equipment.

Reviewing the Circular No. 60/2019/TT-BTC on the declaration of customs code and value in case of importing the operation control software, Ho Chi Minh City (HCMC) Customs Department found that regulation on importing the intermediate means containing the operation control software is missing. The Department gave an example that such means under sale contracts are completely independent from those of imported machinery and equipment using the operating control software.

The HCMC Customs Department also said that Clause 5 of Article 1 of Circular No. 60/2019/TT-BTC, which amended or supplemented the Clause 5, Clause 6 of Article 6 of Circular No. 39/2015/TT-BTC, was not regulated on the cases of imported machinery and equipment with operation control software (included in the sale contract), which is not directly imported but transmitted via the internet when being installed.

Accordingly, HCMC Customs Department proposed if the operation control software is under a sale contract of imported machinery and equipment, and installed via the internet (no physical movement of goods), the enterprise will be instructed to make additional declaration to the value of machinery and equipment using such software in case the amount has not been declared at the importing time. The additional declaration will be conducted in accordance with Clause 8, Article 14 of Circular No. 39/2015/TT-BTC which was amended or supplemented by Clause 5, Article 1 of Circular 60/2019/TT-BTC. Documents used for declaration are sale contracts, commercial invoices, arising payment papers (if the payment has been made at the time of additional declaration).

The Department also said that many enterprises have proposed to add value to the software available in the device or transmitted over the network for declarations



made in 2015 or 2016, etc. However, neither actual imported goods had been imported nor the enterprises declare at the importing time that made the unsmooth to the department to classify on which is undocumented or to be collected on tax or time to calculate for tax collection etc.

Regarding this issue, on the basis of checking the related contracts, commercial invoices and software (of application software or operation control software) for guiding to enterprises, HCMC Customs Department proposed the operation control software defined in the sale contract and undeclared in the value of imported machinery and equipment for tax calculation, the customs office will request or accept to additionally declare the missing value on imported machinery and equipment for tax collection (if any). The additional declaration complies with Clause 8, Article 14 of Circular 39/2015/TT-BTC and the collected tax will be calculated since the importation of the operation control software or payment of the operating controls one.

In case the operation control software is not included in the sale contract of machinery and equipment in case it is found by Custom office or the enterprise considers the software fee must be added into the imported items, it will be guided to be additionally declared into the value of such imported ones and the collected taxes will be made (if any). However, if the enterprise failed to prove that the value of the operation control software and the cost paid for the operation control software is not included in the imported machinery and equipment, the customs office will not require or accept the additional declaration of this value to the value of the imported items, emphasized HCMC Customs Department.

The Department also said that the operation control

software was purchased via the internet (downloaded directly via the internet) is not the one imported with machinery or equipment or not included in the item to be added as prescribed in Articles 13 and 14 of Circular No. 39/2015/TT-BTC and also not subject to import procedures and governed by Circular No. 39/2015/TT-BTC and Circular No. 60/2019/TT-BTC.

According to the General Administration of Customs, Clauses 5 and 19 of Article 1 and Clauses 5 and 6 of Article 6 of Circular No 39/2015/TT-BTC are amended and supplemented by Clauses 1 and 5, Article 1 of Circular 60/2019/TT-BTC of the Ministry of Finance and in Document No. 7837/TCHQ-TXNK, for imported intermediate means containing operation control software but not belonged to the provisions of Clause 5, Article 6 of Circular No. 39/2015/TT-BTC, it will be applied Clause 6 Article 6 of Circular No. 39/2015/TT-BTC, which was amended and supplemented by Clause 5, Article 1 of Circular No. 60/2019/TT-BTC.

In the case of imported machinery and equipment with operation control software (defined in the sale contract) but the software is not directly imported but downloaded via the internet upon installation, the General Administration of Customs will request HCMC Customs Department determine to clarify whether the value of the machinery and equipment includes the value of software. If not, it must be added.

In case of importing operation control software before the effective date of Circular No. 60/2019 / TT-BTC, the General Department of Customs shall request to guide enterprises to make additional declaration or tax assessment as proposed by the Ho Chi Minh City Customs Department.

SUPPORTING

& WHERE TO BUY



TẠP CHÍ MÁY MÓC VÀ CÔNG CỤ

Chuyên cung cấp:

- ✓ Bản tin chuyên ngành về máy móc/ công cụ
- ✓ Xu hướng công nghiệp 4.0
- ✓ Sản phẩm mới - tính ứng dụng cao trong sản xuất
- ✓ Dự án ngành và hợp tác
- ✓ Chính sách và sự đầu tư của nhà nước trong tương lai.

Liên hệ trực tiếp:

☎ **0903 013 616**
 🌐 www.iavietnam.net

✉ info@iavietnam.net
 ✉ iavietnam.nguyen@gmail.com



IA Việt Nam là tạp chí Tự động hoá Công nghiệp hàng đầu Việt Nam. Đây là trang thông tin cập nhật nhanh nhất về công nghệ mới trên thế giới cho các ngành công nghiệp sản xuất tại thị trường Việt Nam!



Cơ chế vận hành:

- ✓ Phát hành tạp chí theo tháng (1 số/tháng)
- ✓ Thông tin chuyên ngành cập nhật liên tục
- ✓ Phát hành cho tất cả các Khu công nghiệp tại Việt Nam hơn 12 năm qua.

TẠP CHÍ TỰ ĐỘNG HÓA CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM
 (Industrial Automation Magazine Vietnam)

Liên hệ trực tiếp:

☎ **0903 013 616**
 🌐 www.iavietnam.net

✉ info@iavietnam.net
 ✉ iavietnam.nguyen@gmail.com



Hexagon Manufacturing Intelligence works with manufacturers to create solutions for the smart factory. Our hardware and software solutions use data to connect departments, embed continuous learning into all stages of the production process and place intelligent quality at the heart of the product lifecycle. With data informing decision-making from concept to reality, quality drives productivity.



Access code
MA1452

HexagonMI.com **The new ABSOLUTE ARM**
 VERSATILITY, BY DESIGN

☎ **+66 2 361 3695 to 9**
 🌐 contact.th.mi@hexagon.com

MITSUBISHI EDMs Innovation with IoT
 Controller "D-cubes" and Linear Shaft Motor



D-CUBES



MITSUBISHI ELECTRIC
 Changes for the Better

Công Ty TRUMPF tại Việt Nam

Là một công ty dẫn đầu về thị trường và công nghệ trong ngành cơ khí chính xác và công nghệ laser trong sản xuất công nghiệp. TRUMPF Việt Nam - Một công ty con của TRUMPF toàn cầu, văn phòng chính đặt tại Tp.Hồ Chí Minh và Hà Nội với mục tiêu mang đến cho khách hàng những sản phẩm, dịch vụ tốt nhất, nhanh chóng và hiệu quả nhất.

- ✓ Máy cắt - 2D laser
- ✓ Máy cắt laser-cắt ống
- ✓ Máy uốn
- ✓ Máy khắc Laser

- ✓ Máy đột
- ✓ Máy đột Laser
- ✓ Máy hàn
- ✓ Máy in 3D cho kim loại

TRUMPF

☎ **+84 28 3822 0528**
 ✉ info@vn.trumpf.com
 🌐 www.trumpf.com

Ngành hàng



KỸ THUẬT VÀ CÔNG NGHỆ

- ✓ Hoạt động ở 18 quốc gia
- ✓ 80 địa điểm kinh doanh
- ✓ Hơn 25 phòng trưng bày và phòng thử nghiệm.

Chuyên cung cấp:

- ✓ Giải pháp tổng hợp và tích hợp hệ thống
- ✓ Cung cấp sản phẩm và quá trình hậu mãi trọn gói sản phẩm từ: Lắp đặt và vận hành thử => Nghiệm thu => Hỗ trợ khởi động sản xuất => Đào tạo => Bảo trì => Sửa chữa => Cung cấp phụ tùng => Hậu mãi





CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ KỸ THUẬT ÁNH DƯƠNG

Chuyên cung cấp:

- ✓ Dụng cụ cầm tay, dụng cụ chống cháy nổ, dụng cụ cách điện
- ✓ Thiết bị đo lường, kiểm nghiệm, hiệu chuẩn 1000V,...
- ✓ Thiết bị dụng cụ phục vụ cho bảo trì bảo dưỡng
- ✓ Cáp vải nâng hạ, dây đai an toàn,...

Liên hệ trực tiếp:

☎ **0916 493 365**
 🌐 kinhdoanh@handtool.com.vn

✉ www.anhduongtech.com
 ✉ www.handtool.com.vn







BỘ ĐẾM AUTONICS F6AM
Autonics
 Sensors & Controllers

- ✓ Size W72*H72*L112
- ✓ Có thể chọn chức năng Nhân / Chia
- ✓ Tốc độ đếm được nâng cấp: 1cps/5kcps
- ✓ Có thể chọn ngõ vào có điện áp (PNP) hoặc không điện áp (NPN)
- ✓ Bộ nhớ duy trì trong 10 năm (Sử dụng chất bán dẫn ổn định)
- ✓ Cài đặt đầu thập phân (Hiện thị đầu thập phân đã được cố định)
- ✓ Dải nguồn cung cấp rộng: 100-240VAC 50/60Hz, 12-24VAC/DC
- ✓ Bộ vi xử lý bên trong



Ứng dụng trong công nghiệp

- ✓ Cơ khí chế tạo máy
- ✓ Tự động hóa công nghiệp

Liên hệ trực tiếp:

☎ **+84-28-3771-2662**
 🌐 www.autonics.com

FACTORY AUTOMATION

MITSUBISHI ELECTRIC WIRE-CUT EDMs/ DIE-SINKING EDMs



CÔNG TY TNHH MITSUBISHI ELECTRIC VIỆT NAM

Trụ sở chính: Phòng 01-04, Tầng 10, Vincom Center, 72 Lê Thành Tôn, Quận 1, Tp. HCM.
CN Hà Nội: Tầng 24 - Handico Tower, Đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Trí, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.
CN Đà Nẵng: Phòng 1102, Tầng 11, Thành Lợi Building, 135 Nguyễn Văn Linh, Quận Thanh Khê, Đà Nẵng.

Visit us on



www.mitsubishi-electric.vn



www.facebook.com/mitsubishielectricvietnam



1800 58 58 33 (Miễn phí cuộc gọi đến)